



LASERJET PRO 400

Hướng dẫn sử dụng



M401



Dòng máy in HP LaserJet Pro 400 M401

Hướng dẫn sử dụng

Bản quyền và giấy phép

© 2014 Copyright Hewlett-Packard Development Company, L.P.

Nghiêm cấm việc sao chép lại, phóng tác hoặc dịch mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản, ngoại trừ trường hợp được luật bản quyền cho phép.

Thông tin có trong tài liệu này có thể được thay đổi mà không cần phải thông báo.

Các bảo hành duy nhất dành cho các sản phẩm và dịch vụ HP đều được lập ra ở trên trong các bản tuyên bố bảo hành rõ ràng đi cùng với những sản phẩm và dịch vụ như thế. Không có gì trong tài liệu này được hiểu như là sự tạo thành một bảo hành phụ. HP sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các lỗi hoặc sai sót kỹ thuật hoặc biên tập ở trong tài liệu này.

Edition 1, 9/2014

Số bộ phận: CF270-91037

Công nhận nhãn hiệu

Adobe®, Acrobat®, và PostScript® là các nhãn hiệu thương mại của Adobe Systems Incorporated.

Apple và lôgô Apple là nhãn hiệu của Apple Computer, Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia/vùng lãnh thổ khác. iPod là nhãn hiệu của Apple Computer, Inc. iPod chỉ dành cho các bản sao được chủ bản quyền hoặc pháp luật cho phép. Không được ăn cắp nhạc.

Bluetooth là một thương hiệu được sở hữu bởi người chủ và được sử dụng bởi Công ty Hewlett-Packard theo giấy phép.

Java™ là nhãn hiệu tại Mỹ của Sun Microsystems, Inc.

Microsoft®, Windows®, Windows® XP và Windows Vista® là các thương hiệu đã đăng ký ở Hoa Kỳ của Microsoft Corporation.

UNIX® là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của The Open Group.

Mục lục

1 Giới thiệu sản phẩm	1
Các hình sản phẩm	2
Mặt trước của sản phẩm	2
Xem mặt sau sản phẩm	3
Vị trí số sê-ri và số kiểu sản phẩm	3
Bộ cục bảng điều khiển	4
Bảng điều khiển LCD	4
Bảng điều khiển màn hình cảm ứng	5
Màn hình Chính cảm ứng	6
In các báo cáo sản phẩm	8
In các báo cáo sản phẩm từ bảng điều khiển LCD	8
In báo cáo sản phẩm từ bảng điều khiển màn hình cảm ứng	9
Từ chối chia sẻ máy in	9
2 Khay giấy	11
Các khổ giấy được hỗ trợ	12
Loại giấy được hỗ trợ	14
Nạp giấy vào khay tiếp giấy	15
Nạp Khay 1	15
Nạp Khay 2	16
Nạp Khay tùy chọn 3	18
3 In	21
Trình điều khiển máy in được hỗ trợ (Windows)	22
Thay đổi cài đặt lệnh in (Windows)	24
Mức ưu tiên đối với thay đổi thông số cài đặt lệnh in	24
Thay đổi các cài đặt cho mọi lệnh in cho tới khi đóng chương trình phần mềm	24
Thay đổi các cài đặt mặc định cho mọi lệnh in	25
Thay đổi các cài đặt cấu hình sản phẩm	25
Thay đổi thông số cài đặt lệnh in (Mac OS X)	26
Mức ưu tiên đối với thay đổi thông số cài đặt lệnh in	26

Thay đổi các cài đặt cho mọi lệnh in cho tới khi đóng chương trình phần mềm	26
Thay đổi các cài đặt mặc định cho mọi lệnh in	26
Thay đổi các cài đặt cấu hình sản phẩm	27
Thao tác in dành cho Windows	28
Sử dụng lối tắt in (Windows)	28
Tạo lối tắt in (Windows)	29
In tự động trên hai mặt bằng Windows	31
In thủ công trên cả hai mặt bằng Windows	32
In nhiều trang trên một trang giấy bằng Windows	34
Chọn hướng trang (Windows)	36
Chọn loại giấy (Windows)	37
In trang đầu hoặc trang cuối trên giấy khác nhau (Windows)	38
Chỉnh tài liệu cho vừa với kích thước trang (Windows)	39
Tạo một tập sách mỏng (Windows)	40
Thao tác in dành cho Mac OS X	43
Sử dụng cài đặt sẵn dành cho quá trình in (Mac OS X)	43
Tạo cài đặt sẵn dành cho quá trình in (Mac OS X)	43
Tự động in trên cả hai mặt (Mac OS X)	43
In thủ công trên cả hai mặt (Mac OS X)	44
In nhiều trang tài liệu trên một trang giấy (Mac OS X)	45
Chọn hướng trang (Mac OS X)	45
Chọn loại giấy (Mac OS X)	45
In trang bìa (Mac OS X)	46
Chỉnh tài liệu cho vừa với kích thước trang (Mac OS X)	46
Tạo một tập sách mỏng (Mac OS X)	46
Thao tác in bổ sung (Windows)	47
Hủy lệnh in (Windows)	47
Chọn khổ giấy (Windows)	47
Chọn khổ giấy tùy chỉnh (Windows)	47
In hình mờ (Windows)	48
Thao tác in bổ sung (Mac OS X)	49
Hủy lệnh in (Mac OS X)	49
Chọn khổ giấy (Mac OS X)	49
Chọn khổ giấy tùy chỉnh (Mac OS X)	49
In hình mờ (Mac OS X)	49
Tạo các bản in chất lượng phù hợp để lưu trữ	51
Tạo các bản in chất lượng phù hợp để lưu trữ (bảng điều khiển LCD)	51
Tạo các bản in chất lượng phù hợp để lưu trữ (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)	51
Sử dụng HP ePrint	52
Thiết lập HP ePrint (bảng điều khiển LCD)	52
Thiết lập HP ePrint (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)	53

Sử dụng AirPrint	54
In Walk-up USB	55

4 Quản lý và bảo trì 57

Sử dụng Tiện ích định lại cấu hình của HP để thay đổi kết nối của sản phẩm	58
Thiết lập In cho Wireless Direct của HP	59
Sử dụng các ứng dụng Dịch vụ Web của HP	60
Sử dụng các ứng dụng Dịch vụ Web của HP (bảng điều khiển LCD)	60
Sử dụng các ứng dụng Dịch vụ Web của HP (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)	60
Định cấu hình cài đặt mạng IP	61
Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng	61
Định cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công	61
Định cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP theo cách thủ công (bảng điều khiển LCD)	61
Định cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP theo cách thủ công (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)	62
Đổi tên sản phẩm trên mạng	62
Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết	63
Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết (bảng điều khiển LCD)	63
Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)	63
Hộp công cụ Thiết bị HP (Windows)	65
Tiện ích HP dành cho Mac OS X	67
Mở Tiện ích HP	67
Các tính năng của Tiện ích HP	67
HP Web Jetadmin	68
Tính năng bảo mật sản phẩm	69
Khóa sản phẩm	69
Đặt hoặc thay đổi mật khẩu sản phẩm.	69
Cài đặt tiết kiệm	71
In bằng EconoMode	71
Đặt thời gian hoãn chế độ nghỉ	71
Đặt thời gian hoãn chế độ nghỉ (Bảng điều khiển LCD)	71
Đặt thời gian hoãn chế độ nghỉ (Bảng điều khiển màn hình cảm ứng)	72
Đặt thời gian hoãn Tự động Ngắt điện	72
Đặt thời gian hoãn Tự động Ngắt điện (bảng điều khiển LCD)	72
Đặt thời gian hoãn Tự động Ngắt điện (bảng điều khiển màn hình cảm ứng) .	73
In khi hộp mực in gần hết tuổi thọ ước tính	74
Bật hoặc tắt cài đặt cho mức Gần hết (bảng điều khiển LCD)	74
Bật hoặc tắt cài đặt cho mức Gần hết (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)	75
Lưu trữ và tái chế mực in	76
Tái chế mực in	76

Bảo quản hộp mực in	76
Hướng dẫn thay thế	77
Thay đổi hộp mực in	77
Bộ nhớ	79
Cập nhật chương trình cơ sở	80
Cập nhật chương trình cơ sở theo cách thủ công (bảng điều khiển LCD)	80
Cập nhật chương trình cơ sở theo cách thủ công (bảng điều khiển màn hình cảm ứng) ..	80
Đặt sản phẩm tự động cập nhật chương trình cơ sở (bảng điều khiển LCD)	80
Đặt sản phẩm tự động cập nhật chương trình cơ sở (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)	81

5 Giải quyết sự cố **83**

Danh sách khắc phục sự cố	84
Bước 1: Bảo đảm rằng sản phẩm đã được cài đặt đúng cách	84
Bước 2: Kiểm tra kết nối cáp hoặc kết nối mạng không dây	84
Bước 3: Kiểm tra bảng điều khiển để xem thông báo lỗi.	85
Bước 4: Kiểm tra giấy	85
Bước 5: Kiểm tra phần mềm	85
Bước 6: Kiểm tra chức năng in	85
Bước 7: Kiểm tra hộp mực in	85
Bước 8: Thử gửi một lệnh in từ máy tính	85
Khôi phục cài đặt mặc định gốc	86
Khôi phục cài đặt mặc định gốc (bảng điều khiển LCD)	86
Khôi phục cài đặt mặc định gốc (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)	86
Hệ thống trợ giúp bảng điều khiển	87
Giải thích các thông báo ở bảng điều khiển	88
Các loại thông báo ở bảng điều khiển	88
Các thông báo ở bảng điều khiển	88
Cửa sau mở	88
Đã lắp hộp mực đen đã qua sử dụng Bấm [OK] để tiếp tục	88
Đã lắp mực in HP chính hãng	88
Gỡ bỏ vật liệu bảo vệ khi vận chuyển khỏi hộp mực in	89
Hộp mực đen gần hết	89
Hộp mực đen còn ít	89
Hộp mực đen không được hỗ trợ Bấm [OK] để tiếp tục	89
In hai mặt thủ công Nạp giấy khay <X> Bấm [OK]	90
In không thành công, bấm OK. Nếu lỗi lặp lại, tắt nguồn sau đó bật lại.	90
In nhầm Bấm [OK]	90
Kẹt giấy tại <location>	90
Kẹt giấy trong Khay<X> Gỡ giấy kẹt, sau đó Bấm [OK]	91
Khổ giấy không phù hợp trong khay <X> Nạp <SIZE> Bấm [OK]	91

Lau dọn	91
Lắp hộp mực đen	91
Lỗi 49 Tắt sau đó bật trở lại	91
Lỗi 51.XX Tắt sau đó bật trở lại	92
Lỗi 54.XX Tắt sau đó bật trở lại	92
Lỗi 55.X Tắt sau đó bật trở lại	92
Lỗi 59.X Tắt sau đó bật trở lại	92
Lỗi 79 Tắt sau đó bật trở lại	93
Lỗi dịch vụ 79 Tắt sau đó bật trở lại	93
Lỗi thiết bị Bấm [OK]	93
Lỗi Bộ Nhiệt Áp 50.x Tắt sau đó bật trở lại	93
Lỗi Mực in 10.x000	94
Lỗi Quạt 57 Tắt sau đó bật trở lại	94
Mực in còn ít	94
Nạp giấy khay <X> Bấm [OK] dành cho vật liệu hiện có	94
Nạp giấy khay <X> <TYPE> <SIZE>	95
Nạp giấy khay 1 <TYPE>, <SIZE>	95
Nạp giấy khay 1 THƯỜNG <KÍCH THƯỚC> Chế độ Lau dọn	95
Nắp đậy mở	95
Sắp hết bộ nhớ Bấm [OK]	95
Thay hộp mực đen	96
Tiếp giấy thủ công <SIZE>, <TYPE> Bấm [OK] dành cho vật liệu hiện có	96
Trình điều khiển không hợp lệ Bấm [OK]	96
Giấy được nạp không chính xác hoặc bị kẹt	97
Sản phẩm không nạp giấy	97
Sản phẩm nạp nhiều giấy	97
Tránh kẹt giấy	97
Xử lý kẹt giấy	98
Các vị trí kẹt giấy	98
Gỡ giấy kẹt trong Khay 1	98
Gỡ giấy kẹt trong Khay 2	100
Gỡ giấy kẹt trong Khay tùy chọn 3	102
Gỡ giấy kẹt ở ngăn giấy ra phía sau	103
Gỡ giấy kẹt ở khu vực của bộ đảo giấy	103
Gỡ giấy kẹt ở khu vực của bộ nhiệt áp	104
Cải thiện chất lượng in	106
Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)	106
Kiểm tra cài đặt loại giấy (Mac OS X)	106
Kiểm tra tình trạng hộp mực in	107
In trang tình trạng mực in (bảng điều khiển LCD)	107
In trang tình trạng mực in (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)	107

Kiểm tra tình trạng mực in	107
In một trang lau dọn	108
In trang lau dọn (bảng điều khiển LCD)	108
In trang lau dọn (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)	108
Kiểm tra hộp mực in xem có bị hỏng hay không	108
Kiểm tra môi trường in và giấy	109
Hãy sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP	109
Kiểm tra môi trường sản phẩm	110
Kiểm tra thông số cài đặt lệnh in	110
Kiểm tra thông số cài đặt Chế độ tiết kiệm	110
Sử dụng trình điều khiển in đáp ứng tốt nhất nhu cầu in của bạn	110
Sản phẩm không in hoặc in chậm	112
Sản phẩm không in	112
Sản phẩm in chậm	113
Khắc phục sự cố in walk-up USB	114
Menu Ổ đĩa USB Flash không mở khi bạn lắp phụ kiện USB	114
Tệp không in từ phụ kiện lưu trữ USB	114
Tệp bạn muốn in không có trong menu Ổ đĩa USB Flash	115
Giải quyết sự cố kết nối trực tiếp	116
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây	117
Kết nối vật lý kém	117
Máy tính đang sử dụng địa chỉ IP không chính xác cho sản phẩm này	117
Máy tính không thể giao tiếp với sản phẩm	118
Sản phẩm đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này	118
Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích	118
Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai	118
Sản phẩm bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai	118
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây	119
Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây	119
Sản phẩm không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất	119
Sản phẩm không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba	120
Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc sản phẩm	120
Không thể kết nối thêm máy tính với sản phẩm không dây	120
Sản phẩm không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN.	120
Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây	120
Mạng không dây không hoạt động	121
Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây	121
Giảm nhiễu trên mạng không dây	122
Khắc phục các sự cố phần mềm của sản phẩm với Windows	123
Không nhìn thấy trình điều khiển in cho sản phẩm này trong thư mục Printer (Máy in) ...	123

Thông báo lỗi hiển thị trong khi cài đặt phần mềm	123
Sản phẩm đang ở chế độ Ready (Sẵn sàng) nhưng không in được	123
Giải quyết sự cố phần mềm sản phẩm với Mac OS X	125
Trình điều khiển in không được liệt kê trong danh sách In & Fax hoặc danh sách In & Quét	125
Tên sản phẩm không xuất hiện trong danh sách sản phẩm ở danh sách In & Fax hoặc danh sách In & Quét	125
Trình điều khiển in sẽ không tự động cài đặt sản phẩm bạn đã chọn trong danh sách In & Fax hoặc danh sách In & Quét	125
Một lệnh in không được gửi tới sản phẩm mà bạn muốn	126
Khi kết nối với cáp USB, sản phẩm không xuất hiện trong danh sách In & Fax hoặc danh sách In & Quét sau khi đã chọn trình điều khiển.	126
Bạn đang sử dụng một trình điều khiển in chung khi sử dụng kết nối USB	126
Xóa phần mềm (Windows)	127
Xóa phần mềm (Mac OS X)	128

6 Mục in và phụ kiện 129

Đặt hàng các bộ phận, phụ kiện và mực in	130
Chính sách của HP về mực in không phải của HP	130
Trang web giả mạo HP	130

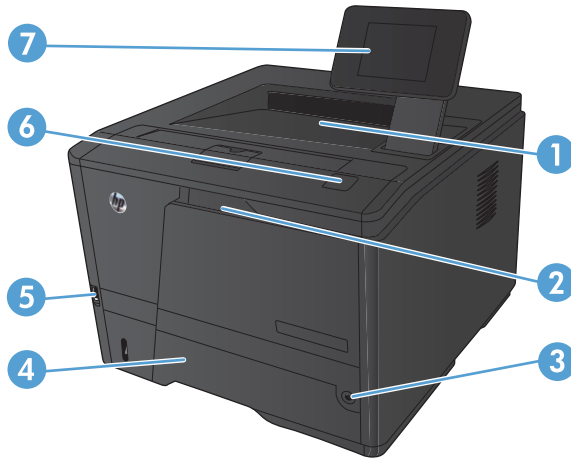
Bảng chú dẫn 131

1 Giới thiệu sản phẩm

- [Các hình sản phẩm](#)
- [In các báo cáo sản phẩm](#)
- [Tờ chổi chia sẻ máy in](#)

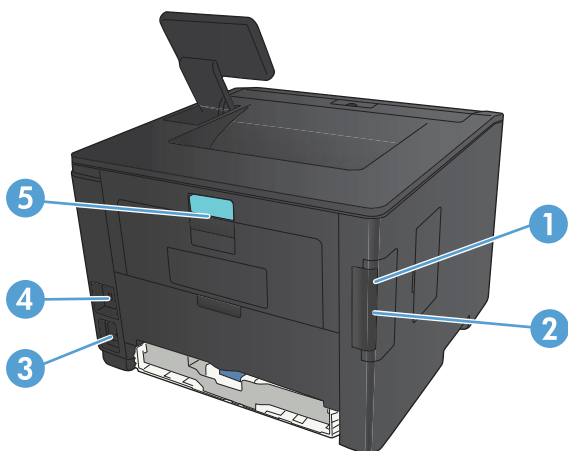
Các hình sản phẩm

Mặt trước của sản phẩm



1	Ngăn đựng bản in
2	Khay 1
3	Nút nguồn
4	Khay 2
5	Chí cổng walk-up USB (Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dn và Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dw)
6	Chốt nắp hộp mực in
7	Bảng điều khiển LCD hoặc bảng điều khiển màn hình màu cảm ứng (chỉ Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dn và Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dw)

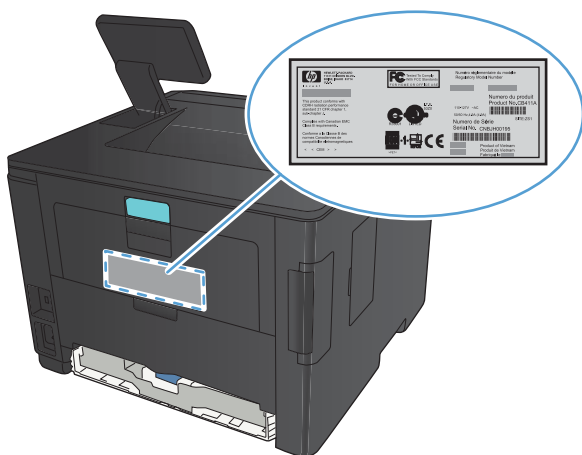
Xem mặt sau sản phẩm



1	Cổng USB 2.0 Tốc độ Cao
2	Cổng mạng (tất cả các kiểu ngoại trừ Máy in HP LaserJet Pro 400 M401a và Máy in HP LaserJet Pro 400 M401 d)
3	Kết nối nguồn
4	Khe khóa an toàn dạng cáp
5	Chốt nắp xử lý kẹt giấy phía sau

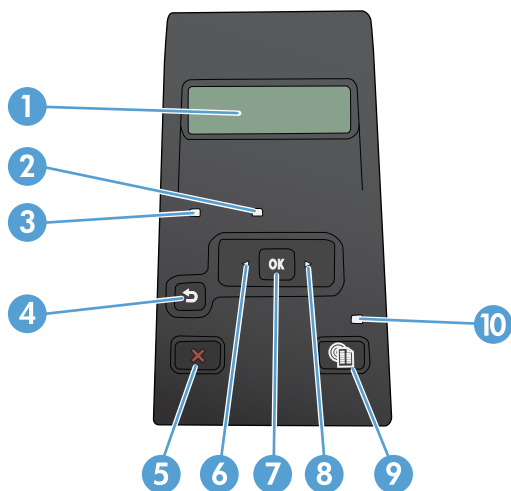
Vị trí số sê-ri và số kiểu sản phẩm





Nhãn số sê-ri và số kiểu sản phẩm nằm ở phía sau sản phẩm.




Bộ cục bảng điều khiển


Bảng điều khiển LCD

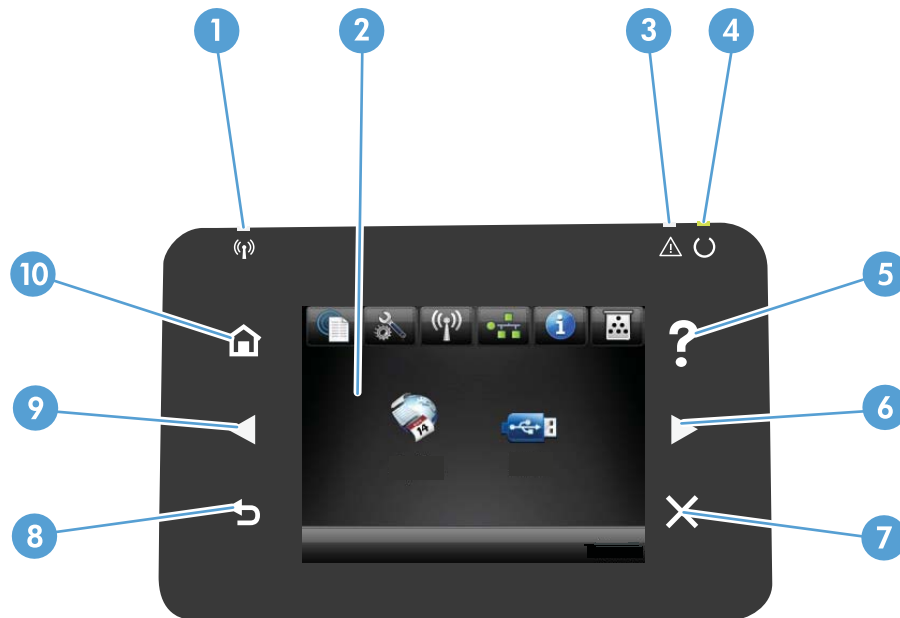


1	Màn hình bảng điều khiển: Màn hình sẽ cung cấp thông tin về sản phẩm. Sử dụng các menu trên màn hình để thiết lập các cài đặt sản phẩm.
2	Đèn cảnh báo (màu hổ phách): Đèn Cảnh báo nhấp nháy khi sản phẩm cần có sự lưu ý của người dùng.
3	Đèn Sẵn sàng (xanh lá cây): Đèn Sẵn sàng sẽ bật khi sản phẩm đã sẵn sàng in. Đèn sẽ nhấp nháy khi sản phẩm đang nhận dữ liệu in hoặc khi sản phẩm đang ở chế độ nghỉ.
4	Nút mũi tên quay về  : Sử dụng nút này cho các hoạt động sau: <ul style="list-style-type: none">Thoát khỏi các menu trên bảng điều khiểnDi chuyển lui về menu trước trong danh sách menu phụ.Di chuyển lui về một mục menu trước trong danh sách menu phụ (không lưu thay đổi vào mục menu).
5	Nút Hủy  : Bấm nút này để hủy một lệnh in mỗi khi đèn lưu ư nhấp nháy hoặc để thoát khỏi các menu trên bảng điều khiển.
6	Nút mũi tên trái  : Sử dụng nút này để điều hướng qua các menu hoặc để giảm giá trị hiển thị trên màn hình.
7	Nút OK: Bấm nút OK cho các hoạt động sau: <ul style="list-style-type: none">Mở các menu bảng điều khiển.Mở một menu phụ hiển thị trên màn hình bảng điều khiển.Chọn một mục menu.Xóa một số lỗi.Bắt đầu lệnh in để hồi đáp cho lời nhắc trên bảng điều khiển (ví dụ: khi thông báo Bấm [OK] để tiếp tục xuất hiện trên màn hình bảng điều khiển).
8	Nút mũi tên phải  : Sử dụng nút này để điều hướng qua các menu hoặc để tăng giá trị hiển thị trên màn hình.

9	Nút Cài đặt  : Nút này cung cấp khả năng truy cập nhanh vào menu Cài đặt .
10	Đèn LED: Đèn này không hoạt động trên sản phẩm này.


Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

 **GHI CHÚ:** Bảng điều khiển màn hình cảm ứng chỉ có cho kiểu Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dn và kiểu Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dw.




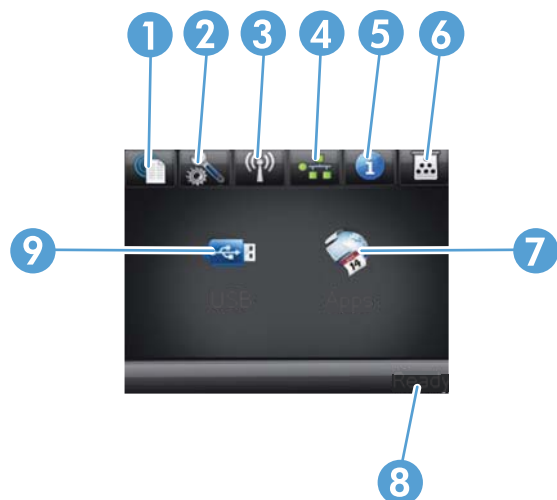
1	Đèn mạng không dây: cho biết mạng không dây đã được bật. Đèn sẽ nhấp nháy khi sản phẩm đang thiết lập kết nối với mạng không dây (chỉ có trên kiểu Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dw).
2	Màn hình cảm ứng
3	Đèn cảnh báo: cho biết có sự cố xảy ra với sản phẩm.
4	Đèn sẵn sàng: cho biết sản phẩm đã sẵn sàng
5	Đèn và nút trợ giúp: cung cấp khả năng truy cập vào hệ thống trợ giúp của bảng điều khiển
6	Đèn và nút mũi tên phải: di con trỏ sang phải hoặc chuyển hình ảnh hiển thị sang màn hình tiếp theo GHI CHÚ: Nút này chỉ sáng khi màn hình hiện tại có thể sử dụng tính năng này.
7	Đèn và nút hủy: xóa cài đặt, hủy lệnh hiện tại hoặc thoát khỏi màn hình hiện tại GHI CHÚ: Nút này chỉ sáng khi màn hình hiện tại có thể sử dụng tính năng này.
8	Đèn và nút quay về: quay lại màn hình trước đó GHI CHÚ: Nút này chỉ sáng khi màn hình hiện tại có thể sử dụng tính năng này.
9	Đèn và nút mũi tên trái: di con trỏ sang bên trái GHI CHÚ: Nút này chỉ sáng khi màn hình hiện tại có thể sử dụng tính năng này.
10	Đèn và nút màn hình chính: cung cấp khả năng truy cập vào màn hình Chính








Màn hình Chính cảm ứng

 **GHI CHÚ:** Bảng điều khiển màn hình cảm ứng chỉ có cho kiểu Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dn và kiểu Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dw.

Màn hình Chính cung cấp khả năng truy cập vào các tính năng của sản phẩm và cho biết trạng thái sản phẩm.

 **GHI CHÚ:** Tùy theo cấu hình của sản phẩm, các tính năng trên màn hình Chính có thể khác nhau. Bố cục cũng có thể bị đảo ngược đối với một số ngôn ngữ.




1	<p>Nút Dịch vụ web  cung cấp khả năng truy cập nhanh vào các tính năng của Dịch vụ Web HP, bao gồm cả HP ePrint</p> <p>HP ePrint là công cụ in tài liệu bằng cách sử dụng một thiết bị bất kỳ có hỗ trợ dịch vụ email để gửi tài liệu tới địa chỉ email của sản phẩm.</p>
2	<p>Nút Cài đặt : cung cấp khả năng truy cập vào các menu chính</p>
3	<p>Nút Không dây : cung cấp khả năng truy cập vào Menu Không dây và thông tin trạng thái của mạng không dây (chỉ kiểu Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dw)</p> <p>GHI CHÚ: Khi bạn được kết nối với mạng không dây, biểu tượng này thay đổi thành một tập hợp các thanh chỉ độ mạnh của tín hiệu.</p>
4	<p>Nút mạng : cung cấp khả năng truy cập vào thông tin và các cài đặt mạng (chỉ kiểu Máy in HP LaserJet Pro 400 M401n, Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dn và Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dw). Từ màn hình cài đặt mạng, bạn có thể in trang Tóm tắt Thông tin Mạng.</p>
5	<p>Nút Thông tin : cung cấp thông tin về trạng thái sản phẩm. Từ màn hình tóm tắt trạng thái, bạn có thể in trang Báo cáo Cấu hình.</p>
6	<p>Nút Mực in : cung cấp thông tin về tình trạng mực in. Từ màn hình tóm tắt tình trạng mực in, bạn có thể in trang Tình trạng Mực in.</p>
7	<p>Nút Ứng dụng : cung cấp khả năng truy cập vào menu Ứng dụng để in trực tiếp từ các ứng dụng Web mà bạn đã tải xuống từ trang web HP ePrintCenter tại địa chỉ www.hpeprintcenter.com</p>

8	Trạng thái sản phẩm
9	Nút USB : cung cấp khả năng truy cập vào menu Ổ đĩa USB Flash

In các báo cáo sản phẩm

Báo cáo sản phẩm nằm trong bộ nhớ sản phẩm. Những trang này sẽ giúp kiểm tra và giải quyết các sự cố của sản phẩm.

 **GHI CHÚ:** Nếu ngôn ngữ sản phẩm không được cài đúng cách trong quá trình cài đặt, bạn có thể cài ngôn ngữ theo cách thủ công để máy có thể in các trang thông tin dưới dạng một trong các ngôn ngữ được hỗ trợ. Thay đổi ngôn ngữ bằng cách dùng menu **Cài đặt Hệ thống** trên bản điều khiển hoặc máy chủ Web nhúng.


Từ menu **Báo cáo**, bạn có thể in một vài trang thông tin về sản phẩm.

Mục menu	Mô tả
Trang thử nghiệm	In trang có giới thiệu chất lượng in
Cấu trúc Menu	In bản đồ bố cục menu bảng điều khiển. Các cài đặt hiện có cho từng menu sẽ được liệt kê.
Báo cáo Cấu hình	In danh sách tất cả các cài đặt sản phẩm. Bao gồm thông tin mạng khi sản phẩm được kết nối mạng.
Tình trạng Mực in	In tình trạng của từng hộp mực in, bao gồm các thông tin sau: <ul style="list-style-type: none">Phần trăm ước tính lượng mực còn lạiSố trang còn lại gần đúngSố bộ phận của hộp mực in HPSố các trang được inThông tin về đặt hàng hộp mực in HP mới và tái chế hộp mực in HP đã qua sử dụng
Tóm tắt Thông tin Mạng	In danh sách tất cả các cài đặt mạng của sản phẩm (tất cả các kiểu ngoại trừ Máy in HP LaserJet Pro 400 M401a và Máy in HP LaserJet Pro 400 M401d)
Số lượng trang đã dùng	In một trang có liệt kê các trang PCL, PCL 6, PS, các trang bị kẹt, bị chọn nhầm trong sản phẩm, các trang in đơn sắc (trắng đen) hoặc màu; và báo cáo số trang
Danh sách phong PCL	In danh sách tất cả các kiểu chữ PCL đã được cài đặt
Danh sách phong PS	In danh sách tất cả các kiểu chữ PostScript (PS) đã được cài đặt
Danh sách phong PCL6	In danh sách tất cả các kiểu chữ PCL6 đã được cài đặt
Trang Dịch vụ	In báo cáo dịch vụ

In các báo cáo sản phẩm từ bảng điều khiển LCD

1. Trên bảng điều khiển của sản phẩm, bấm nút **OK** để mở các menu.
2. Mở menu **Báo cáo**.
3. Chọn báo cáo bạn muốn in, sau đó bấm nút **OK** để in báo cáo.

In báo cáo sản phẩm từ bảng điều khiển màn hình cảm ứng

1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút Cài đặt .
2. Chạm vào nút **Báo cáo**.
3. Chạm vào tên báo cáo bạn muốn in.

Từ chối chia sẻ máy in

HP không hỗ trợ mạng ngang hàng, vì tính năng là của hệ điều hành Microsoft, không phải của trình điều khiển máy in HP. Vào Microsoft tại www.microsoft.com.

2 Khay giấy

- [Các khổ giấy được hỗ trợ](#)
- [Loại giấy được hỗ trợ](#)
- [Nạp giấy vào khay tiếp giấy](#)

Các khổ giấy được hỗ trợ

Sản phẩm này hỗ trợ nhiều kích thước giấy và tương thích với nhiều vật liệu in khác nhau.



GHI CHÚ: Để có kết quả in tốt nhất, hãy chọn đúng khổ giấy và loại giấy trong trình điều khiển máy in trước khi in.

Bảng 2-1 Các cỡ giấy và vật liệu in được hỗ trợ

Chiều và kích thước	Khay 1	Khay 2	Khay 3 500 tờ tùy chọn	Khay in hai mặt (chỉ dành cho kiểu in hai mặt)
Letter (Thư) 216 x 279 mm	✓	✓	✓	✓
Legal 216 x 356 mm	✓	✓	✓	✓
A4 210 x 297 mm	✓	✓	✓	✓
A5 148 x 210 mm	✓	✓	✓	
A6 105 x 148 mm	✓	✓	✓	
B5 (JIS) 182 x 257 mm	✓	✓	✓	
Executive (Điều hành) 184 x 267 mm	✓	✓	✓	
Bưu thiếp (JIS) 100 x 148 mm	✓			
Double Postcard (Bưu thiếp Kép - JIS) 148 x 200 mm	✓			
16K 184 x 260 mm	✓			
16K 195 x 270 mm	✓			
16K 197 x 273 mm	✓			

Bảng 2-1 Các cỡ giấy và vật liệu in được hỗ trợ (còn tiếp)

Chiều và kích thước	Khay 1	Khay 2	Khay 3 500 tờ tùy chọn	Khay in hai mặt (chỉ dành cho kiểu in hai mặt)
8,5 x 13 216 x 330 mm	✓	✓	✓	
Envelope Commercial #10 (Phong bì Thương mại #10) 105 x 241 mm	✓			
Envelope B5 ISO (Phong bì B5 ISO) 176 x 250 mm	✓			
Envelope C5 ISO (Phong bì C5 ISO) 162 x 229 mm	✓			
Envelope DL ISO (Phong bì DL ISO) 110 x 220 mm	✓			
Phong bì Monarch 98 x 191 mm	✓			
Custom (Tùy chỉnh) 76 x 127 mm đến 216 x 356 mm	✓			

Loại giấy được hỗ trợ

Xin đến www.hp.com/support/ljm401series để có danh sách đầy đủ về giấy mang nhãn hiệu HP cụ thể mà sản phẩm này hỗ trợ.

Loại giấy (bảng điều khiển)	Loại giấy (trình điều khiển in)	Khay 1	Khay 2	Khay 3 500 tờ tùy chọn	Khay in hai mặt (chỉ dành cho kiểu in hai mặt)
THƯỜNG 75-95 G	Plain (Thường)	✓	✓	✓	✓
Giấy HP EcoSMART Lite	Giấy HP EcoSMART Lite	✓	✓	✓	✓
NHẸ 60-74 G	NHẸ 60-74g	✓	✓	✓	✓
MID-WEIGHT 96-110	Trung bình	✓	✓	✓	✓
NẶNG 111-130 G	Nặng 111-130g	✓	✓	✓	
SIÊU NẶNG 131-175 G	Siêu nặng 131-175g	✓			
TRANSPARENCY (GIẤY TRONG)	Monochrome Laser Transparency (Giấy in Laser Trong, Đơn sắc)	✓	✓	✓	
LABELS (NHÃN)	Label (Nhãn)	✓			
LETTERHEAD (IN SẴN ĐẦU ĐỀ)	Letterhead (In sẵn đầu đề)	✓	✓	✓	✓
PREPRINTED (IN SẴN)	Preprinted (In sẵn)	✓	✓	✓	✓
PREPUNCHED (DẠP LỖ TRƯỚC)	Prepunched (Dập lỗ trước)	✓	✓	✓	✓
COLOR (MÀU)	Colored (Màu)	✓	✓	✓	✓
ROUGH (RÁP)	Rough (Ráp)	✓	✓	✓	
BOND (THÔI)	Liên kết	✓	✓	✓	✓
RECYCLED (TÁI CHẾ)	Tái chế	✓	✓	✓	✓
ENVELOPE (PHONG BÌ)	Phong bì	✓			

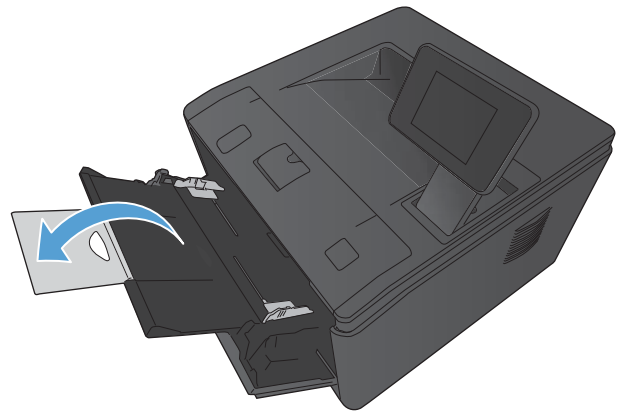
Nạp giấy vào khay tiếp giấy

Nạp Khay 1

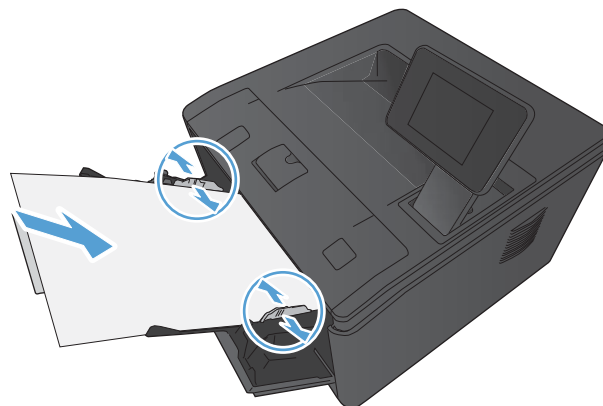
1. Mở Khay 1 và kéo phần kéo dài của khay ra khỏi sản phẩm.



2. Đối với giấy dài, kéo phần mở rộng ra để giúp giữ giấy trong khay.



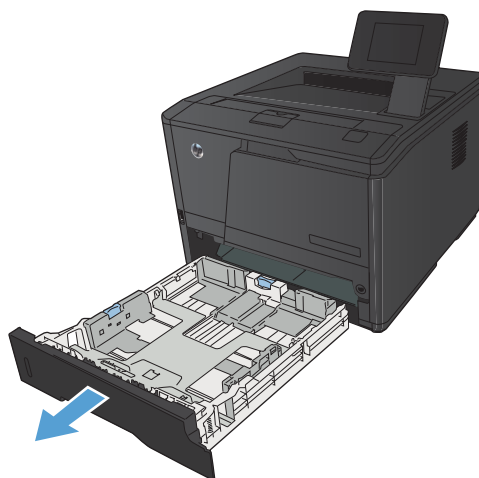
- Đặt chồng giấy vào khay 1 và trượt thanh dẫn giấy sao cho chúng sát vào giấy.



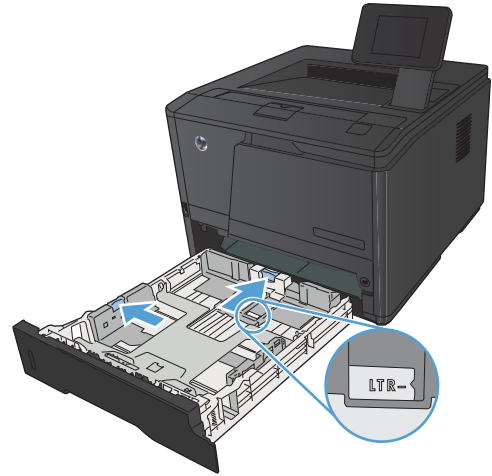
- Tiếp giấy vào khay tới mức sâu nhất có thể.

Nạp khay 2

- Kéo khay ra khỏi sản phẩm.

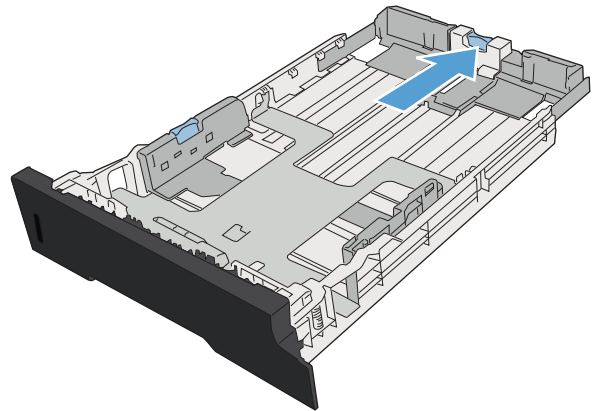


2. Trượt để mở rộng các thanh dẫn giấy dọc và ngang bằng cách đẩy các vấu màu xanh da trời ra ngoài.

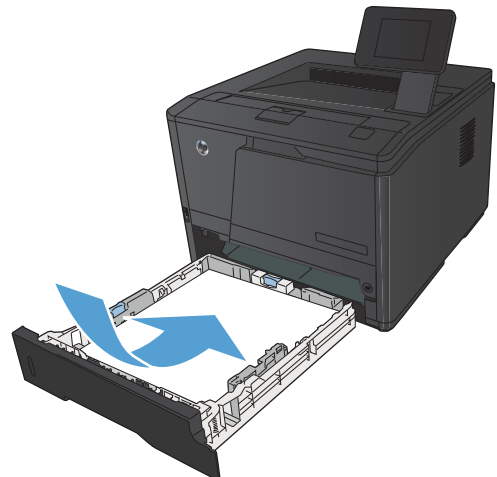


3. Để nạp giấy khổ Legal, kéo dài khay bằng cách nhấn nút nhà ở phía trong mặt sau của khay và kéo mặt sau của khay ra.

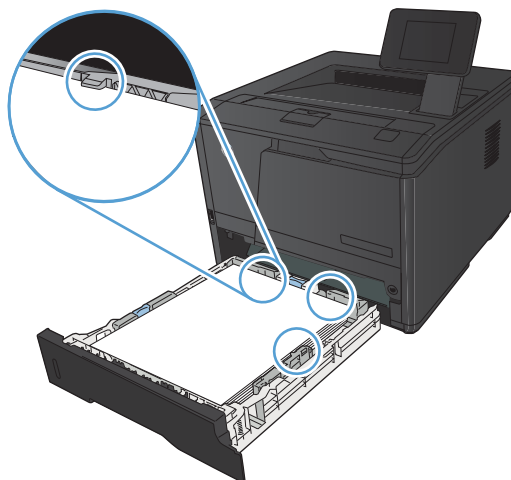
GHI CHÚ: Khi nạp giấy kích thước Legal, kéo dài khay ra phía sau sản phẩm khoảng 70 mm.



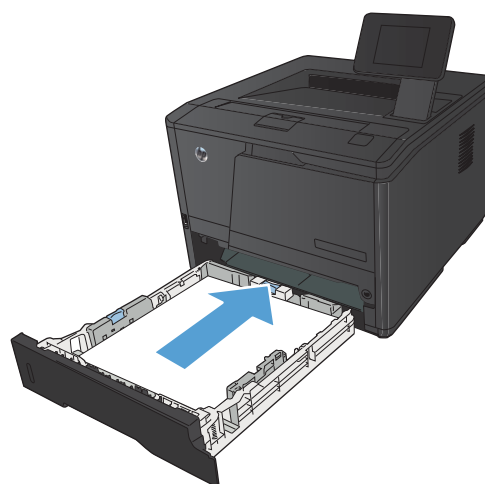
4. Cho giấy vào khay và nhớ để giấy thật phẳng ở tất cả các góc. Trượt các thanh dẫn dọc và ngang sao cho chúng sát với chồng giấy.



5. Ấn giấy xuống để đảm bảo chồng giấy nằm ở dưới các vấu giới hạn bên cạnh khay giấy.

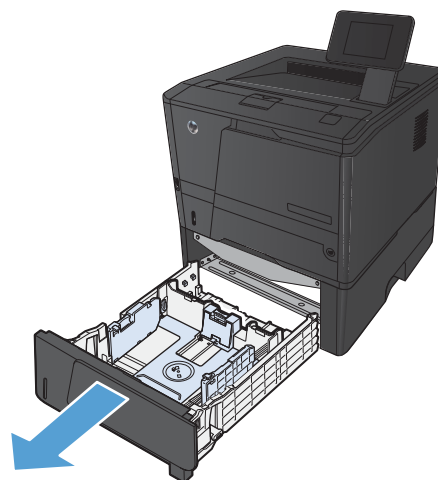


6. Trượt khay giấy vào sản phẩm.

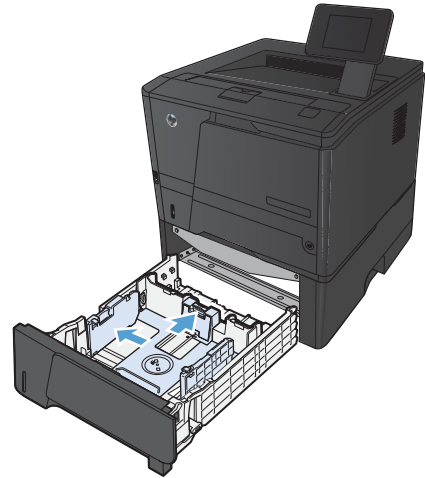


Nạp Khay tùy chọn 3

1. Kéo khay ra khỏi sản phẩm.

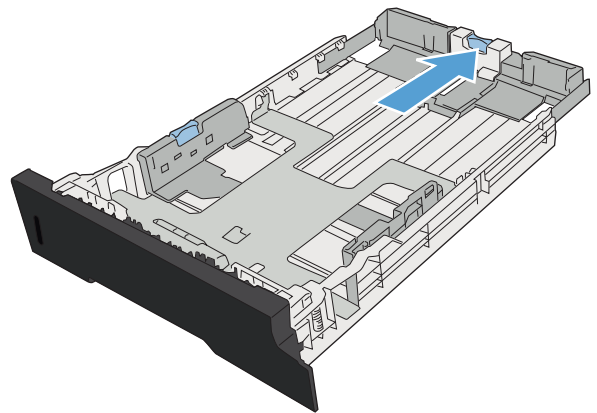


2. Trượt để mở rộng các thanh dẫn giấy dọc và ngang bằng cách đẩy các vấu màu xanh da trời ra ngoài.

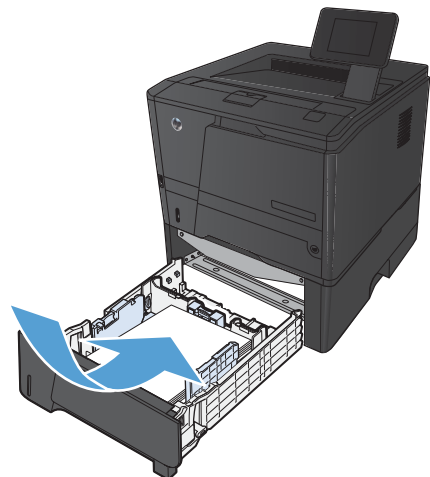


3. Để nạp giấy khổ Legal, kéo dài khay bằng cách nhấn nút nhả ở phía trong mặt sau của khay và kéo mặt sau của khay ra.

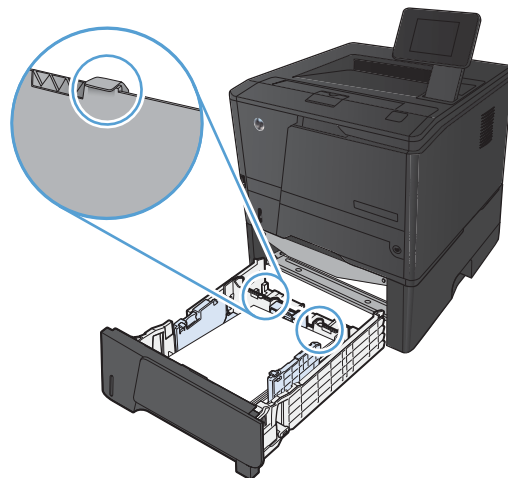
GHI CHÚ: Khi nạp giấy kích thước Legal, kéo dài khay ra phía sau sản phẩm khoảng 70 mm.



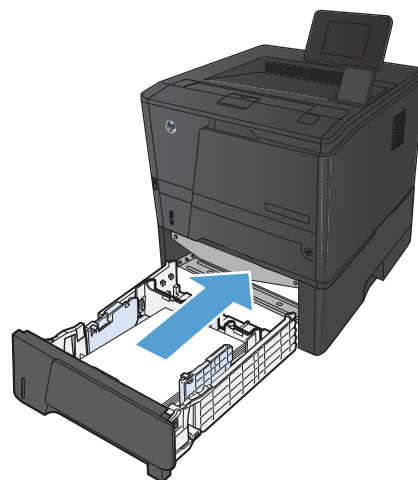
4. Cho giấy vào khay và nhớ để giấy thật phẳng ở tất cả các góc. Trượt các thanh dẫn dọc và ngang sao cho chúng sát với chồng giấy.



5. Ấn giấy xuống để đảm bảo chồng giấy nằm dưới các vấu giới hạn ở phía sau của khay.



6. Trượt khay giấy vào sản phẩm.



3 In

- [Trình điều khiển máy in được hỗ trợ \(Windows\)](#)
- [Thay đổi cài đặt lệnh in \(Windows\)](#)
- [Thay đổi thông số cài đặt lệnh in \(Mac OS X\)](#)
- [Thao tác in dành cho Windows](#)
- [Thao tác in dành cho Mac OS X](#)
- [Thao tác in bổ sung \(Windows\)](#)
- [Thao tác in bổ sung \(Mac OS X\)](#)
- [Tạo các bản in chất lượng phù hợp để lưu trữ](#)
- [Sử dụng HP ePrint](#)
- [Sử dụng AirPrint](#)
- [In Walk-up USB](#)

Trình điều khiển máy in được hỗ trợ (Windows)

Trình điều khiển máy in cung cấp quyền truy cập các tính năng sản phẩm và cho phép máy tính liên lạc với sản phẩm (sử dụng ngôn ngữ máy in). Kiểm tra các lưu ý khi cài đặt và tệp readme trên CD sản phẩm để biết thêm về phần mềm và ngôn ngữ.

Mô tả trình điều khiển HP PCL 6

- Tự động cài đặt khi cài đặt phần mềm sản phẩm
- Được cung cấp dưới dạng trình điều khiển mặc định
- Nên sử dụng để in trong tất cả các môi trường Windows được hỗ trợ
- Cung cấp tốc độ, chất lượng in tổng thể tốt nhất, và hỗ trợ tính năng sản phẩm cho hầu hết người dùng
- Được phát triển để tương thích với Graphic Device Interface (GDI) của Windows để cho tốc độ tốt nhất trong môi trường Windows
- Có thể không tương thích hoàn toàn với các chương trình phần mềm tùy chỉnh hoặc của bên thứ ba dựa trên PCL 5

Thông tin mô tả trình điều khiển HP UPD PS

- Có sẵn để tải về từ Web tại www.hp.com/support/ljm401series
- Được đề nghị để in với chương trình phần mềm Adobe® hay với các chương trình phần mềm đồ họa chuyên sâu
- Hỗ trợ khi in trong trường hợp cần mô phỏng postscript hoặc hỗ trợ phông chữ nhấp nháy postscript

Thông tin mô tả trình điều khiển HP UPD PCL 5

- Có sẵn để tải về từ Web tại www.hp.com/support/ljm401series
- Tương thích với các phiên bản PCL trước và các sản phẩm HP LaserJet cũ hơn
- Sự lựa chọn tốt nhất khi in từ các chương trình phần mềm của bên thứ ba hoặc chương trình phần mềm tùy chỉnh
- Được thiết kế để sử dụng trong các môi trường Windows trong doanh nghiệp sao cho có thể sử dụng một trình điều khiển duy nhất cho nhiều kiểu máy in
- Được ưa chuộng sử dụng khi in từ một máy tính Windows di động đến nhiều kiểu máy in

Thông tin mô tả trình điều khiển HP UPD PCL 6


- Có sẵn để tải về từ Web tại www.hp.com/support/ljm401series
- Nên sử dụng để in trong tất cả các môi trường Windows được hỗ trợ

- Cung cấp tốc độ, chất lượng in tổng thể tốt nhất, và hỗ trợ tính năng sản phẩm cho hầu hết người dùng
- Được phát triển để tương thích với Graphic Device Interface (GDI) của Windows để cho tốc độ tốt nhất trong môi trường Windows
- Có thể không tương thích hoàn toàn với các chương trình phần mềm tùy chỉnh hoặc của bên thứ ba dựa trên PCL 5

Thay đổi cài đặt lệnh in (Windows)

Mức ưu tiên đối với thay đổi thông số cài đặt lệnh in

Các thay đổi cho thông số cài đặt in được cài ưu tiên tùy theo nơi thực hiện thay đổi:

 **GHI CHÚ:** Các tên của các lệnh và các hộp thoại có thể khác nhau tùy theo chương trình phần mềm.

- **Hộp thoại Page Setup (Cài đặt Trang):** Nhấp vào **Page Setup** (Cài đặt Trang) hoặc lệnh tương tự trên menu **File** (Tập tin) của chương trình bạn đang làm việc để mở hộp thoại này. Thông số cài đặt được thay đổi ở đây sẽ ghi đè thông số cài đặt đã đổi ở nơi khác.
- **Hộp thoại In:** Nhấp vào **Print** (In), **Print Setup** (Cài đặt In) hoặc lệnh tương tự trên menu **File** (Tập) của chương trình bạn đang làm việc để mở hộp thoại này. Cài đặt được thay đổi trong hộp thoại **Print** (In) có mức ưu tiên thấp hơn và thường không ghi đè các thay đổi được thực hiện trong hộp thoại **Page Setup** (Cài đặt Trang).
- **Hộp thoại Đặc tính Máy in (trình điều khiển máy in):** Nhấp vào **Properties** (Đặc tính) trong hộp thoại **Print** (In) để mở trình điều khiển máy in. Cài đặt được thay đổi trong hộp thoại **Printer Properties** (Đặc tính Máy in) thường không ghi đè cài đặt ở bất kỳ nơi nào khác trong phần mềm in. Bạn có thể thay đổi hầu hết các cài đặt in từ đây.
- **Thông số mặc định của trình điều khiển máy in:** Thông số cài đặt trình điều khiển máy in mặc định xác định các thông số được sử dụng trong tất cả các tác vụ in, *trừ khi* thông số cài đặt được thay đổi trong hộp thoại **Page Setup** (Cài đặt Trang), **Print** (In), hoặc **Printer Properties** (Đặc tính Máy in).
- **Thông số cài đặt bảng điều khiển máy in:** Các thông số cài đặt thay bằng bảng điều khiển máy in sẽ có độ ưu tiên thấp hơn các thay đổi thực hiện ở các nơi khác.

Thay đổi các cài đặt cho mọi lệnh in cho tới khi đóng chương trình phần mềm

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn trình điều khiển, và sau đó nhấp **Properties** (Thuộc tính) hoặc **Preferences** (Tùy chọn).

Thay đổi các cài đặt mặc định cho mọi lệnh in

1. **Windows XP, Windows Server 2003, và Windows Server 2008 (sử dụng giao diện menu Start mặc định):** Nhấp **Start** (Bắt đầu), sau đó nhấp **Printer and Faxes** (Máy in và Fax).

Windows XP, Windows Server 2003, và Windows Server 2008 (sử dụng giao diện menu Classic Start): Nhấp **Start** (Bắt đầu), nhấp **Settings** (Cài đặt), và sau đó nhấp **Printers** (Máy in).

Windows Vista: Nhấp **Start** (Bắt đầu), nhấp **Control Panel** (Bảng Điều khiển), sau đó vào phần **Hardware and Sound** (Phần cứng và Âm thanh), nhấp **Printer** (Máy in).

Windows 7: Nhấp **Start** (Bắt đầu), sau đó nhấp **Devices and Printers** (Thiết bị và Máy in).

2. Nhấp chuột phải vào biểu tượng trình điều khiển, và sau đó chọn **Printing Preferences** (Tùy chọn In).

Thay đổi các cài đặt cấu hình sản phẩm

1. **Windows XP, Windows Server 2003, và Windows Server 2008 (sử dụng giao diện menu Start mặc định):** Nhấp **Start** (Bắt đầu), sau đó nhấp **Printer and Faxes** (Máy in và Fax).

Windows XP, Windows Server 2003, và Windows Server 2008 (sử dụng giao diện menu Classic Start): Nhấp **Start** (Bắt đầu), nhấp **Settings** (Cài đặt), và sau đó nhấp **Printers** (Máy in).

Windows Vista: Nhấp **Start** (Bắt đầu), nhấp **Control Panel** (Bảng Điều khiển), sau đó vào phần **Hardware and Sound** (Phần cứng và Âm thanh), nhấp **Printer** (Máy in).


Windows 7: Nhấp **Start** (Bắt đầu), sau đó nhấp **Devices and Printers** (Thiết bị và Máy in).

2. Nhấp chuột phải vào biểu tượng trình điều khiển, và sau đó chọn **Properties** (Thuộc tính) hoặc **Printer properties** (Thuộc tính máy in).
3. Nhấp vào tab **Device Settings** (Cài đặt Thiết bị).

Thay đổi thông số cài đặt lệnh in (Mac OS X)

Mức ưu tiên đối với thay đổi thông số cài đặt lệnh in

Các thay đổi đối với thông số cài đặt in được ưu tiên tùy theo nơi thực hiện thay đổi:

 **GHI CHÚ:** Tên của các lệnh và các hộp thoại có thể khác nhau tùy theo chương trình phần mềm.

- **Hộp thoại Page Setup (Cài đặt trang):** Nhấp vào **Page Setup** (Cài đặt trang) hoặc lệnh tương tự trên menu **File** (Tập) của chương trình bạn đang làm việc để mở hộp thoại này. Các cài đặt được thay đổi ở đây có thể ghi đè các cài đặt được thay đổi ở nơi khác.
- **Hộp thoại Print (In):** Nhấp vào **Print (In)**, **Print Setup** (Cài đặt In) hoặc lệnh tương tự trên menu **File** (Tập) của chương trình bạn đang làm việc để mở hộp thoại này. Cài đặt được thay đổi trong hộp thoại **Print (In)** có mức ưu tiên thấp hơn và *không* ghi đè các thay đổi được thực hiện trong hộp thoại **Page Setup** (Cài đặt trang).
- **Cài đặt trình điều khiển in mặc định:** Các cài đặt trình điều khiển in mặc định xác định các cài đặt được sử dụng trong tất cả các lệnh in, *trừ khi* bạn thay đổi cài đặt trong các hộp thoại **Page Setup** (Cài đặt Trang) hoặc **Print (In)**.
- **Thông số cài đặt ở bảng điều khiển máy in:** Các thông số cài đặt thay đổi ở bảng điều khiển máy in sẽ có độ ưu tiên thấp hơn các thay đổi thực hiện ở các nơi khác.

Thay đổi các cài đặt cho mọi lệnh in cho tới khi đóng chương trình phần mềm


1. Trên menu **Tập**, hãy nhấp vào mục **In**.
2. Trong menu **Máy in**, chọn sản phẩm này.
3. Từ danh sách cài đặt thả xuống, thay đổi các thông số cài đặt mà bạn muốn.

Thay đổi các cài đặt mặc định cho mọi lệnh in

1. Trên menu **Tập**, hãy nhấp vào mục **In**.
2. Trong menu **Máy in**, chọn sản phẩm này.
3. Từ danh sách cài đặt thả xuống, thay đổi các thông số cài đặt mà bạn muốn.
4. Trên menu **Cài đặt sẵn**, hãy nhấp vào tùy chọn **Lưu dưới dạng...** và nhập tên của cài đặt sẵn.

Các cài đặt này được lưu tại menu **Cài đặt sẵn**. Để sử dụng cài đặt mới, bạn phải chọn tùy chọn định sẵn đã được lưu mỗi lần bạn muốn mở một chương trình và in.

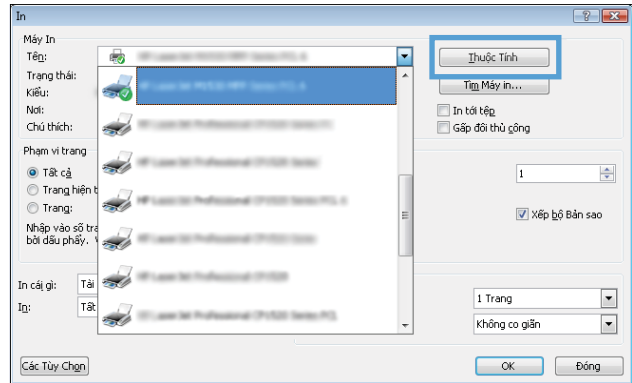
Thay đổi các cài đặt cấu hình sản phẩm

1. Từ menu Apple , nhấp vào menu **Tùy chọn hệ thống**, rồi nhấp vào biểu tượng **In & Fax**.
2. Chọn sản phẩm ở bên trái của cửa sổ.
3. Nhấp nút **Tùy chọn & Mục in**.
4. Nhấp tab **Driver Trình điều khiển**.
5. Cấu hình các tùy chọn đã cài đặt.

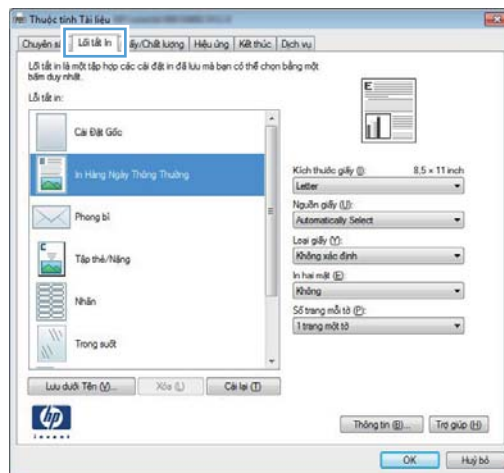
Thao tác in dành cho Windows

Sử dụng lối tắt in (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn sản phẩm, sau đó nhấp vào nút **Thuộc tính** hoặc **Tùy chọn**.

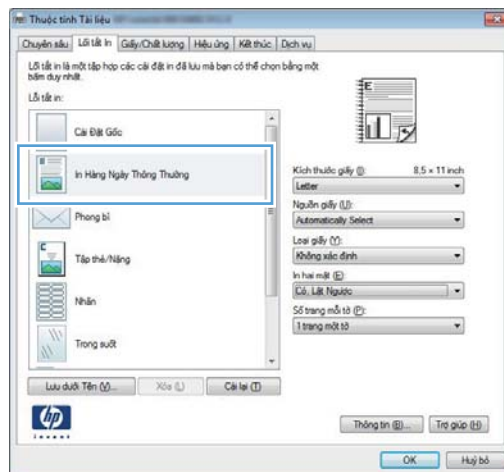


3. Nhấp tab **Lối tắt in**.



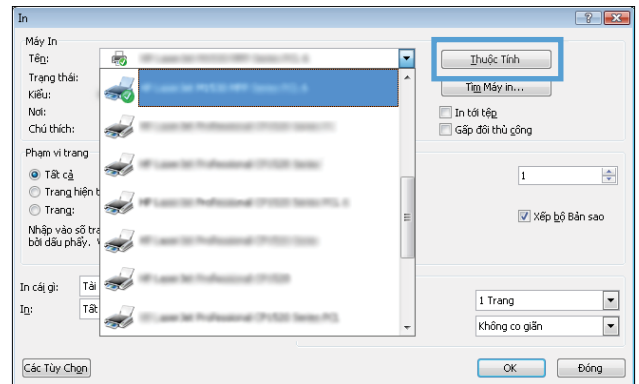
4. Chọn một trong các lối tắt, sau đó nhấp vào nút **OK**.

GHI CHÚ: Khi bạn chọn một lối tắt, thông số cài đặt tương ứng sẽ thay đổi trên các tab còn lại trong trình điều khiển máy in.

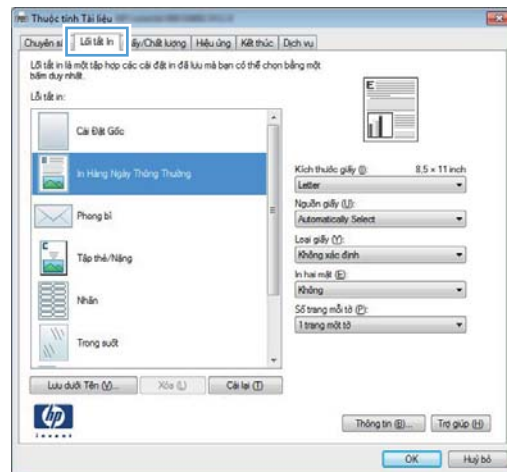


Tạo lối tắt in (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn sản phẩm, sau đó nhấp vào nút **Thuộc tính** hoặc **Tùy chọn**.

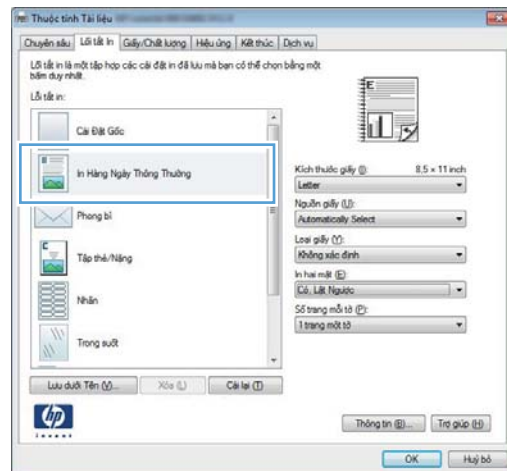


3. Nhấp tab **Lối tắt in**.



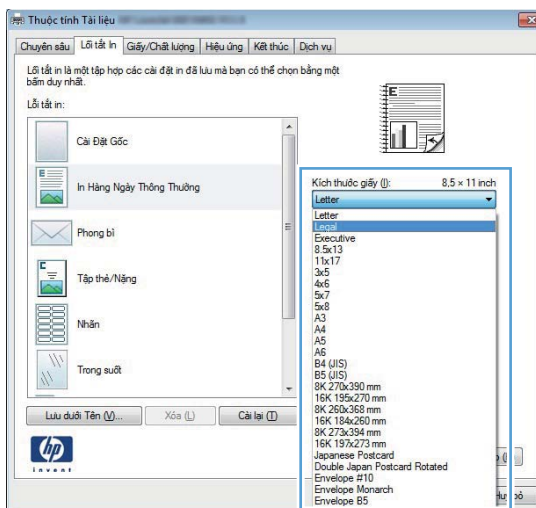
4. Chọn một lối tắt in hiện có để làm cơ sở.

GHI CHÚ: Luôn chọn một lối tắt trước khi điều chỉnh bất kỳ cài đặt nào ở bên phải màn hình. Nếu bạn điều chỉnh các cài đặt và sau đó chọn lối tắt, hoặc nếu bạn chọn một lối tắt khác, mọi điều chỉnh của bạn sẽ bị mất hết.

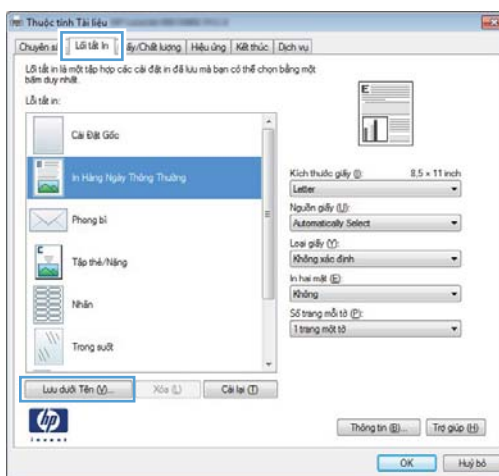


5. Chọn các tùy chọn in cho lối tắt mới.

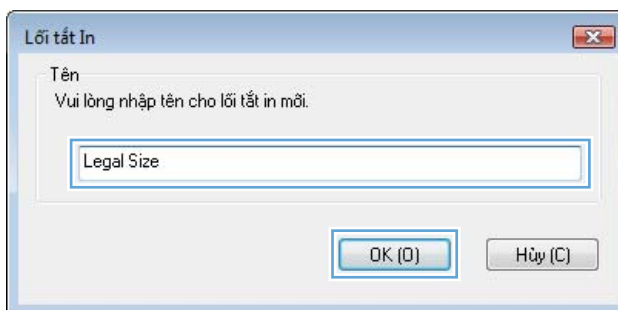
GHI CHÚ: Bạn có thể chọn các tùy chọn in trên tab này hoặc trên bất kỳ tab nào khác trong trình điều khiển máy in. Sau khi chọn các tùy chọn trên các tab khác, quay về tab **Lối tắt in** trước khi tiếp tục các bước tiếp theo.




6. Nhấp nút Lưu dưới dạng.



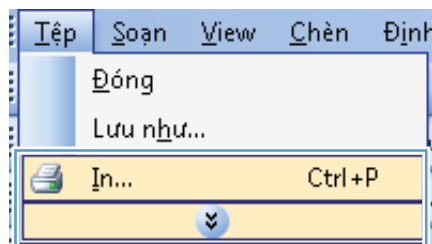
7. Nhập tên cho lối tắt mới, và nhấp nút OK.



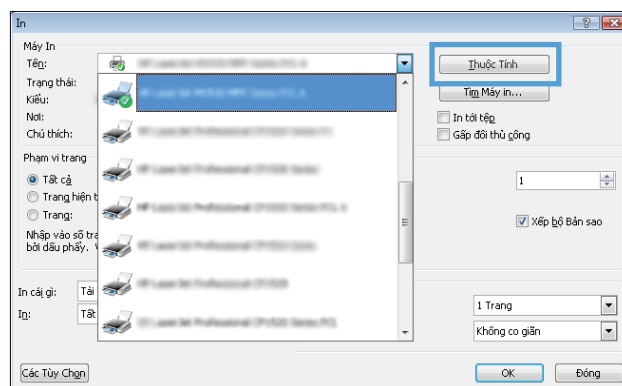
In tự động trên hai mặt bằng Windows

 **GHI CHÚ:** Phần này chỉ áp dụng cho kiểu Máy in HP LaserJet Pro 400 M401d, Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dn và Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dw.

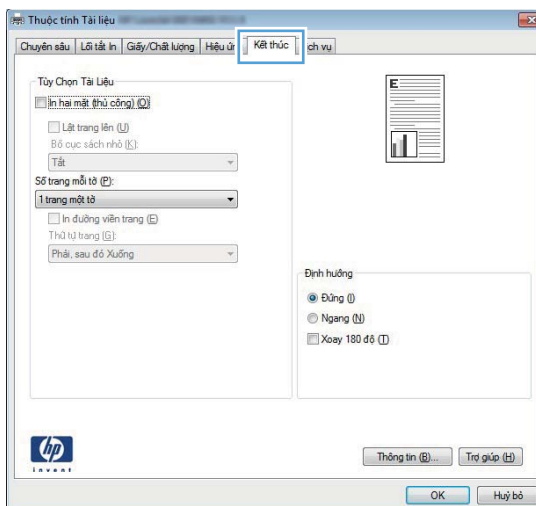
1. Trên menu **File** (Tập tin) trong chương trình phần mềm, nhấn **Print** (In).



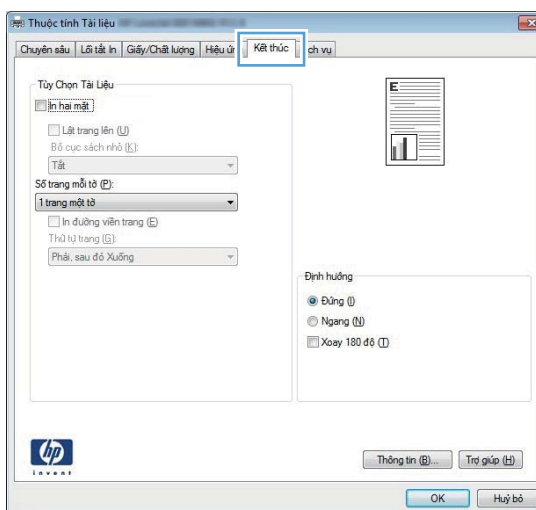
2. Chọn sản phẩm, sau đó nhấp vào nút **Thuộc tính** hoặc **Tùy chọn**.



3. Nhấp tab **Kết thúc**.



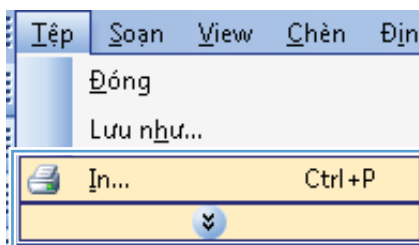
4. Chọn ô **In trên cả hai mặt**. Nhấp vào nút **OK** để in.



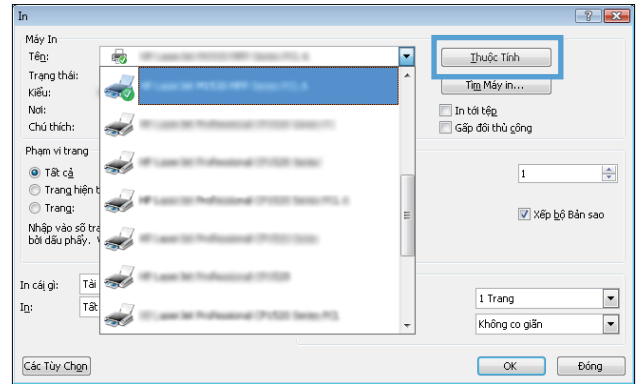
In thủ công trên cả hai mặt bằng Windows

GHI CHÚ: Phần này chủ yếu áp dụng cho các kiểu Máy in HP LaserJet Pro 400 M401a và Máy in HP LaserJet Pro 400 M401n. Tuy nhiên, các kiểu Máy in HP LaserJet Pro 400 M401d, Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dn và Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dw cũng có thể in các lệnh in hai mặt theo cách thủ công nếu giấy không được tính năng in hai mặt tự động hỗ trợ hoặc nếu tính năng in hai mặt bị tắt.

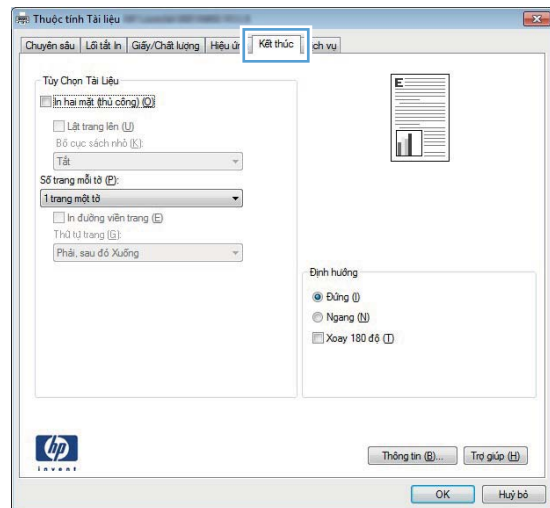
1. Trên menu **File** (Tập) trong chương trình phần mềm, nhấp vào **Print** (In).



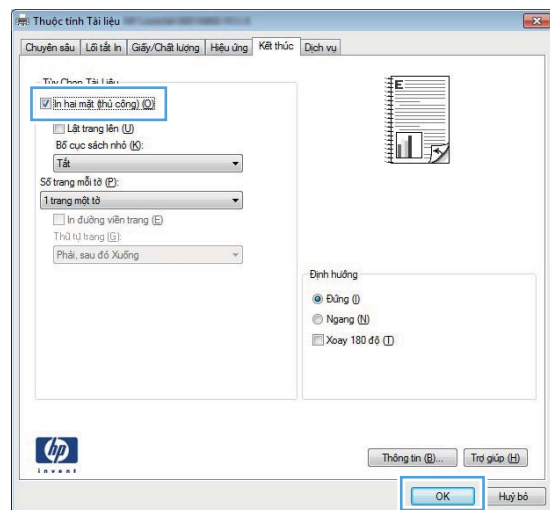
2. Chọn sản phẩm, sau đó nhấp vào nút **Thuộc tính** hoặc **Tùy chọn**.



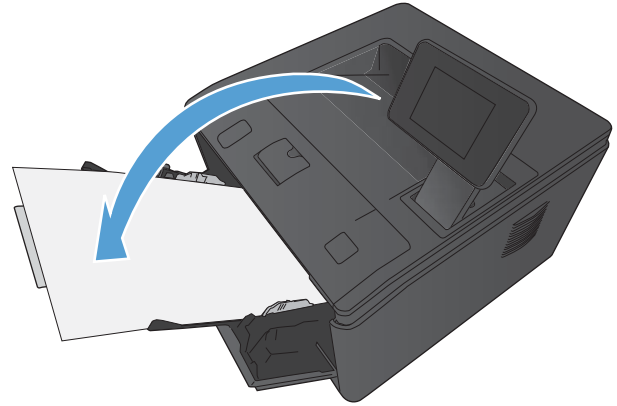
3. Nhấp vào tab **Kết thúc**.



4. Chọn hộp kiểm **In trên cả hai mặt (thủ công)**. Nhấp vào nút **OK** để in mặt đầu tiên của lệnh in.



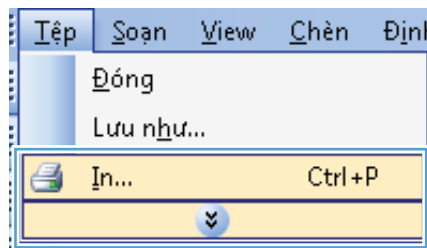
5. Lấy xấp giấy đã in ra khỏi khay giấy, vẫn giữ nguyên hướng, lật mặt đã in xuống, đầu giấy hướng vào sản phẩm và đưa vào Khay 1.



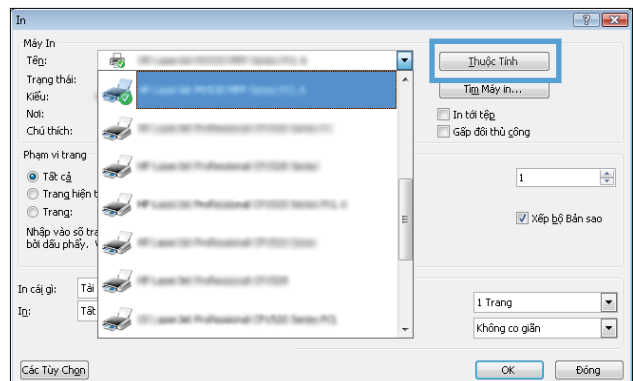
6. Trên bảng điều khiển, bấm nút **OK** để in mặt thứ hai của lệnh in.

In nhiều trang trên một trang giấy bằng Windows

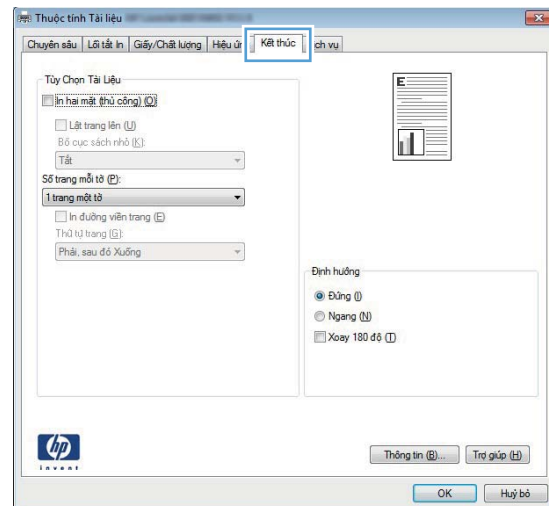
1. Trên menu **Tập tin** trong chương trình phần mềm, nhấp vào **In**.



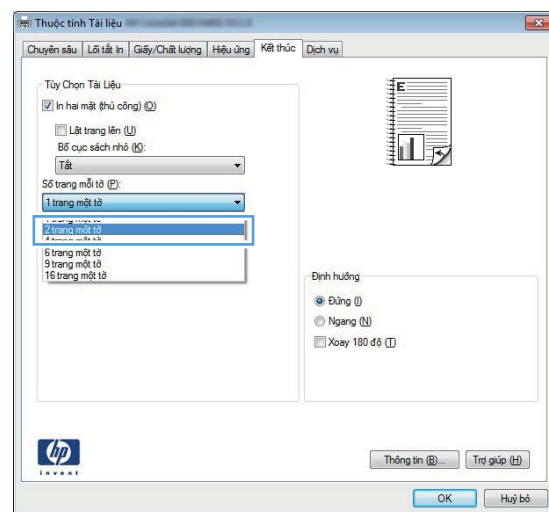
2. Chọn sản phẩm, sau đó nhấp vào nút **Thuộc tính** hoặc **Tùy chọn**.



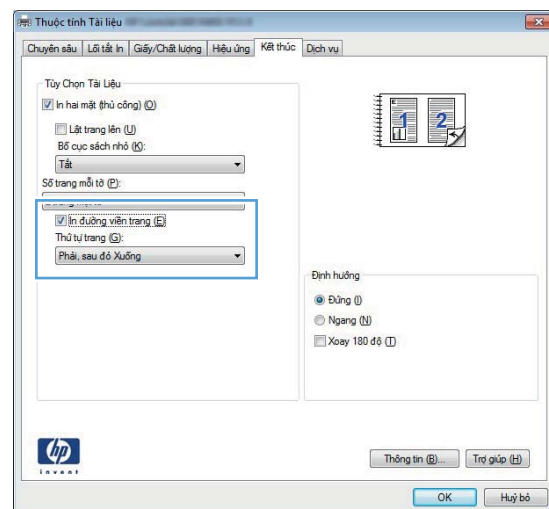
3. Nhấp vào tab **Kết thúc**.



4. Chọn số trang trên một tờ từ danh sách **Số trang trên một tờ** thả xuống.

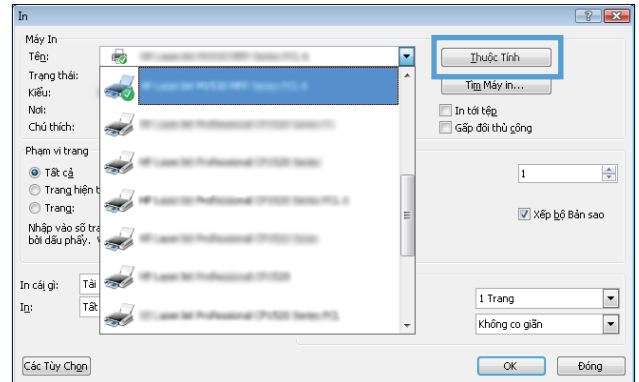


5. Chọn các tùy chọn đúng **In đường viền trang**, **Thứ tự trang**, và **Hướng**.

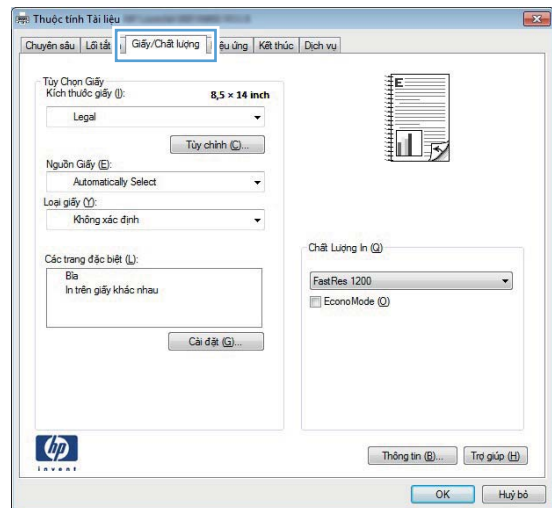


Chọn loại giấy (Windows)

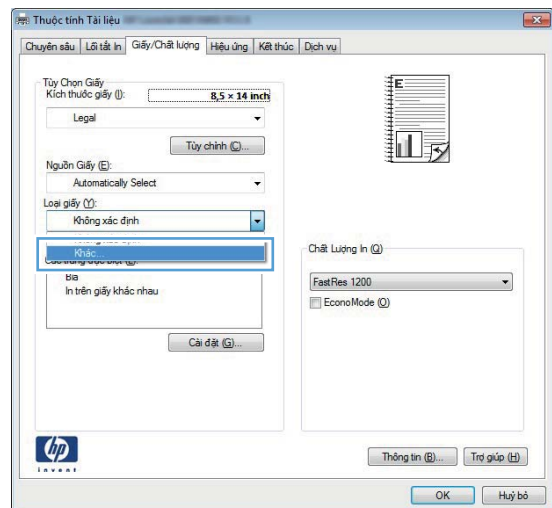
1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn sản phẩm, sau đó nhấp vào nút **Thuộc tính** hoặc **Tùy chọn**.



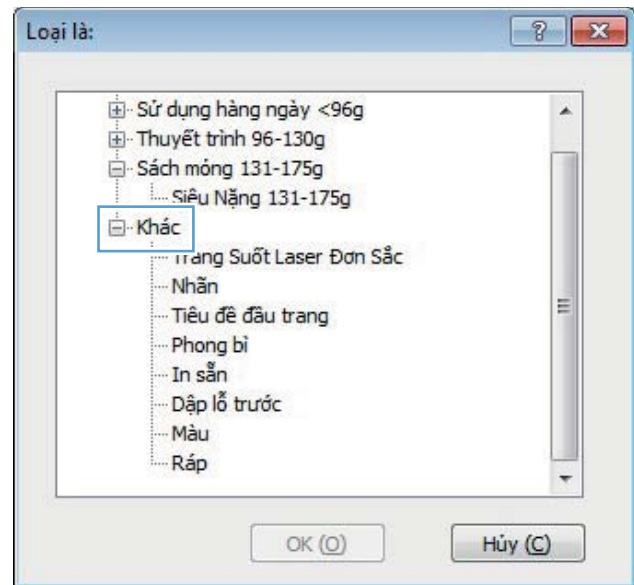
3. Nhấp tab **Giấy/Chất lượng**.



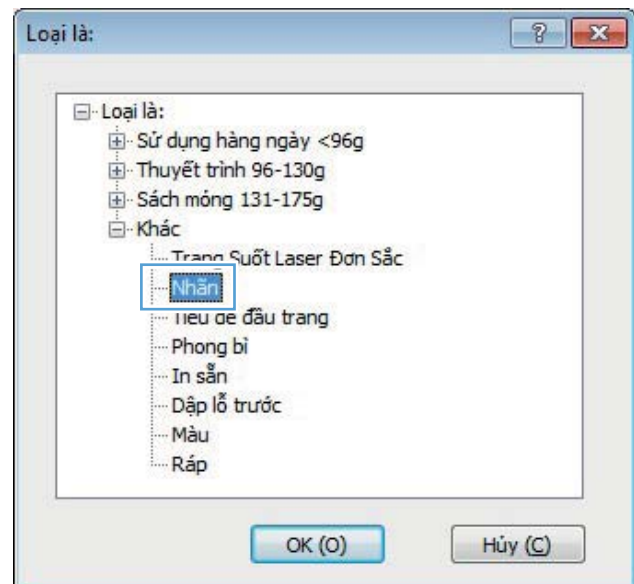
4. Từ danh sách **Loại giấy** thả xuống, nhấp vào tùy chọn **Khác...**.



5. Chọn danh mục các loại giấy mô tả tốt nhất loại giấy của bạn.



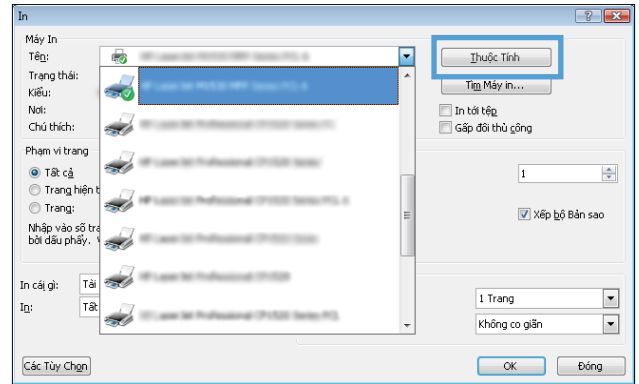
6. Chọn tùy chọn cho loại giấy bạn đang sử dụng và nhấp vào nút **OK**.



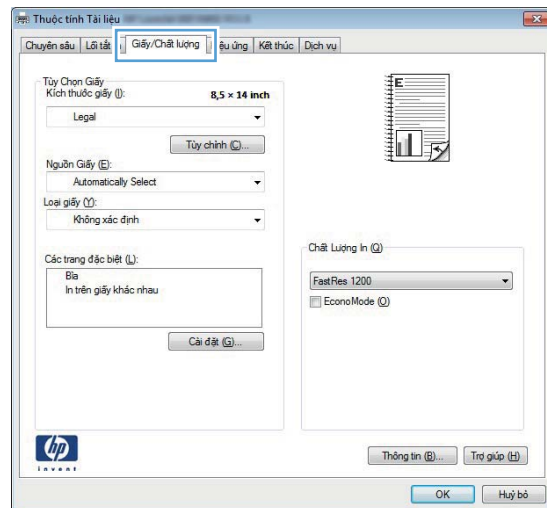
In trang đầu hoặc trang cuối trên giấy khác nhau (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.

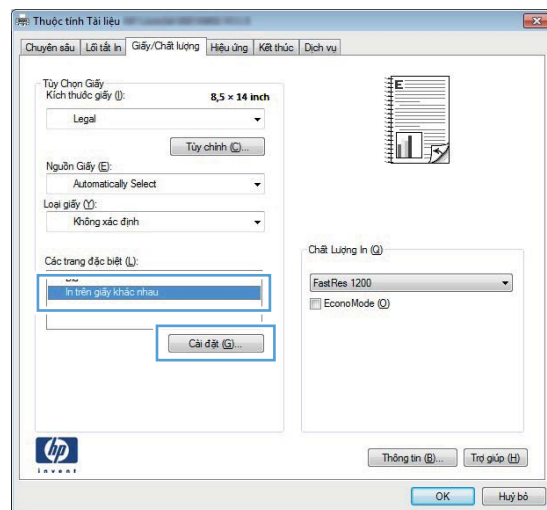
2. Chọn sản phẩm, sau đó nhấp vào nút **Thuộc tính** hoặc **Tùy chọn**.



3. Nhấp vào tab **Giấy/Chất lượng**.



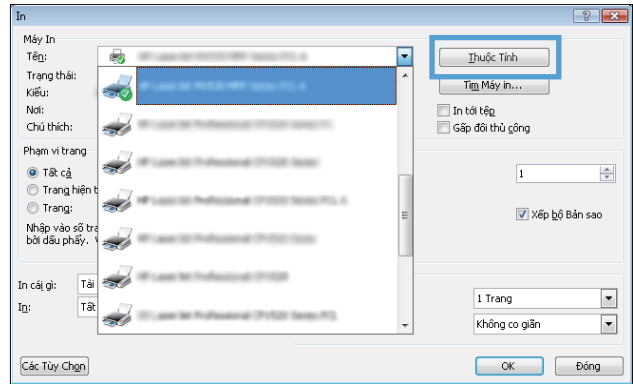
4. Nhấp vào mục **In các trang trên loại giấy khác nhau**, sau đó nhấp vào nút **Cài đặt** để chọn các cài đặt cần thiết cho bìa trước, các trang khác và bìa sau.



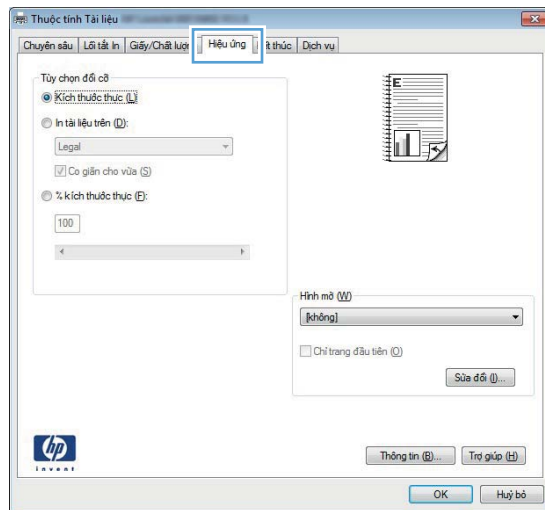
Chỉnh tài liệu cho vừa với kích thước trang (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).

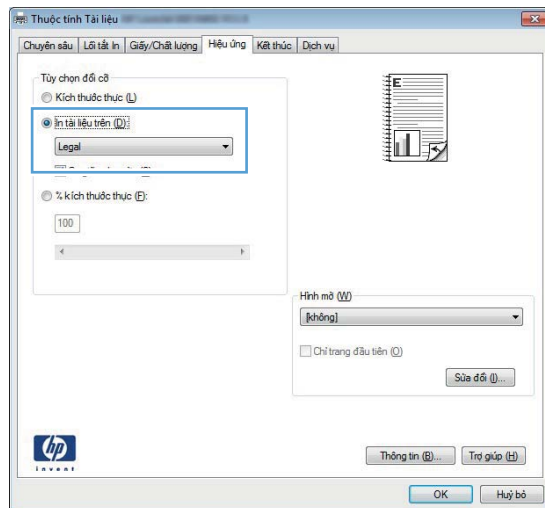
2. Chọn sản phẩm, sau đó nhấp vào nút **Thuộc tính** hoặc **Tùy chọn**.



3. Nhấp vào tab **Hiệu ứng**.



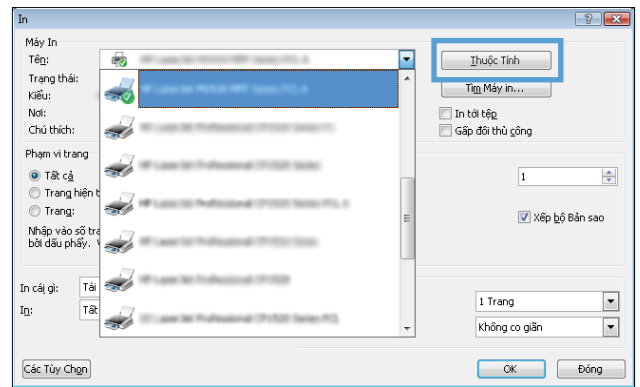
4. Chọn tùy chọn **In tài liệu trên**, sau đó chọn một kích thước từ danh sách thả xuống.



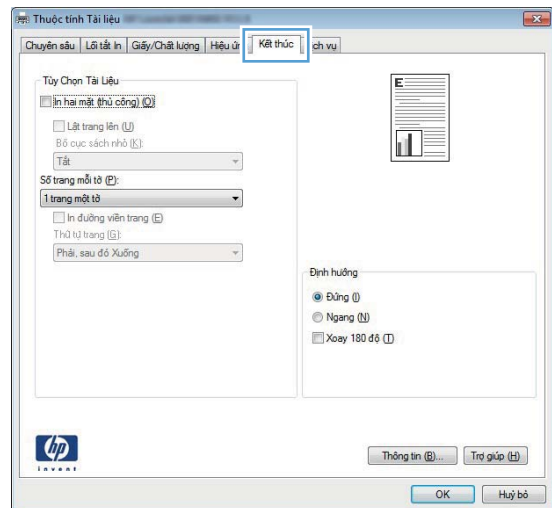
Tạo một tập sách mỏng (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.

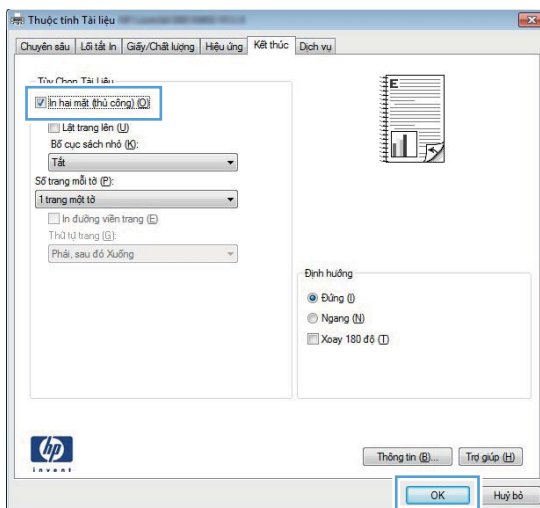
2. Chọn sản phẩm, sau đó nhấp vào nút **Thuộc tính** hoặc **Tùy chọn**.



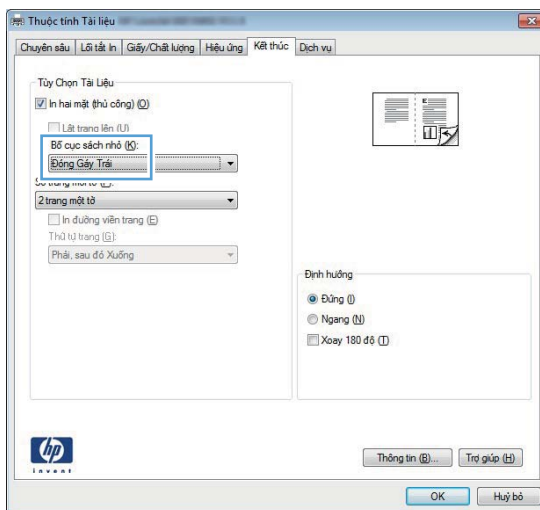
3. Nhấp vào tab **Kết thúc**.



4. Nhấp vào hộp kiểm **In trên cả hai mặt** hoặc **In trên cả hai mặt (thủ công)**.




5. Từ danh sách thả xuống **Bộ cục sách nhỏ**, chọn tùy chọn đồng. Tùy chọn **Số trang trên một tờ** tự động thay đổi thành **2 trang một tờ**.



Thao tác in dành cho Mac OS X

Sử dụng cài đặt sẵn dành cho quá trình in (Mac OS X)

1. Trên menu **Tệp**, hãy nhấp vào tùy chọn **In**.
2. Trong menu **Máy in**, chọn sản phẩm này.
3. Trên menu **Cài đặt sẵn**, chọn cài đặt in sẵn.
4. Nhấp vào nút **In**.


 **GHI CHÚ:** Để sử dụng cài đặt trình điều khiển in mặc định, chọn tùy chọn **chuẩn**.

Tạo cài đặt sẵn dành cho quá trình in (Mac OS X)

Dùng các cài đặt in sẵn để lưu cài đặt trình điều khiển máy in hiện thời để sử dụng về sau.


1. Trên menu **Tệp**, hãy nhấp vào tùy chọn **In**.
2. Trong menu **Máy in**, chọn sản phẩm này.
3. Chọn cài đặt in bạn muốn lưu để sử dụng về sau.
4. Trên menu **Cài đặt sẵn**, nhấp vào tùy chọn **Lưu dưới dạng...** và nhập tên của cài đặt sẵn.
5. Nhấp nút **OK**.

Tự động in trên cả hai mặt (Mac OS X)

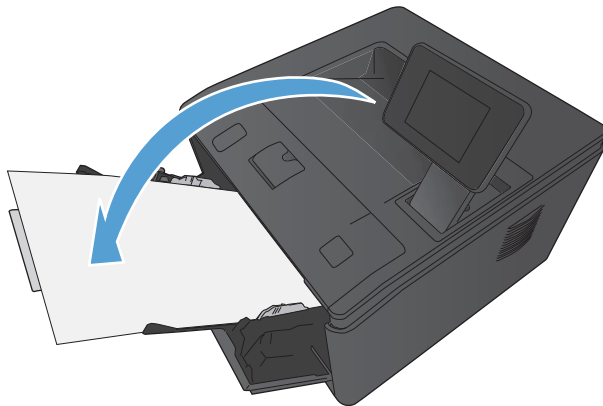
 **GHI CHÚ:** Phần này chỉ áp dụng cho kiểu Máy in HP LaserJet Pro 400 M401d, Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dn và Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dw.

1. Nạp đủ giấy vào một trong các khay để thực hiện lệnh in.
2. Trên menu **Tệp**, hãy nhấp vào tùy chọn **In**.
3. Trong danh sách thả xuống **Máy in**, chọn sản phẩm này.
4. Chọn mục **Bó cục** trong danh sách thả xuống.
5. Từ danh sách thả xuống **Two-Sided (Hai mặt)**, chọn tùy chọn liên kết.
6. Nhấp vào nút **In**.

In thủ công trên cả hai mặt (Mac OS X)

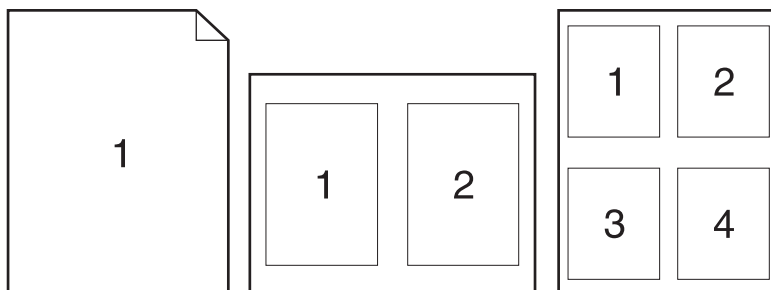
 **GHI CHÚ:** Phần này chủ yếu áp dụng cho các kiểu Máy in HP LaserJet Pro 400 M401a và Máy in HP LaserJet Pro 400 M401n. Tuy nhiên, các kiểu Máy in HP LaserJet Pro 400 M401d, Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dn và Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dw cũng có thể in các lệnh in hai mặt theo cách thủ công nếu giấy không được tính năng in hai mặt tự động hỗ trợ hoặc nếu tính năng in hai mặt bị tắt.

1. Đưa đủ giấy vào khay Khay 1 phù hợp với lệnh in.
2. Trên menu **Tệp**, hãy nhấp vào tùy chọn **In**.
3. Trong danh sách thả xuống **Máy in**, chọn sản phẩm này.
4. Chọn mục **In hai mặt Thủ công** trong danh sách thả xuống.
5. Nhấp vào ô **In hai mặt Thủ công**, và chọn một tùy chọn liên kết.
6. Nhấp vào nút **In**. Hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong cửa sổ pop-up hiển thị trên màn hình máy tính trước khi thay xếp giấy ra trong Khay 1 để in nửa thứ hai.
7. Đến sản phẩm và lấy hết giấy trắng có trong Khay 1 ra.
8. Đặt xấp giấy đã in vào Khay 1, úp mặt đã in xuống và hướng đầu trang về phía sản phẩm.



9. Nếu được nhắc, hãy chạm vào nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang tài liệu trên một trang giấy (Mac OS X)



1. Trên menu **Tệp**, hãy nhấp vào tùy chọn **In**.
2. Trong menu **Máy in**, chọn sản phẩm này.
3. Mở menu **Bố cục**.
4. Từ menu **Số trang trên một Tờ**, chọn số lượng trang bạn muốn in trên mỗi tờ giấy (1, 2, 4, 6, 9, hoặc 16).
5. Trong vùng **Hướng bố cục**, chọn thứ tự và vị trí của trang trên tờ giấy.
6. Từ menu **Đường viền**, chọn loại viền quanh mỗi trang trên tờ giấy.
7. Nhấp vào nút **In**.

Chọn hướng trang (Mac OS X)

1. Trên menu **Tệp**, hãy nhấp vào tùy chọn **In**.
2. Trong menu **Máy in**, chọn sản phẩm này.
3. Trên menu **Bản sao & Trang**, hãy nhấp nút **Cài đặt Trang**.
4. Nhấp vào biểu tượng đại diện cho hướng trang bạn muốn sử dụng, sau đó nhấp vào nút **OK**.
5. Nhấp vào nút **In**.

Chọn loại giấy (Mac OS X)

1. Trên menu **Tệp**, hãy nhấp vào tùy chọn **In**.
2. Trong menu **Máy in**, chọn sản phẩm này.
3. Mở menu **Kết thúc**.
4. Chọn một loại từ danh sách **Loại vật liệu** thả xuống.
5. Nhấp nút **In**.

In trang bìa (Mac OS X)

1. Trên menu **Tệp**, hãy nhấp vào tùy chọn **In**.
2. Trong menu **Máy in**, chọn sản phẩm này.
3. Mở menu **Trang bìa**, và chọn vị trí cần in trang bìa. Nhấp nút **Mặt trước tài liệu** hoặc nút **Mặt sau tài liệu**.
4. Trong menu **Loại Trang bìa**, chọn thông báo bạn muốn in trên trang bìa này.



GHI CHÚ: Để in trang bìa trống, chọn tùy chọn **chuẩn** từ menu **Loại Trang bìa**.

5. Nhấp vào nút **In**.

Chỉnh tài liệu cho vừa với kích thước trang (Mac OS X)

1. Trên menu **Tệp**, hãy nhấp vào tùy chọn **In**.
2. Trong menu **Máy in**, chọn sản phẩm này.
3. Mở menu **Xử lý Giấy**.
4. Trong vùng **Khổ giấy Đích**, nhấp vào ô **Chỉnh cho vừa với khổ giấy**, và chọn kích thước từ danh sách thả xuống.
5. Nhấp vào nút **In**.


Tạo một tập sách mỏng (Mac OS X)

1. Trên menu **Tệp**, hãy nhấp vào tùy chọn **In**.
2. Trong menu **Máy in**, chọn sản phẩm này.
3. Mở menu **In hai mặt Thủ công**.
4. Nhấp vào ô **In hai mặt Thủ công**.
5. Mở menu **In Sách nhỏ**.
6. Nhấp vào ô, **Định dạng Bản in ra dưới dạng Tập sách mỏng** và chọn một tùy chọn liên kết.
7. Chọn khổ giấy.
8. Nhấp vào nút **In**.

Thao tác in bổ sung (Windows)

Hủy lệnh in (Windows)

1. Nếu đang thực hiện lệnh in, hủy lệnh in bằng cách bấm nút Hủy **X** trên bảng điều khiển của sản phẩm.

 **GHI CHÚ:** Việc bấm nút Hủy **X** sẽ xóa lệnh in mà sản phẩm đang tiến hành. Nếu có nhiều quá trình đang hoạt động, bấm nút Hủy **X** sẽ xóa quá trình đang hiển thị trên bảng điều khiển của sản phẩm.

2. Bạn cũng có thể hủy lệnh in từ chương trình phần mềm hoặc từ dãy lệnh in.
 - **Chương trình phần mềm:** Thông thường, một hộp thoại sẽ xuất hiện ngăn gọn trên màn hình máy tính, cho phép bạn hủy lệnh in.
 - **Dãy lệnh in của Windows:** Nếu một lệnh in đang chờ trong dãy lệnh in (bộ nhớ máy tính) hoặc trong spooler (bộ in nền), hãy xóa lệnh in tại đó.
 - **Windows XP, Server 2003 hoặc Server 2008:** Nhấp vào **Start** (Bắt đầu), nhấp **Settings** (Cài đặt), sau đó nhấp **Printers and Faxes** (Máy in và Fax). Nhấp đúp lên biểu tượng sản phẩm để mở cửa sổ, nhấp chuột phải lên lệnh in mà bạn muốn hủy, sau đó nhấp vào **Cancel** (Hủy).
 - **Windows Vista:** Nhấp vào **Start** (Bắt đầu), nhấp **Control Panel** (Bảng điều khiển), sau đó trong phần **Hardware and Sound** (Phần cứng và âm thanh), nhấp vào **Printer** (Máy in). Nhấp đúp lên biểu tượng sản phẩm để mở cửa sổ, nhấp chuột phải lên lệnh in mà bạn muốn hủy, sau đó nhấp vào **Cancel** (Hủy).
 - **Windows 7:** Nhấp vào **Start** (Bắt đầu), sau đó nhấp **Devices and Printers** (Thiết bị và Máy in). Nhấp đúp lên biểu tượng sản phẩm để mở cửa sổ, nhấp chuột phải lên lệnh in mà bạn muốn hủy, sau đó nhấp vào **Cancel** (Hủy).

Chọn khổ giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn sản phẩm, sau đó nhấp vào nút **Thuộc tính** hoặc **Tùy chọn**.
3. Nhấp tab **Giấy/Chất lượng**.
4. Chọn một kích thước từ danh sách **Khổ giấy** thả xuống.

Chọn khổ giấy tùy chỉnh (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn sản phẩm, sau đó nhấp vào nút **Thuộc tính** hoặc **Tùy chọn**.
3. Nhấp tab **Giấy/Chất lượng**.
4. Nhấp vào nút **Tùy chỉnh**.

5. Nhập tên cho kích thước tùy chỉnh và xác định kích thước.
 - Chiều rộng là cạnh ngắn của giấy.
 - Chiều dài là cạnh dài của giấy.

 **GHI CHÚ:** Luôn nạp giấy vào khay với cạnh ngắn vào trước.

6. Nhấp vào nút **Lưu**, sau đó nhấp nút **Đóng**.

In hình mờ (Windows)


1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn sản phẩm, sau đó nhấp vào nút **Thuộc tính** hoặc **Tùy chọn**.
3. Nhấp tab **Hiệu ứng**.
4. Chọn một hình mờ từ danh sách **Hình mờ** thả xuống.




Hoặc, để thêm một hình mờ mới vào danh sách, hãy nhấp nút **Sửa**. Xác định các thông số cài đặt cho hình mờ, sau đó nhấp nút **OK**.

5. Để in hình mờ chỉ trên trang đầu, nhấp vào ô **Chỉ trang đầu tiên**. Nếu không, hình mờ sẽ được in trên mọi trang.

Thao tác in bổ sung (Mac OS X)

Hủy lệnh in (Mac OS X)

1. Nếu đang thực hiện lệnh in, hủy lệnh in bằng cách bấm nút Hủy  trên bảng điều khiển của sản phẩm.

 **GHI CHÚ:** Việc bấm nút Hủy  sẽ xóa lệnh in mà sản phẩm đang tiến hành. Nếu có nhiều quá trình đang hoạt động, bấm nút Hủy  sẽ xóa quá trình đang hiển thị trên bảng điều khiển của sản phẩm.

2. Bạn cũng có thể hủy lệnh in từ chương trình phần mềm hoặc từ dãy lệnh in.
 - **Chương trình phần mềm:** Thông thường, một hộp thoại sẽ xuất hiện ngăn gọn trên màn hình máy tính, cho phép bạn hủy lệnh in.
 - **Dãy lệnh in trên máy Mac:** Nhấp đúp vào biểu tượng sản phẩm trên bộ đỡ để mở dãy lệnh in. Tô sáng lệnh in và sau đó nhấp **Delete** (Xóa).

Chọn khổ giấy (Mac OS X)

1. Trên menu **Tệp**, hãy nhấp vào tùy chọn **In**.
2. Trong menu **Máy in**, chọn sản phẩm này.
3. Trên menu **Bản sao & Trang**, hãy nhấp nút **Cài đặt Trang**.
4. Chọn kích thước từ danh sách **Khổ giấy** thả xuống, sau đó nhấp vào nút **OK**.
5. Nhấp vào nút **In**.

Chọn khổ giấy tùy chỉnh (Mac OS X)

1. Trên menu **Tệp**, hãy nhấp vào tùy chọn **In**.
2. Trong menu **Máy in**, chọn sản phẩm này.
3. Trên menu **Bản sao & Trang**, hãy nhấp nút **Cài đặt Trang**.
4. Từ danh sách **Khổ giấy** thả xuống, chọn tùy chọn **Quản lý Kích thước Tùy chỉnh**.
5. Chỉ định kích thước cho khổ giấy, sau đó nhấp vào nút **OK**.
6. Nhấp vào nút **In**.


In hình mờ (Mac OS X)

1. Trên menu **Tệp**, hãy bấm vào tùy chọn **In**.
2. Trong menu **Máy in**, chọn sản phẩm này.
3. Mở menu **Hình mờ**.

4. Nhấp vào hộp kiểm **Hình mờ**.
5. Bên dưới hộp kiểm, sử dụng danh sách thả xuống để thiết lập các yếu tố khác nhau của hình mờ.
6. Nhấp vào nút **In**.

Tạo các bản in chất lượng phù hợp để lưu trữ


In lưu trữ sẽ cho ra các bản in ít bị nhòe và lấm bụi mực. Sử dụng in lưu trữ để tạo ra các tài liệu mà bạn muốn bảo quản hoặc lưu trữ.

 **GHI CHÚ:** Tạo các bản in chất lượng phù hợp để lưu trữ bằng cách tăng nhiệt độ của bộ nhiệt áp. Do nhiệt độ tăng nên sản phẩm sẽ in ở tốc độ giảm còn một nửa để tránh hỏng hóc.

Tạo các bản in chất lượng phù hợp để lưu trữ (bảng điều khiển LCD)


1. Trên bảng điều khiển của sản phẩm, bấm nút **OK** để mở các menu.
2. Mở các menu sau:
 - **Dịch vụ**
 - **In Lưu trữ**
3. Chọn tùy chọn **Bật**, sau đó bấm nút **OK**.

Tạo các bản in chất lượng phù hợp để lưu trữ (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)

1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút Cài đặt .
2. Chạm vào menu **Dịch vụ**.
3. Chạm vào nút **In Lưu trữ**, sau đó chạm nút **Bật**.

Sử dụng HP ePrint

Sử dụng HP ePrint để in tài liệu bằng cách gửi tài liệu dưới dạng tài liệu đính kèm email đến địa chỉ email của sản phẩm từ thiết bị bất kỳ có hỗ trợ dịch vụ email.

 **GHI CHÚ:** Sản phẩm phải được kết nối với mạng không dây hoặc có dây và phải có khả năng truy cập vào Internet để sử dụng tính năng HP ePrint. HP ePrint hiện không khả dụng với Máy in HP LaserJet Pro 400 M401d.


Thiết lập HP ePrint (bảng điều khiển LCD)

1. Để sử dụng HP ePrint, trước tiên bạn phải bật Dịch vụ web HP.
 - a. Trên bảng điều khiển của sản phẩm, bấm nút **OK** để mở các menu.
 - b. Chọn menu **Dịch vụ web HP**, sau đó bấm nút **OK**.
 - c. Chọn tùy chọn **Bật dịch vụ Web**, sau đó bấm nút **OK**.

Khi tùy chọn Dịch vụ Web được kích hoạt, sản phẩm sẽ in một trang thông tin gồm có mã sản phẩm và hướng dẫn đăng ký tại www.eprintcenter.com.
2. Sau khi bạn đăng ký sản phẩm, hãy sử dụng trang web HP ePrintCenter để xác định cài đặt bảo mật và định cấu hình cài đặt in mặc định cho tất cả các lệnh in HP ePrint được gửi đến sản phẩm này.


- a. Truy cập www.hpeprintcenter.com.
- b. Bấm **Sign In** (Đăng nhập), rồi nhập thông tin đăng nhập HP ePrintCenter của bạn hoặc đăng ký một tài khoản mới.
- c. Chọn sản phẩm của bạn từ danh sách hoặc nhấp vào **+ Add printer** (Thêm máy in) để thêm. Để thêm sản phẩm, bạn cần có mã máy in, đó là một đoạn địa chỉ email của sản phẩm đứng trước biểu tượng @. Bạn có thể có mã này bằng cách in trang Dịch vụ Web từ bảng điều khiển của sản phẩm.

Sau khi thêm sản phẩm, bạn sẽ có tùy chọn tùy chỉnh địa chỉ email của sản phẩm.


 **GHI CHÚ:** Mã này chỉ hợp lệ trong 24 giờ tính từ lúc bạn bật Dịch vụ web HP. Nếu mã này hết hạn, hãy làm theo hướng dẫn để bật lại Dịch vụ web HP và lấy mã mới.

- d. Để ngăn sản phẩm của bạn in các tài liệu không mong muốn, hãy nhấp vào **ePrint Settings** (Cài đặt ePrint), sau đó nhấp tab **Allowed Senders** (Người gửi được phép). Nhấp vào **Allowed Senders Only** (Chỉ người gửi được phép) và thêm địa chỉ email mà bạn muốn cho phép các lệnh in ePrint từ đó.
 - e. Để thiết lập cài đặt mặc định cho tất cả lệnh in ePrint gửi đến sản phẩm này, bấm **ePrint Settings** (Cài đặt ePrint), bấm **Print Options** (Tùy chọn in), và chọn cài đặt bạn muốn sử dụng.
3. Để in tài liệu, đính kèm tài liệu đó với thư email gửi đến địa chỉ email của sản phẩm. Cả thư email và tài liệu đính kèm sẽ đều được in.

Thiết lập HP ePrint (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)

1. Để sử dụng HP ePrint, trước tiên bạn phải bật Dịch vụ web HP.
 - a. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút Dịch vụ web .
 - b. Chạm vào nút **Bật dịch vụ Web**.
2. Từ menu **Dịch vụ web HP**, chạm vào nút **Hiển thị Địa chỉ Email** để hiển thị địa chỉ email của sản phẩm trên bảng điều khiển.
3. Sử dụng trang web HP ePrintCenter để xác định cài đặt bảo mật và để cấu hình cài đặt in mặc định cho tất cả các lệnh in của HP ePrint gửi đến sản phẩm này.
 - a. Truy cập www.hpeprintcenter.com.
 - b. Nhấp vào **Sign In** (Đăng nhập) và nhập thông tin đăng nhập HP ePrintCenter của bạn hoặc đăng ký một tài khoản mới.
 - c. Chọn sản phẩm của bạn từ danh sách hoặc nhấp vào **+ Add printer** (Thêm máy in) để thêm. Để thêm sản phẩm, bạn cần có mã máy in, đó là một đoạn địa chỉ email của sản phẩm đứng trước biểu tượng @. Bạn có thể có mã này bằng cách in trang Dịch vụ Web từ bảng điều khiển của sản phẩm.

Sau khi thêm sản phẩm, bạn sẽ có tùy chọn tùy chỉnh địa chỉ email của sản phẩm.

 **GHI CHÚ:** Mã này chỉ hợp lệ trong 24 giờ tính từ lúc bạn bật Dịch vụ web HP. Nếu mã này hết hạn, hãy làm theo hướng dẫn để bật lại Dịch vụ web HP và lấy mã mới.

- d. Để ngăn sản phẩm của bạn in các tài liệu không mong muốn, hãy nhấp vào **ePrint Settings** (Cài đặt ePrint), sau đó nhấp tab **Allowed Senders** (Người gửi được phép). Nhấp vào **Allowed Senders Only** (Chỉ người gửi được phép) và thêm địa chỉ email mà bạn muốn cho phép các lệnh in ePrint từ đó.
 - e. Để thiết lập cài đặt mặc định cho tất cả lệnh in ePrint gửi đến sản phẩm này, nhấp vào **ePrint Settings** (Cài đặt ePrint), nhấp vào **Print Options** (Tùy chọn in) và chọn cài đặt bạn muốn sử dụng.
4. Để in tài liệu, đính kèm tài liệu đó với thư email gửi đến địa chỉ email của sản phẩm. Cả thư email và tài liệu đính kèm sẽ đều được in.

Sử dụng AirPrint

In trực tiếp bằng AirPrint của Apple được hỗ trợ cho iOS 4.2 trở lên. Sử dụng AirPrint để in trực tiếp bằng sản phẩm từ iPad (iOS 4.2), iPhone (3GS trở lên), hoặc iPod touch (thế hệ thứ ba trở đi) trong các ứng dụng sau:

- Thư
- Ảnh
- Safari
- Chọn ứng dụng của bên thứ ba

Để sử dụng AirPrint, sản phẩm phải được kết nối mạng hoặc được kết nối thông qua kết nối không dây trực tiếp. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng AirPrint và các sản phẩm của HP tương thích với AirPrint, hãy truy cập www.hp.com/go/airprint.



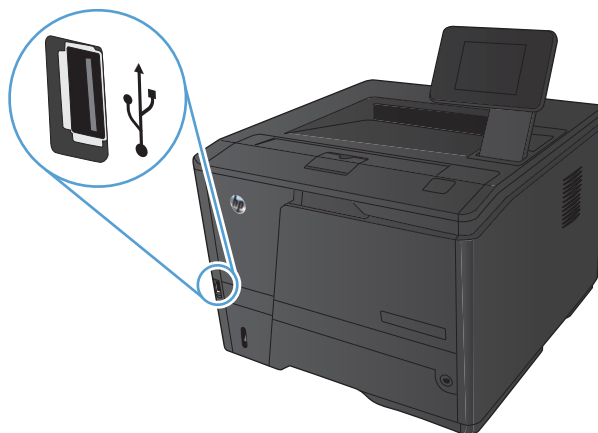
GHI CHÚ: Bạn cần nâng cấp chương trình cơ sở của sản phẩm để sử dụng AirPrint. Hãy truy cập www.hp.com/support/ljm401series.

In Walk-up USB

Các kiểu Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dn và Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dw có tính năng in từ ổ đĩa USB flash, do đó bạn có thể in nhanh các tệp mà không cần gửi chúng từ máy tính. Các sản phẩm này nhận các phụ kiện lưu trữ USB chuẩn trong cổng USB trên mặt trước của sản phẩm. Bạn có thể in những loại tệp sau:

- .PDF
- .JPEG

1. Lắp ổ USB vào cổng USB trên mặt trước của sản phẩm.



2. Menu **Ổ đĩa USB Flash** sẽ mở ra. Chạm vào các nút mũi tên để cuộn qua các tùy chọn.

- **In Tài Liệu**
- **Xem và In Ảnh**
- **Quét vào Ổ đĩa USB**

3. Để in tài liệu, chạm vào màn hình **In Tài Liệu**, sau đó chạm vào tên thư mục trên ổ USB nơi tài liệu được lưu trữ. Khi màn hình tóm tắt mở, bạn có thể chạm vào màn hình để điều chỉnh các cài đặt. Chạm vào nút **In** để in tài liệu.
4. Để in ảnh, hãy chạm vào màn hình **Xem và In Ảnh**, sau đó chạm vào hình ảnh xem trước của từng ảnh mà bạn muốn in. Chạm vào nút **Xong**. Khi màn hình tóm tắt mở, bạn có thể chạm vào màn hình để điều chỉnh các cài đặt. Chạm vào nút **In** để in ảnh.
5. Lấy bản in ra khỏi ngăn giấy ra và tháo ổ USB.

4 Quản lý và bảo trì


- [Sử dụng Tiện ích định lại cấu hình của HP để thay đổi kết nối của sản phẩm](#)
- [Thiết lập In cho Wireless Direct của HP](#)
- [Sử dụng các ứng dụng Dịch vụ Web của HP](#)
- [Định cấu hình cài đặt mạng IP](#)
- [Hộp công cụ Thiết bị HP \(Windows\)](#)
- [Tiện ích HP dành cho Mac OS X](#)
- [HP Web Jetadmin](#)
- [Tính năng bảo mật sản phẩm](#)
- [Cài đặt tiết kiệm](#)
- [In khi hộp mực in gần hết tuổi thọ ước tính](#)
- [Lưu trữ và tái chế mực in](#)
- [Hướng dẫn thay thế](#)
- [Bộ nhớ](#)
- [Cập nhật chương trình cơ sở](#)

Sử dụng Tiện ích định lại cấu hình của HP để thay đổi kết nối của sản phẩm

Nếu bạn đã đang sử dụng sản phẩm và muốn thay đổi cách sản phẩm được kết nối, hãy sử dụng Tiện ích Định lại cấu hình của HP để thiết lập kết nối. Ví dụ: bạn có thể định lại cấu hình sản phẩm để sử dụng một địa chỉ không dây khác, để kết nối với mạng không dây hoặc có dây hoặc để thay đổi từ kết nối mạng sang kết nối USB. Bạn có thể thay đổi cấu hình mà không cần lắp đĩa CD của sản phẩm. Sau khi bạn chọn loại kết nối mình muốn, chương trình sẽ đi thẳng tới phần quy trình thiết lập sản phẩm cần thay đổi.

Tiện ích Định lại cấu hình HP được đặt trong nhóm chương trình HP trên máy tính của bạn.


Thiết lập In cho Wireless Direct của HP


 **GHI CHÚ:** Tính năng này hiện chỉ có ở các kiểu không dây.

Tính năng In Wireless Direct của HP cho phép bạn in trực tiếp từ thiết bị di động không dây tới sản phẩm có hỗ trợ Wireless Direct của HP mà không cần kết nối với mạng được thiết lập hoặc Internet. Sử dụng Wireless Direct của HP để in không dây từ các thiết bị sau:

- iPhone, iPad hoặc iTouch bằng AirPrint của Apple
- Các thiết bị di động chạy Android, iOS hoặc Symbian bằng ứng dụng HP ePrint Home & Biz

Để thiết lập Wireless Direct HP từ bảng điều khiển, hãy hoàn tất các bước sau:

1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút Cài đặt .
2. Mở các menu sau:
 - **Cài đặt Mạng**
 - **Menu Không dây**
 - **Cài đặt Wireless Direct**
 - **Bật/Tắt Wireless Direct**

 **GHI CHÚ:** Nếu mục **Cài đặt Wireless Direct** không xuất hiện trên bảng điều khiển, bạn cần tải lên phiên bản hiện tại của chương trình cơ sở cho sản phẩm. Để tải xuống phiên bản hiện tại, hãy truy cập vào www.hp.com, nhập số sản phẩm HP vào hộp tìm kiếm, chọn kiểu sản phẩm cụ thể, sau đó nhấp vào liên kết **Software & Driver Downloads** (Tải xuống Phần mềm & Trình điều khiển).

3. Chạm vào mục **Bật** trong menu. Sản phẩm sẽ lưu cài đặt này, sau đó bảng điều khiển sẽ quay lại menu **Cài đặt Wireless Direct**.

Sử dụng các ứng dụng Dịch vụ Web của HP

Hiện có một số ứng dụng mới cho sản phẩm này mà bạn có thể tải xuống trực tiếp từ Internet. Để biết thêm thông tin và để tải xuống các ứng dụng này, hãy truy cập vào trang web HP ePrintCenter tại địa chỉ www.hpeprintcenter.com.


Để sử dụng tính năng này, sản phẩm phải được kết nối với máy tính hoặc mạng có kết nối Internet. Dịch vụ Web HP phải được bật trên sản phẩm. Làm theo quy trình sau để bật Dịch vụ Web HP :

Sử dụng các ứng dụng Dịch vụ Web của HP (bảng điều khiển LCD)

1. Trên bảng điều khiển, bấm nút **OK**.
2. Chọn menu **Dịch vụ web HP**, sau đó bấm nút **OK**.

Sau khi bạn tải xuống ứng dụng từ trang Web HP ePrintCenter, ứng dụng sẽ sẵn có trong menu **Ứng dụng** trên bảng điều khiển của sản phẩm.

Sử dụng các ứng dụng Dịch vụ Web của HP (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)

1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút Dịch vụ web .
2. Chạm vào nút **Bật dịch vụ Web**.

Sau khi bạn tải xuống ứng dụng từ trang Web HP ePrintCenter, ứng dụng sẽ sẵn có trong menu **Ứng dụng** trên bảng điều khiển của sản phẩm.

Định cấu hình cài đặt mạng IP

Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng

Sử dụng **Hộp công cụ Thiết bị HP** để xem hoặc thay đổi cài đặt cấu hình IP.

1. In trang cấu hình và tìm địa chỉ IP.
 - Nếu bạn đang sử dụng IPv4, địa chỉ IP sẽ chỉ gồm có các chữ số. Địa chỉ có định dạng sau:
xxx . xxx . xxx . xxx
 - Nếu bạn đang sử dụng IPv6, địa chỉ IP sẽ là tổ hợp các ký tự và chữ số theo hệ thập lục phân. Nó có định dạng tương tự như sau:
xxxx : :xxxx : :xxxx : :xxxx : :xxxx
2. Mở **Hộp công cụ Thiết bị HP** bằng cách nhấp vào nút **Start** (Bắt đầu), nhấp vào nhóm **Programs** (Chương trình) hoặc **All Programs** (Tất cả các chương trình), nhấp vào **HP**, nhấp vào nhóm sản phẩm, sau đó nhấp **Cài đặt Sản phẩm HP** .
3. Nhấp tab **Networking** (Hoạt động Mạng) để lấy thông tin mạng. Bạn có thể thay đổi các cài đặt khi cần.


Định cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công

Định cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP theo cách thủ công (bảng điều khiển LCD)

1. Trên bảng điều khiển, bấm nút **OK**.
2. Sử dụng các nút mũi tên để chọn tùy chọn **Cài đặt Mạng**, sau đó bấm nút **OK**.
3. Sử dụng các nút mũi tên để chọn tùy chọn **Cấu hình TCP/IP**, sau đó bấm nút **OK**.
4. Sử dụng các nút mũi tên để chọn tùy chọn **Thủ công**, sau đó bấm nút **OK**.
5. Sử dụng các nút chữ số để nhập địa chỉ IP, sau đó bấm nút **OK**.
6. Nếu địa chỉ IP không đúng, sử dụng các nút mũi tên để chọn tùy chọn **Không**, và sau đó bấm nút **OK**. Lặp lại bước 5 với địa chỉ IP đúng, sau đó lặp lại bước 5 cho các cài đặt mặt nạ mạng phụ và cổng nối mặc định.

Định cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP theo cách thủ công (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)


Sử dụng các menu trên panen điều khiển để đặt địa chỉ IPv4, mặt nạ mạng cấp dưới, và cổng mặc định theo cách thủ công.

1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút Cài đặt .
2. Cuộn xuống và chạm vào menu **Cài đặt Mạng**.
3. Chạm vào menu **Cấu hình TCP/IP**, sau đó chạm nút **Thủ công**.
4. Sử dụng bàn phím số để nhập địa chỉ IP và chạm nút **OK**. Chạm nút **Co** để xác nhận.
5. Sử dụng bàn phím số để nhập mặt nạ mạng phụ và chạm nút **OK**. Chạm nút **Co** để xác nhận.
6. Sử dụng bàn phím số để nhập cổng nối mặc định và chạm nút **OK**. Chạm nút **Co** để xác nhận.


Đổi tên sản phẩm trên mạng

Nếu bạn muốn đổi tên sản phẩm trên mạng để có thể xác định duy nhất sản phẩm, hãy sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.

1. Để mở Máy chủ Web Nhúng của HP, hãy nhập địa chỉ IP vào dòng địa chỉ của trình duyệt Web.


 **GHI CHÚ:** Bạn cũng có thể truy cập vào Máy chủ Web Nhúng của HP từ Hộp công cụ Thiết bị HP dành cho Windows hoặc Tiện ích HP dành cho Mac OS X.

2. Mở tab **Hệ thống**.
3. Trên trang **Device Information (Thông tin thiết bị)**, tên sản phẩm mặc định sẽ hiển thị trong trường **Device Status (Trạng thái thiết bị)**. Bạn có thể thay đổi tên này để xác định duy nhất sản phẩm này.


 **GHI CHÚ:** Không bắt buộc phải hoàn tất các trường khác trên trang này.


4. Nhấp vào nút **Apply (Áp dụng)** để lưu các thay đổi.

Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết

 **GHI CHÚ:** Thông tin này chỉ áp dụng cho mạng Ethernet. Thông tin này không áp dụng cho mạng không dây.

Tốc độ liên kết và chế độ truyền tín hiệu của máy chủ in phải phù hợp với hub mạng. Nên để sản phẩm ở chế độ tự động trong hầu hết các trường hợp. Các thay đổi không đúng đối với cài đặt tốc độ liên kết và in hai mặt có thể ngăn sản phẩm không truyền tín hiệu được với các thiết bị mạng khác. Nếu bạn cần thực hiện thay đổi, hãy sử dụng bảng điều khiển của sản phẩm.

 **GHI CHÚ:** Cài đặt phải phù hợp với sản phẩm mạng mà bạn đang kết nối (máy chủ mạng, công tắc, cổng nối, cầu dẫn, hoặc máy tính).

 **GHI CHÚ:** Khi thay đổi những cài đặt này, sản phẩm sẽ tắt đi, sau đó lại bật lại. Chỉ thay đổi khi sản phẩm chạy không (nhàn rỗi).


Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết (bảng điều khiển LCD)

1. Trên bảng điều khiển, bấm nút **OK**.
2. Sử dụng các nút mũi tên để chọn tùy chọn **Cài đặt Mạng**, sau đó bấm nút **OK**.
3. Sử dụng các nút mũi tên để chọn tùy chọn **Tốc độ liên kết**, sau đó bấm nút **OK**.
4. Sử dụng các nút mũi tên để chọn một trong các cài đặt sau.

Cài đặt	Mô tả
Tự động	Máy chủ in tự động cấu hình chính bản thân máy sao cho đạt được tốc độ liên kết và chế độ truyền tín hiệu tốt nhất mà máy được phép có trên mạng.
10T đầy đủ	Truyền song công, 10 Mbps
10T một nửa	Truyền bán song công, 10 megabyte mỗi giây (Mbps)
100TX đầy đủ	Truyền song công, 100 Mbps
100TX một nửa	Truyền bán song công, 100 Mbps

5. Bấm nút **OK**. Sản phẩm sẽ tắt, sau đó bật lại.

Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)

1. Trên màn hình Chính, chạm vào nút Cài đặt .
2. Cuộn xuống và chạm vào menu **Cài đặt Mạng**.
3. Chạm vào menu **Tốc độ liên kết**.
4. Chọn một trong các tùy chọn sau.


Cài đặt	Mô tả
Tự động	Máy chủ in tự động cấu hình chính bản thân máy sao cho đạt được tốc độ liên kết và chế độ truyền tín hiệu tốt nhất mà máy được phép có trên mạng.

Cài đặt	Mô tả
10T đầy đủ	Truyền song công, 10 Mbps
10T một nửa	Truyền bán song công, 10 megabyte mỗi giây (Mbps)
100TX đầy đủ	Truyền song công, 100 Mbps
100TX một nửa	Truyền bán song công, 100 Mbps

5. Chạm vào nút **OK**. Sản phẩm sẽ tắt, sau đó bật lại.

Hộp công cụ Thiết bị HP (Windows)

Sử dụng Hộp công cụ Thiết bị HP dành cho Windows để xem hoặc thay đổi các cài đặt của sản phẩm từ máy tính của bạn. Công cụ này sẽ mở Máy chủ Web Nhúng của HP cho sản phẩm.

 **GHI CHÚ:** Công cụ này hiện chỉ sẵn có nếu bạn thực hiện cài đặt đầy đủ khi bạn cài đặt sản phẩm.

1. Nhấp vào nút **Start** (Bắt đầu), sau đó nhấp vào mục **Programs** (Chương trình).
2. Nhấp vào nhóm sản phẩm HP của bạn, sau đó nhấp mục **Hộp công cụ Thiết bị HP**.

Tab hoặc mục	Mô tả
Tab Home (Màn hình chính) Cung cấp thông tin sản phẩm, thông tin trạng thái và cấu hình.	<ul style="list-style-type: none">• Device Status (Trạng thái thiết bị): Hiển thị trạng thái của sản phẩm và hiển thị phần trăm gần đúng của lượng mực in HP còn lại.• Tình trạng Mực in: Hiển thị phần trăm gần đúng của lượng mực in HP còn lại. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn mực in thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. Không cần thay thế mực in trừ khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được.• Device Configuration (Cấu hình Thiết bị): Hiển thị thông tin được tìm thấy trên trang cấu hình của sản phẩm.• Network Summary (Tóm tắt Mạng): Hiển thị thông tin được tìm thấy trên trang cấu hình mạng của sản phẩm.• Báo cáo: Cho phép bạn in trang cấu hình và trang tình trạng mực in mà sản phẩm tạo ra.• Event Log (Nhật ký Sự kiện): Hiển thị danh sách tất cả các sự kiện và lỗi của sản phẩm.

Tab hoặc mục	Mô tả
<p>Tab System (Hệ thống)</p> <p>Cung cấp khả năng cấu hình sản phẩm từ máy tính của bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Device Information (Thông tin Thiết bị): Cung cấp thông tin cơ bản về sản phẩm và công ty. • Paper Setup (Cài đặt Giấy): Cho phép bạn thay đổi các mặc định quản lý giấy in của sản phẩm. • Print Quality (Chất lượng In): Cho phép bạn thay đổi chất lượng in mặc định của sản phẩm, kể cả các cài đặt hiệu chỉnh. • Paper Types (Loại Giấy): Cho phép bạn định cấu hình các chế độ in tương ứng với các loại giấy mà sản phẩm chấp nhận. • System Setup (Cài đặt Hệ thống): Cho phép bạn thay đổi hệ thống mặc định của sản phẩm. • Service(Dịch vụ): Cho phép bạn bắt đầu quá trình lau dọn sản phẩm. • Product Security (Bảo mật Sản phẩm): Cho phép bạn đặt hoặc thay đổi mật khẩu của sản phẩm. • Save and Restore (Lưu và Khôi phục): Lưu cài đặt hiện tại của sản phẩm vào một tệp trên máy tính. Dùng tệp này để nạp cùng thông số cài đặt vào sản phẩm khác hoặc khôi phục các thông số này vào sản phẩm sau này. <p>GHI CHÚ: Tab System (Hệ thống) có thể được bảo vệ bằng mật khẩu. Nếu sản phẩm này nằm trong một mạng, luôn hỏi ý kiến quản trị viên trước khi thay đổi cài đặt trên tab này.</p>
<p>Tab Print (In)</p> <p>Cung cấp khả năng thay đổi cài đặt in mặc định từ máy tính của bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Printing (In): Thay đổi các thông số cài đặt in mặc định của sản phẩm, như số lượng bản sao và hướng giấy in. Các tùy chọn này tương tự như các tùy chọn hiện có trên bảng điều khiển. • PCL5c: Xem và thay đổi các thông số cài đặt PCL5c. • PostScript: Tắt hoặc bật tính năng Print PS Errors (Lỗi In PS).
<p>Tab Networking (Hoạt động mạng)</p> <p>Cung cấp khả năng để thay đổi cài đặt mạng từ máy tính của bạn.</p>	<p>Quản trị viên mạng có thể sử dụng tab này để kiểm soát các cài đặt liên quan đến mạng cho sản phẩm khi sản phẩm được kết nối vào mạng IP. Tab này cũng cho phép quản trị viên mạng thiết lập chức năng Wireless direct. Tab này sẽ không xuất hiện nếu sản phẩm được nối trực tiếp với máy tính.</p>
<p>Tab HP Web Services (Dịch vụ web HP)</p>	<p>Sử dụng tab này để thiết lập và sử dụng các công cụ Web khác nhau với sản phẩm.</p>

Tiện ích HP dành cho Mac OS X

Sử dụng Tiện ích HP dành cho Mac OS X để xem hoặc thay đổi các cài đặt của sản phẩm từ máy tính của bạn. Công cụ này sẽ mở Máy chủ Web Nhúng của HP cho sản phẩm.

Bạn có thể sử dụng Tiện ích HP khi sản phẩm được kết nối bằng cáp USB hoặc được kết nối với mạng hoạt động dựa trên giao thức TCP/IP.

Mở Tiện ích HP

▲ Từ bộ đồ, bấm **HP Utility** (Tiện ích HP).

- hoặc -

Từ **Applications** (Ứng dụng), bấm **Hewlett Packard**, rồi bấm **HP Utility** (Tiện ích HP).

Các tính năng của Tiện ích HP


Sử dụng phần mềm Tiện ích HP để thực hiện các thao tác sau:


- Nhận thông tin về tình trạng mực in.
- Nhận thông tin về sản phẩm, ví dụ như phiên bản của chương trình cơ sở và số sê-ri.
- In một trang cấu hình.
- Định cấu hình loại giấy và khổ giấy cho khay.
- Chuyển các tệp và phông chữ từ máy tính sang sản phẩm.
- Cập nhật chương trình cơ sở của sản phẩm.
- Thay đổi tên Bonjour cho sản phẩm trên mạng Bonjour.

HP Web Jetadmin

HP Web Jetadmin là công cụ dẫn đầu trong ngành, được trao giải thưởng cho việc quản lý hiệu quả nhiều thiết bị HP sử dụng mạng, bao gồm máy in, sản phẩm đa năng và thiết bị gửi kỹ thuật số. Giải pháp đơn nhất này cho phép bạn cài đặt, giám sát, bảo trì, xử lý sự cố và bảo mật từ xa cho môi trường in và xử lý hình ảnh của mình - cuối cùng là tăng năng suất của doanh nghiệp bằng cách giúp bạn tiết kiệm thời gian, chi phí kiểm soát và bảo vệ vốn đầu tư của bạn.

Các bản cập nhật HP Web Jetadmin được đưa ra thường xuyên để cung cấp hỗ trợ cho các tính năng sản phẩm cụ thể. Hãy truy cập www.hp.com/go/webjetadmin và bấm vào liên kết **Self Help and Documentation** (Tự trợ giúp và tài liệu) để tìm hiểu thêm về các bản cập nhật.

 **GHI CHÚ:** Các plug-in cho thiết bị có thể được cài đặt vào HP Web Jetadmin để cung cấp hỗ trợ cho một tính năng sản phẩm cụ thể.

 **GHI CHÚ:** Trình duyệt phải hỗ trợ các ứng dụng Java. Web Jetadmin không được hỗ trợ cho Mac OS X.

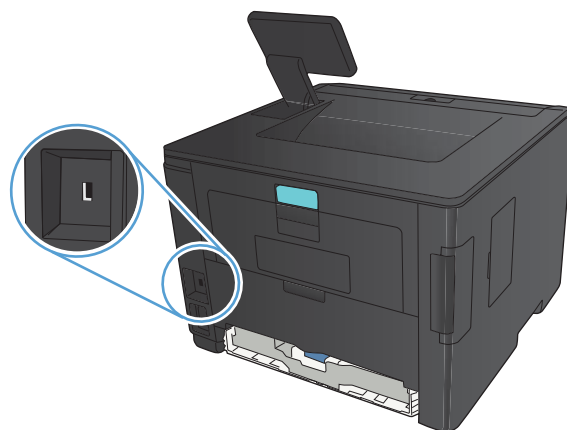
Tính năng bảo mật sản phẩm

Sản phẩm hỗ trợ các chuẩn an toàn và các giao thức được khuyến nghị sử dụng. Những chuẩn và giao thức này giúp bạn giữ an toàn cho sản phẩm, bảo vệ những thông tin then chốt trên mạng máy tính của bạn, và đơn giản hóa cách thức giám sát và duy trì sản phẩm.

Để có thông tin chi tiết hơn về các giải pháp in ấn và ảnh hóa an toàn của HP, xin đến trang www.hp.com/go/secureprinting. Trang này cung cấp các liên kết đến các tài liệu về những câu hỏi thường gặp và sách trắng về các tính năng bảo mật.

Khóa sản phẩm


1. Bạn có thể gắn cáp bảo mật vào khe ở phía sau sản phẩm.




Đặt hoặc thay đổi mật khẩu sản phẩm.

Sử dụng Máy chủ Web nhúng HP để đặt mật khẩu hoặc thay đổi mật khẩu hiện tại cho một sản phẩm trên mạng.


1. **Bảng điều khiển LED:** In trang cấu hình từ menu **Báo cáo** của bảng điều khiển.

Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút Mạng  để tìm địa chỉ IP của sản phẩm.

2. Để mở Máy chủ Web Nhúng của HP, hãy nhập địa chỉ IP vào dòng địa chỉ của trình duyệt Web.

 **GHI CHÚ:** Bạn cũng có thể truy cập vào Máy chủ Web Nhúng của HP từ Hộp công cụ Thiết bị HP dành cho Windows hoặc Tiện ích HP dành cho Mac OS X.

3. Nhấp vào tab **Cài đặt**, sau đó nhấp vào liên kết **Security (Bảo mật)**.

 **GHI CHÚ:** Nếu đã cài đặt mật khẩu trước đó, bạn sẽ được nhắc nhập lại mật khẩu đó. Nhập mật khẩu vào, sau đó nhấp vào nút **Apply (Áp dụng)**.


4. Nhập mật khẩu mới vào hộp **New Password (Mật khẩu mới)** và hộp **Verify password (Xác nhận mật khẩu)**.
5. Ở cuối cửa sổ, nhấp vào nút **Apply (Áp dụng)** để lưu mật khẩu.

Cài đặt tiết kiệm

In bằng EconoMode

Sản phẩm này có tùy chọn EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) dành cho việc in các bản tài liệu nháp. Sử dụng EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) có thể tốn ít bột mực hơn và giảm chi phí cho mỗi trang. Tuy nhiên, sử dụng EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) cũng có thể làm giảm chất lượng in.

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên Chế độ tiết kiệm (EconoMode). Nếu lúc nào cũng sử dụng Chế độ Tiết kiệm, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

 **GHI CHÚ:** Nếu tùy chọn này không sẵn có trong trình điều khiển in của bạn, bạn có thể thiết lập tùy chọn bằng cách sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.


1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn sản phẩm, sau đó nhấp vào nút **Thuộc tính** hoặc **Tùy chọn**.
3. Nhấp vào tab **Giấy/Chất lượng**.
4. Nhấp vào hộp kiểm **Chế độ tiết kiệm**.

Đặt thời gian hoãn chế độ nghỉ


Tính năng hoãn chế độ nghỉ xác định khoảng thời gian sản phẩm không hoạt động trước khi chuyển sang chế độ giảm tiêu thụ điện năng.


Đặt thời gian hoãn chế độ nghỉ (Bảng điều khiển LCD)

1. Trên bảng điều khiển của sản phẩm, bấm nút **OK** để mở các menu.
2. Mở các menu sau:
 - **Cài đặt Hệ thống**
 - **Cài đặt Năng lượng**
 - **Thời gian hoãn chế độ nghỉ**
3. Chọn thời gian hoãn chế độ nghỉ, sau đó bấm nút **OK**.

 **GHI CHÚ:** Giá trị mặc định là **15 Phút**.

Đặt thời gian hoãn chế độ nghỉ (Bảng điều khiển màn hình cảm ứng)


1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút Cài đặt .
2. Mở các menu sau:
 - **Cài đặt Hệ thống**
 - **Cài đặt Năng lượng**
 - **Thời gian hoãn chế độ nghỉ**
3. Chọn thời gian hoãn chế độ nghỉ.

 **GHI CHÚ:** Giá trị mặc định là **15 Phút**.

Đặt thời gian hoãn Tự động Ngắt điện

Đặt thời gian hoãn Tự động Ngắt điện (bảng điều khiển LCD)

1. Trên bảng điều khiển của sản phẩm, bấm nút **OK** để mở các menu.
2. Mở các menu sau:
 - **Cài đặt Hệ thống**
 - **Cài đặt Năng lượng**
 - **Tự động Ngắt điện**
 - **Hoãn Tự động Ngắt điện**
3. Chọn thời gian hoãn ngắt điện.


 **GHI CHÚ:** Giá trị mặc định là **30 Phút**.


4. Sản phẩm sẽ tự động hoạt động trở lại từ chế độ tự động ngắt điện nếu sản phẩm nhận được lệnh in hoặc khi bạn bấm một nút trên bảng điều khiển. Bạn có thể thay đổi những sự kiện sẽ khiến sản phẩm hoạt động trở lại. Mở các menu sau:

- **Cài đặt Hệ thống**
- **Cài đặt Năng lượng**
- **Tự động Ngắt điện**
- **Sự kiện Đánh thức**

Để tắt sự kiện đánh thức, hãy chọn sự kiện, sau đó chọn tùy chọn **Không**.

Đặt thời gian hoãn Tự động Ngắt điện (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)

1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút Cài đặt .
2. Mở các menu sau:
 - **Cài đặt Hệ thống**
 - **Cài đặt Năng lượng**
 - **Tự động Ngắt điện**
 - **Hoãn Tự động Ngắt điện**
3. Chọn thời gian hoãn ngắt điện.

 **GHI CHÚ:** Giá trị mặc định là **30 Phút**.

4. Sản phẩm sẽ tự động hoạt động trở lại từ chế độ tự động ngắt điện nếu sản phẩm nhận được lệnh in hoặc khi bạn bấm một nút trên bảng điều khiển. Bạn có thể thay đổi những sự kiện sẽ khiến sản phẩm hoạt động trở lại. Mở các menu sau:
 - **Cài đặt Hệ thống**
 - **Cài đặt Năng lượng**
 - **Tự động Ngắt điện**
 - **Sự kiện Đánh thức**

Để tắt sự kiện đánh thức, hãy chọn sự kiện, sau đó chọn tùy chọn **Không**.

In khi hộp mực in gần hết tuổi thọ ước tính

Mực đen còn ít: Sản phẩm sẽ cho biết khi một hộp mực in còn ít. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực in ngay lúc này.

Mực đen Gần hết: Sản phẩm sẽ cho biết khi một hộp mực in gần hết. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực in ngay bây giờ trừ khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được.

Khi hộp mực in HP "gần hết", Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP trên hộp mực in đó sẽ chấm dứt.

Bạn có thể thay đổi cách sản phẩm phản ứng khi mực in ở tình trạng Gần hết. Bạn không phải thiết lập lại các cài đặt này khi bạn cài đặt một hộp mực in mới.

Bật hoặc tắt cài đặt cho mức Gần hết (bảng điều khiển LCD)


Bạn có thể bật hoặc tắt cài đặt mặc định này bất cứ lúc nào và bạn không phải bật lại cài đặt này khi lắp hộp mực mới.

1. Trên bảng điều khiển của sản phẩm, bấm nút **OK** để mở các menu.
2. Mở các menu sau:
 - **Cài đặt Hệ thống**
 - **Cài đặt Mực in**
 - **Hộp mực đen**
 - **Cài đặt cho mức Gần hết**
3. Chọn một trong các tùy chọn sau.
 - Chọn tùy chọn **Tiếp tục** để đặt sản phẩm thành sẽ cảnh báo khi hộp mực gần hết nhưng vẫn tiếp tục in.
 - Chọn tùy chọn **Dừng** để đặt sản phẩm thành sẽ ngừng in cho đến khi bạn thay thế hộp mực.
 - Chọn tùy chọn **Lời nhắc** để đặt sản phẩm thành sẽ ngừng in và nhắc bạn thay thế hộp mực. Bạn có thể xác nhận lời nhắc và tiếp tục in. Tùy chọn mà khách hàng có thể định cấu hình trên sản phẩm này là "Nhắc tôi khi in được 100 trang, 200 trang, 300 trang, 400 trang hoặc không bao giờ nhắc". Tùy chọn này được cung cấp nhằm để thuận tiện cho khách hàng và không ám chỉ rằng các trang này sẽ có chất lượng in có thể chấp nhận được.

Khi hộp mực in HP **Gần hết**, Bảo hành Bảo vệ đặc biệt của HP trên hộp mực in đó sẽ chấm dứt.

Bật hoặc tắt cài đặt cho mức **Gần hết** (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)

Bạn có thể bật hoặc tắt cài đặt mặc định này bất cứ lúc nào và bạn không phải bật lại cài đặt này khi lắp hộp mực mới.

1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút Cài đặt .
2. Mở các menu sau:
 - **Cài đặt Hệ thống**
 - **Cài đặt Mực in**
 - **Hộp mực đen**
 - **Cài đặt cho mức Gần hết**
3. Chọn một trong các tùy chọn sau:
 - Chọn tùy chọn **Tiếp tục** để đặt sản phẩm thành sẽ cảnh báo khi hộp mực gần hết nhưng vẫn tiếp tục in.
 - Chọn tùy chọn **Dừng** để đặt sản phẩm thành sẽ ngừng in cho đến khi bạn thay thế hộp mực.
 - Chọn tùy chọn **Lời nhắc** để đặt sản phẩm thành sẽ ngừng in và nhắc bạn thay thế hộp mực. Bạn có thể xác nhận lời nhắc và tiếp tục in. Tùy chọn mà khách hàng có thể định cấu hình trên sản phẩm này là "Nhắc tôi khi in được 100 trang, 200 trang, 300 trang, 400 trang hoặc không bao giờ nhắc". Tùy chọn này được cung cấp nhằm để thuận tiện cho khách hàng và không ám chỉ rằng các trang này sẽ có chất lượng in có thể chấp nhận được.

Khi hộp mực in HP **Gần hết**, Bảo hành Bảo vệ đặc biệt của HP trên hộp mực in đó sẽ chấm dứt. Tất cả lỗi in hay trục trặc ở hộp mực xảy ra khi hộp mực in HP được sử dụng ở chế độ **Tiếp tục** khi gần hết sẽ không được xem là lỗi vật liệu hay khả năng vận hành của hộp mực in theo Tuyên bố Bảo hành Hộp mực In của HP.

Lưu trữ và tái chế mực in

Tái chế mực in

Để tái chế một hộp mực in HP chính hãng, hãy bỏ hộp mực đã sử dụng vào hộp chứa của hộp mực mới. Sử dụng nhãn gửi lại đính kèm để gửi lại hộp mực đã sử dụng cho HP tái chế. Để biết thông tin đầy đủ, hãy xem hướng dẫn tái chế được cung cấp kèm theo mỗi hộp mực in HP mới.

Bảo quản hộp mực in

Không được lấy hộp mực in ra khỏi bao bì quá sớm trước khi sử dụng.

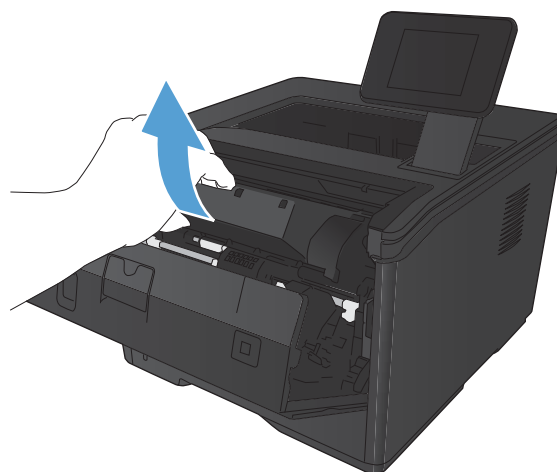
⚠ THẬN TRỌNG: Để tránh làm hư hộp mực, không để hộp mực tiếp xúc với ánh sáng quá vài phút.

Hướng dẫn thay thế

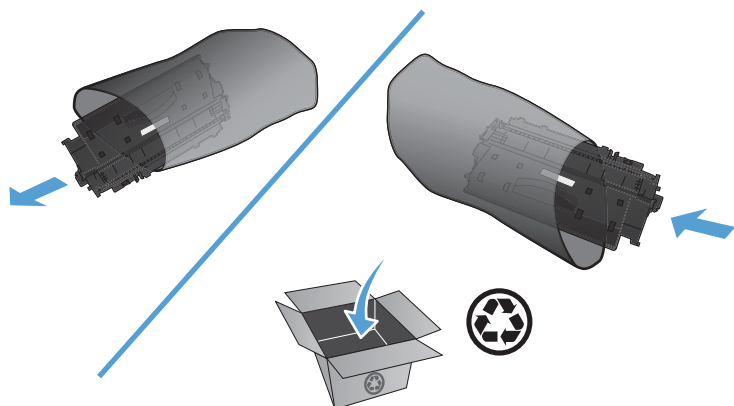
Thay đổi hộp mực in

Khi hộp mực in sắp hết thời gian sử dụng, bạn sẽ được nhắc đặt hàng hộp mực thay thế. Bạn có thể tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in có thể chấp nhận được.

1. Mở cửa hộp mực, sau đó gỡ hộp mực in ra.

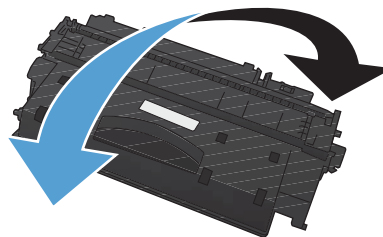


2. Lấy hộp mực in mới ra khỏi túi. Đặt hộp mực in đã sử dụng vào túi để tái chế.

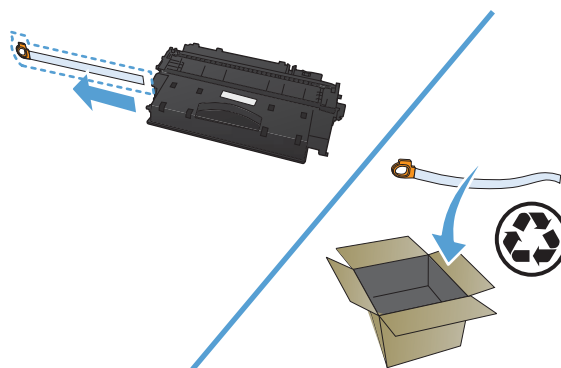


3. Nắm cả hai mặt của hộp mực in và phân bố bột mực bằng cách lắc nhẹ hộp mực in.

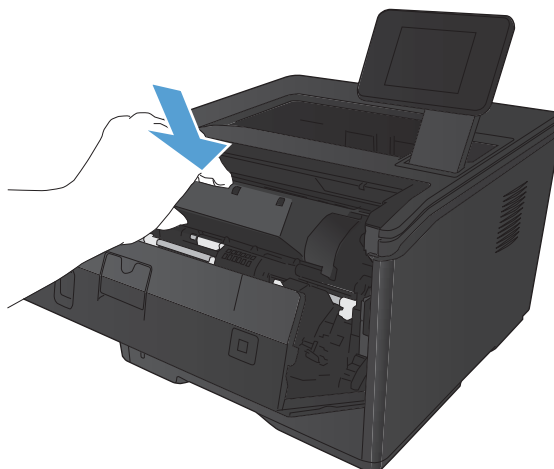
THẬN TRỌNG: Không được chạm vào tấm chắn sáng hoặc bề mặt của trục lăn.



4. Bẻ cong vấu trên mặt trái của hộp mực cho tới khi vấu mở tung ra. Kéo vấu cho đến khi toàn bộ dải băng đã được tháo ra khỏi hộp chứa. Đặt vấu và dải băng vào hộp chứa để gửi đi tái chế.



5. Đặt thẳng hàng hộp mực in với các rãnh nằm bên trong sản phẩm, lắp hộp mực in vào cho đến khi nó ở vị trí chắc chắn, sau đó đóng cửa hộp mực lại.



6. Cài đặt đã hoàn tất. Đặt hộp mực in đã sử dụng vào hộp chứa dành cho hộp mực mới. Xem hướng dẫn tái chế đi kèm để biết thông tin hướng dẫn tái chế.

Bộ nhớ

Sản phẩm này bao gồm bảng điều khiển bộ nhớ. Bảng này sẽ chấp nhận các mô-đun bộ nhớ mã vạch và phòng chữ bên thứ ba sau. Hewlett-Packard không bán các sản phẩm này.

- BarDIMM Pro, Jetmobile
- MicrDIMM Pro, Jetmobile
- Phòng chữ và Giải pháp Mã vạch của TypeHaus, TypeHaus, Inc.
- Phòng chữ Châu Á, JITCO, Ltd.
- BarDIMM® Box, Jetmobile
- BarSIMM 1.9, Jetmobile
- EIO Hard-Disk for LaserJet Series, Oberon Service SRL
- Ethernet to Token Ring Router (ETRR), Ringdale
- EuroForm Barcode 100, EuroForm A/S


Cập nhật chương trình cơ sở

HP sẽ cung cấp các nâng cấp định kỳ cho chương trình cơ sở của sản phẩm. Bạn có thể tải các cập nhật chương trình cơ sở theo cách thủ công hoặc có thể đặt sản phẩm để tự động tải các cập nhật chương trình cơ sở.

Cập nhật chương trình cơ sở theo cách thủ công (bảng điều khiển LCD)

1. Trên bảng điều khiển của sản phẩm, bấm nút **OK** để mở các menu.
2. Mở các menu sau:
 - **Dịch vụ**
 - **Cập nhật LaserJet**
 - **Kiểm tra Cập nhật Ngay bây giờ**
3. Chọn tùy chọn **Có**, sau đó bấm nút **OK** để nhắc sản phẩm tìm kiếm các cập nhật chương trình cơ sở. Nếu sản phẩm phát hiện thấy tệp nâng cấp, sản phẩm sẽ bắt đầu quá trình cập nhật.

Cập nhật chương trình cơ sở theo cách thủ công (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)

1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút Cài đặt .
2. Mở các menu sau:
 - **Dịch vụ**
 - **Cập nhật LaserJet**
 - **Kiểm tra Cập nhật Ngay bây giờ**
3. Chạm vào nút **Có** để nhắc sản phẩm tìm kiếm các cập nhật chương trình cơ sở. Nếu sản phẩm phát hiện thấy tệp nâng cấp, sản phẩm sẽ bắt đầu quá trình cập nhật.

Đặt sản phẩm tự động cập nhật chương trình cơ sở (bảng điều khiển LCD)





GHI CHÚ: Phần này chỉ áp dụng cho kiểu Máy in HP LaserJet Pro 400 M401a.

1. Trên bảng điều khiển của sản phẩm, bấm nút **OK** để mở các menu.
2. Mở các menu sau:
 - **Dịch vụ**
 - **Cập nhật LaserJet**

- **Quản lý Cập nhật**
 - **Nhắc Trước khi Cài đặt**
3. Chọn tùy chọn **Tự động Cài đặt**, sau đó bấm nút **OK**.

Đặt sản phẩm tự động cập nhật chương trình cơ sở (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)

 **GHI CHÚ:** Phần này chỉ áp dụng cho kiểu Máy in HP LaserJet Pro 400 M401d.

1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút Cài đặt .
2. Mở các menu sau:
 - **Dịch vụ**
 - **Cập nhật LaserJet**
 - **Quản lý Cập nhật**
 - **Nhắc Trước khi Cài đặt**
3. Chạm vào tùy chọn **Tự động Cài đặt**.

5 Giải quyết sự cố

- [Danh sách khắc phục sự cố](#)
- [Khôi phục cài đặt mặc định gốc](#)
- [Hệ thống trợ giúp bằng điều khiển](#)
- [Giải thích các thông báo ở bảng điều khiển](#)
- [Giấy được nạp không chính xác hoặc bị kẹt](#)
- [Xử lý kẹt giấy](#)
- [Cải thiện chất lượng in](#)
- [Sản phẩm không in hoặc in chậm](#)
- [Khắc phục sự cố in walk-up USB](#)
- [Giải quyết sự cố kết nối trực tiếp](#)
- [Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây](#)
- [Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây](#)
- [Khắc phục các sự cố phần mềm của sản phẩm với Windows](#)
- [Giải quyết sự cố phần mềm sản phẩm với Mac OS X](#)
- [Xóa phần mềm \(Windows\)](#)
- [Xóa phần mềm \(Mac OS X\)](#)

Danh sách khắc phục sự cố

Thực hiện theo ba bước khi cố gắng khắc phục sự cố của sản phẩm.

- [Bước 1: Bảo đảm rằng sản phẩm đã được cài đặt đúng cách](#)
- [Bước 2: Kiểm tra kết nối cáp hoặc kết nối mạng không dây](#)
- [Bước 3: Kiểm tra bảng điều khiển để xem thông báo lỗi.](#)
- [Bước 4: Kiểm tra giấy](#)
- [Bước 5: Kiểm tra phần mềm](#)
- [Bước 6: Kiểm tra chức năng in](#)
- [Bước 7: Kiểm tra hộp mực in](#)
- [Bước 8: Thử gửi một lệnh in từ máy tính](#)

Bước 1: Bảo đảm rằng sản phẩm đã được cài đặt đúng cách

1. Bấm nút nguồn để bật sản phẩm hoặc vô hiệu hóa chế độ Tự động Ngắt điện.
2. Kiểm tra điểm kết nối dây cáp nguồn.
3. Kiểm tra chắc chắn rằng điện áp đường dây đã phù hợp với cấu hình nguồn điện của sản phẩm. (Xem nhãn ở mặt sau của sản phẩm để biết thông tin về yêu cầu điện áp.) Nếu bạn đang sử dụng dải điện áp và điện áp của nó không nằm trong phạm vi của thông số kỹ thuật, hãy cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ cắm trên tường. Nếu đã cắm trực tiếp vào ổ cắm trên tường, hãy thử ổ cắm khác.
4. Nếu không biện pháp nào ở đây có thể phục hồi nguồn điện, hãy liên hệ với bộ phận Chăm sóc Khách hàng HP.

Bước 2: Kiểm tra kết nối cáp hoặc kết nối mạng không dây

1. Kiểm tra kết nối cáp giữa sản phẩm và máy tính. Kiểm tra rằng bạn đã kết nối chắc chắn.
2. Kiểm tra chắc chắn rằng bản thân cáp không bị hỏng bằng cách sử dụng dây cáp khác, nếu có thể.
3. Nếu sản phẩm được nối mạng, hãy kiểm tra các mục sau:
 - Kiểm tra đèn nằm cạnh cổng kết nối mạng trên sản phẩm. Nếu mạng đang hoạt động thì đèn có màu xanh.
 - Đảm bảo rằng bạn đang sử dụng cáp mạng chứ không phải dây điện thoại để nối mạng.

- Đảm bảo rằng bộ định tuyến mạng, đầu cắm hoặc công tắc đã được bật và đang hoạt động đúng.
 - Nếu máy tính hoặc sản phẩm của bạn được nối mạng không dây, chất lượng tín hiệu thấp hoặc nhiễu sóng có thể làm chậm lệnh in.
4. Nếu bạn đang sử dụng hệ thống tường lửa cá nhân trên máy tính, nó có thể chặn việc truyền tín hiệu với sản phẩm. Thử tắt tạm thời tường lửa để xem nó có phải là nguồn gây ra sự cố hay không.

Bước 3: Kiểm tra bảng điều khiển để xem thông báo lỗi.

Bảng điều khiển của sản phẩm phải chỉ báo trạng thái sẵn sàng. Nếu một thông báo lỗi xuất hiện, hãy sửa lỗi đó.

Bước 4: Kiểm tra giấy

1. Bảo đảm rằng giấy bạn đang sử dụng đáp ứng đặc điểm kỹ thuật.
2. Bảo đảm rằng giấy được nạp đúng cách vào khay tiếp giấy.

Bước 5: Kiểm tra phần mềm

1. Bảo đảm rằng phần mềm sản phẩm được cài đặt đúng cách.
2. Hãy xác minh rằng bạn đã cài trình điều khiển in cho sản phẩm này. Kiểm tra chương trình để chắc chắn rằng bạn đang sử dụng trình điều khiển in dành cho sản phẩm này.

Bước 6: Kiểm tra chức năng in

1. In một trang cấu hình.
2. Nếu không thể in trang, kiểm tra xem khay tiếp giấy có chứa giấy không.
3. Nếu có kẹt giấy trong sản phẩm, hãy gỡ giấy kẹt.

Bước 7: Kiểm tra hộp mực in

In trang tình trạng mực in và kiểm tra lượng mực in còn lại của hộp mực.

Bước 8: Thử gửi một lệnh in từ máy tính

1. Thử in từ máy tính khác có cài đặt phần mềm của sản phẩm.
2. Kiểm tra kết nối cáp USB hoặc cáp mạng. Gắn sản phẩm vào đúng cổng hoặc cài đặt lại phần mềm, chọn loại kết nối bạn đang sử dụng.
3. Nếu chất lượng in không thể chấp nhận được, hãy xác minh rằng các thông số cài đặt in được đặt chính xác cho vật liệu bạn đang sử dụng.

Khôi phục cài đặt mặc định gốc

Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ trả tất cả các thông số cài đặt mạng và sản phẩm về mặc định gốc. Sản phẩm sẽ không đặt lại số trang, kích thước khay hoặc ngôn ngữ. Để khôi phục sản phẩm về các giá trị cài đặt mặc định, hãy thực hiện theo các bước sau.


⚠ THẬN TRỌNG: Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ trả tất cả các thông số cài đặt về mặc định gốc đồng thời xóa bất kỳ trang nào được lưu trữ trong bộ nhớ. Quy trình này sẽ tự động khởi động lại sản phẩm sau đó.

Khôi phục cài đặt mặc định gốc (bảng điều khiển LCD)

1. Trên bảng điều khiển của sản phẩm, bấm nút **OK** để mở các menu.
2. Mở các menu sau:
 - **Dịch vụ**
 - **Khôi phục Mặc định**

Sản phẩm sẽ tự động khởi động lại.

Khôi phục cài đặt mặc định gốc (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)

1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút Cài đặt .
2. Cuộn xuống và chạm vào menu **Dịch vụ**.
3. Cuộn xuống và chạm vào nút **Khôi phục Mặc định** và chạm vào nút **OK**.

Sản phẩm sẽ tự động khởi động lại.

Hệ thống trợ giúp bằng điều khiển

Các kiểu Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dn và Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dw có hệ thống Trợ giúp cài sẵn giải thích cách sử dụng từng màn hình. Để mở hệ thống Trợ giúp, hãy chạm vào nút Trợ giúp ? ở góc trên bên phải màn hình.

Đối với một số màn hình, phần Trợ giúp mở ra một menu chung để bạn có thể tìm kiếm các chủ đề cụ thể. Bạn có thể duyệt qua cấu trúc menu bằng cách chạm vào các nút trong menu.

Một số màn hình Trợ giúp có cả hình động sẽ hướng dẫn bạn thực hiện các quy trình, chẳng hạn như gỡ giấy kẹt.

Đối với các màn hình bao gồm phần cài đặt cho mỗi lệnh in, phần Trợ giúp sẽ mở ra một chủ đề giải thích các tùy chọn cho màn hình đó.

Nếu sản phẩm báo lỗi hoặc đưa ra cảnh báo, hãy chạm vào nút Trợ giúp ? để mở thông báo mô tả sự cố. Thông báo cũng chứa hướng dẫn giúp giải quyết sự cố.

Giải thích các thông báo ở bảng điều khiển

Các loại thông báo ở bảng điều khiển

Thông báo ở bảng điều khiển cho biết tình trạng hiện tại của sản phẩm hoặc các trường hợp có thể yêu cầu hoạt động.

Các thông báo cảnh báo và cảnh giác có thể tạm thời xuất hiện và yêu cầu bạn xác nhận thông báo này bằng cách bấm nút **OK** để tiếp tục hoặc bấm nút **Hủy** **X** để hủy lệnh này. Đối với một số loại cảnh báo, lệnh in có thể sẽ không thể hoàn tất hoặc chất lượng bản in sẽ bị ảnh hưởng. Nếu thông báo cảnh báo hoặc cảnh giác có liên quan đến việc in ấn và bạn đã bật tính năng tự-động-tiếp-tục, sản phẩm sẽ thử tiếp tục lệnh in sau khi thông báo cảnh báo xuất hiện khoảng 10 giây mà không được xác nhận đã xem.

Thông báo lỗi nghiêm trọng có thể cho thấy một số loại lỗi chức năng. Bạn có thể khắc phục sự cố bằng cách tắt và bật máy trở lại. Nếu lỗi nghiêm trọng vẫn xuất hiện, sản phẩm cần phải được sửa chữa.

Các thông báo ở bảng điều khiển

Cửa sau mở

Mô tả

Cửa sau của sản phẩm bị mở.

Hành động được đề xuất

Đóng cửa này lại.

Đã lắp hộp mực đen đã qua sử dụng Bấm [OK] để tiếp tục

Mô tả

Bạn đang sử dụng hộp mực in đã đạt đến ngưỡng còn ít theo mặc định khi hộp mực được lắp vào một sản phẩm khác.

Hành động được đề xuất

Bấm nút **OK** để xoá thông báo. Quá trình in có thể tiếp tục nhưng hãy xem xét chuẩn bị sẵn một hộp mực in thay thế.

Đã lắp mực in HP chính hãng

Mô tả

Đã cài đặt mực in HP chính hãng.

Hành động được đề xuất

Không cần thao tác.

Gỡ bỏ vật liệu bảo vệ khi vận chuyển khỏi hộp mực in

Mô tả

Chốt giữ vận chuyển hộp mực được cài đặt.

Hành động được đề xuất

Kéo vấu màu da cam để tháo chốt giữ vận chuyển ra khỏi hộp mực.

Hộp mực đen gần hết

Mô tả

Hộp mực in sắp hết thời gian sử dụng. Tùy chọn mà khách hàng có thể định cấu hình trên sản phẩm này là "Nhắc tôi khi in được 100 trang, 200 trang, 300 trang, 400 trang hoặc không bao giờ nhắc". Tùy chọn này được cung cấp nhằm để thuận tiện cho khách hàng và không ám chỉ rằng các trang này sẽ có chất lượng in có thể chấp nhận được.

Hành động được đề xuất

Để đảm bảo chất lượng in tối ưu, HP khuyên bạn nên thay hộp mực in tại thời điểm này. Bạn có thể tiếp tục in cho đến khi bạn thông báo có sự suy giảm chất lượng in. Lượng thời gian sử dụng còn lại thực tế của hộp mực có thể khác.

Khi hộp mực in HP gần hết, Bảo hành Bảo vệ Đặc biệt của HP trên hộp mực in đó sẽ chấm dứt. Tất cả lỗi in hay trục trặc ở hộp mực xảy ra khi nguồn cung cấp HP được tiếp tục sử dụng ở chế độ rất ít mực sẽ không được xem là lỗi ở vật liệu hay khả năng vận hành theo Tuyên bố Bảo hành Hộp mực In của HP.

Hộp mực đen còn ít

Mô tả

Hộp mực sắp hết thời gian sử dụng.

Hành động được đề xuất

Quá trình in có thể tiếp tục nhưng hãy xem xét chuẩn bị sẵn một hộp mực in thay thế.

Hộp mực đen không được hỗ trợ Bấm [OK] để tiếp tục

Mô tả

Sản phẩm đã phát hiện thấy hộp mực in được lắp không phải của HP.

Hành động được đề xuất

Bấm nút **OK** để tiếp tục in.

Nếu bạn tin rằng bạn đã mua nguồn cung cấp của HP, vào www.hp.com/go/anticounterfeit. Các sửa chữa hoặc dịch vụ được yêu cầu do sử dụng mực in không được hỗ trợ sẽ không được tính trong bảo hành của HP.

In hai mặt thủ công Nạp giấy khay <X> Bấm [OK]

Mô tả

Mặt đầu tiên của lệnh in hai mặt thủ công đã được in, bạn cần phải nạp trang giấy vào để tiếp tục in mặt thứ hai.

Hành động được đề xuất

Nạp giấy vào khay được chỉ định với mặt in hướng lên trên, và đầu trên cùng hướng ra xa bạn, sau đó bấm nút **OK**.

In không thành công, bấm **OK**. Nếu lỗi lặp lại, tắt nguồn sau đó bật lại.

Mô tả

Sản phẩm không thể xử lý trang này.

Hành động được đề xuất

Bấm nút **OK** để tiếp tục in, nhưng bản in ra có thể bị ảnh hưởng.

Nếu lỗi vẫn xảy ra, tắt nguồn và sau đó bật lại. Gửi lại lệnh in.

In nhầm Bấm [OK]

Mô tả

Giấy đã bị kẹt khi di chuyển qua sản phẩm.

Hành động được đề xuất

Bấm nút **OK** để xoá thông báo.

Để tránh sự cố này, hãy thử các giải pháp sau:

- Điều chỉnh thanh dẫn giấy trong khay. Đảm bảo thanh dẫn giấy trước đẩy giấy về cạnh sau của khay.
- Hãy sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP. Bảo quản giấy chưa mở trong hộp ban đầu.
- Sử dụng sản phẩm ở khu vực đáp ứng các thông số về môi trường dành cho sản phẩm này.

Kẹt giấy tại <location>

Mô tả

Sản phẩm phát hiện thấy giấy bị kẹt.

Hành động được đề xuất

Gỡ giấy kẹt khỏi vị trí được xác định. Nhiệm vụ này sẽ tiếp tục in. Nếu không, hãy thử in lại nhiệm vụ này.

Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP.

Kẹt giấy trong khay<X> Gỡ giấy kẹt, sau đó Bấm [OK]

Mô tả

Sản phẩm phát hiện thấy giấy bị kẹt.

Hành động được đề xuất

Gỡ giấy kẹt khỏi vị trí được xác định, sau đó bấm nút **OK**.

Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP.

Khổ giấy không phù hợp trong khay <X> Nạp <SIZE> Bấm [OK]

Mô tả

Sản phẩm đã phát hiện giấy trong khay không phù hợp với cấu hình của khay.

Hành động được đề xuất

Nạp đúng loại giấy vào khay hoặc định cấu hình khay cho đúng với khổ giấy mà bạn đã nạp vào.

Lau dọn

Mô tả

Sản phẩm sẽ thực hiện quy trình lau dọn định kỳ để duy trì chất lượng in tốt nhất.

Hành động được đề xuất

Hãy chờ quy trình lau dọn hoàn tất.

Lắp hộp mực đen

Mô tả

Chưa lắp hộp mực in hoặc lắp hộp mực in vào sản phẩm không đúng cách.

Hành động được đề xuất

Lắp hộp mực in.

Lỗi 49 Tắt sau đó bật trở lại

Mô tả

Sản phẩm gặp phải một lỗi nội bộ.

Hành động được đề xuất

Tắt sản phẩm, chờ ít nhất 30 giây, và sau đó bật nguồn và chờ sản phẩm khởi chạy.

Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị chống đột biến điện, hãy tháo thiết bị này ra. Cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ cắm điện trên tường. Bật nguồn sản phẩm.

Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP.

Lỗi 51.XX Tắt sau đó bật trở lại

Mô tả

Sản phẩm gặp lỗi phần cứng nội bộ.

Hành động được đề xuất

Tắt nguồn sản phẩm, chờ ít nhất 30 giây, sau đó bật nguồn và chờ sản phẩm khởi chạy.

Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị chống đột biến điện, hãy tháo thiết bị này ra. Cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ cắm điện trên tường. Bật sản phẩm lên.

Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP.

Lỗi 54.XX Tắt sau đó bật trở lại

Mô tả

Sản phẩm gặp phải lỗi với một trong các bộ cảm biến nội bộ.

Hành động được đề xuất

Tắt nguồn sản phẩm, chờ ít nhất 30 giây, sau đó bật nguồn và chờ sản phẩm khởi chạy.

Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị chống đột biến điện, hãy tháo thiết bị này ra. Cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ cắm điện trên tường. Bật nguồn sản phẩm.

Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP.

Lỗi 55.X Tắt sau đó bật trở lại

Mô tả

Sản phẩm gặp phải một lỗi nội bộ.

Hành động được đề xuất

Tắt nguồn sản phẩm, chờ ít nhất 30 giây, sau đó bật nguồn và chờ sản phẩm khởi chạy.

Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị chống đột biến điện, hãy tháo thiết bị này ra. Cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ cắm điện trên tường. Bật nguồn sản phẩm.

Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP.

Lỗi 59.X Tắt sau đó bật trở lại

Mô tả

Sản phẩm gặp phải sự cố với một trong các động cơ.

Hành động được đề xuất

Tắt nguồn sản phẩm, chờ ít nhất 30 giây, sau đó bật nguồn và chờ sản phẩm khởi chạy.

Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị chống đột biến điện, hãy tháo thiết bị này ra. Cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ cắm điện trên tường. Bật nguồn sản phẩm.

Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP.

Lỗi 79 Tắt sau đó bật trở lại

Mô tả

Sản phẩm gặp lỗi chương trình cơ sở nội bộ.

Hành động được đề xuất

Tắt nguồn sản phẩm, chờ ít nhất 30 giây, sau đó bật nguồn và chờ sản phẩm khởi chạy.

Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị chống đột biến điện, hãy tháo thiết bị này ra. Cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ cắm điện trên tường. Bật nguồn sản phẩm.

Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP.

Lỗi dịch vụ 79 Tắt sau đó bật trở lại

Mô tả

Cài đặt DIMM không tương thích.

Hành động được đề xuất

1. Tắt nguồn sản phẩm.
2. Cài đặt DIMM được sản phẩm hỗ trợ.
3. Bật sản phẩm lên.

Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP.

Lỗi thiết bị Bấm [OK]

Mô tả

Đã xảy ra lỗi nội bộ.

Hành động được đề xuất

Bấm nút **OK** để tiếp tục lệnh in.

Lỗi Bộ Nhiệt Áp 50.x Tắt sau đó bật trở lại

Mô tả

Sản phẩm gặp phải lỗi với bộ nhiệt áp.

Hành động được đề xuất

Tắt nguồn sản phẩm, chờ ít nhất 30 giây, sau đó bật nguồn và chờ sản phẩm khởi chạy.

Tắt sản phẩm, chờ ít nhất 25 phút, và sau đó bật sản phẩm.

Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị chống đột biến điện, hãy tháo thiết bị này ra. Cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ cắm điện trên tường. Bật nguồn sản phẩm.

Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP.

Lỗi Mực in 10.x000

Mô tả

Không thể đọc chip bộ nhớ của hộp mực in hoặc chip bị thiếu.

- 10.0000 = lỗi chip bộ nhớ
- 10.1000 = chip bộ nhớ bị thiếu

Hành động được đề xuất

Lắp lại hộp mực in.

Tắt sản phẩm và sau đó bật lại.

Nếu vẫn thấy thông báo, hãy thay hộp mực in.

Lỗi Quạt 57 Tắt sau đó bật trở lại

Mô tả

Sản phẩm bị lỗi ở quạt gắn trong máy.

Hành động được đề xuất

Tắt nguồn sản phẩm, chờ ít nhất 30 giây, sau đó bật nguồn và chờ sản phẩm khởi chạy.

Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị chống đột biến điện, hãy tháo thiết bị này ra. Cắm sản phẩm trực tiếp vào ổ cắm điện trên tường. Bật nguồn sản phẩm.

Nếu thông báo này vẫn lặp lại, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP.

Mực in còn ít

Mô tả

Hộp mực in còn ít.

Hành động được đề xuất

Quá trình in sẽ tiếp tục cho tới khi thông báo Gần hết hiển thị. Xem xét chuẩn bị sẵn một hộp mực in thay thế.

Nạp giấy khay <X> Bấm [OK] dành cho vật liệu hiện có

Mô tả

Khay hết giấy.

Hành động được đề xuất

Nạp giấy vào khay để tiếp tục in. Bấm nút **OK** để chọn một khay khác.

Nạp giấy khay <X> <TYPE> <SIZE>

Mô tả

Khay giấy được định cấu hình theo khổ giấy và loại giấy mà lệnh in yêu cầu nhưng khay đó hiện hết giấy.

Hành động được đề xuất

Nạp đúng giấy vào khay hoặc bấm nút **OK** để sử dụng giấy ở khay khác.

Nạp giấy khay 1 <TYPE>, <SIZE>

Mô tả

Không có khay nào được cấu hình theo khổ giấy và loại giấy mà lệnh in yêu cầu.

Hành động được đề xuất

Nạp đúng giấy vào Khay 1 hoặc bấm **OK** để sử dụng giấy trong khay khác.

Nạp giấy khay 1 THƯỜNG <KÍCH THƯỚC> Chế độ Lau dọn

Mô tả

Sản phẩm đã sẵn sàng để thực hiện thao tác lau chùi.

Hành động được đề xuất

Nạp Khay 1 với loại giấy thường theo kích thước được chỉ định, và sau đó bấm nút **OK**.

Nắp đậy mở

Mô tả

Cửa trước của sản phẩm bị mở.

Hành động được đề xuất

Đóng cửa này lại.

Sắp hết bộ nhớ Bấm [OK]

Mô tả

Bộ nhớ sản phẩm gần đầy.

Hành động được đề xuất

Bấm nút **OK** để hoàn tất lệnh in hoặc bấm nút hủy **Hủy** **X** để huỷ lệnh.

Chia lệnh in thành nhiều lệnh in nhỏ hơn có chứa ít trang hơn.

Thay hộp mực đen

Mô tả

Hộp mực in đã hết thời gian sử dụng và sản phẩm được khách hàng định cấu hình ngừng in khi mực in ở tình trạng gần hết.

Hành động được đề xuất

Để đảm bảo chất lượng in tối ưu, HP khuyên bạn nên thay hộp mực in tại thời điểm này. Bạn có thể tiếp tục in cho đến khi bạn thông báo có sự suy giảm chất lượng in. Lượng thời gian sử dụng còn lại thực tế của hộp mực có thể khác. Khi hộp mực in HP gần hết, Bảo hành Bảo vệ Đặc biệt của HP trên hộp mực in đó sẽ chấm dứt. Tất cả lỗi in hay trục trặc ở hộp mực xảy ra khi mực in HP được sử dụng ở chế độ tiếp tục khi gần hết sẽ không được xem là lỗi ở vật liệu hay khả năng vận hành theo Tuyên bố Bảo hành Hộp mực In của HP.

Tiếp giấy thủ công <SIZE>, <TYPE> Bấm [OK] dành cho vật liệu hiện có

Mô tả

Sản phẩm được đặt ở chế độ tiếp giấy thủ công.

Hành động được đề xuất

Bấm nút **OK** để xoá thông báo hoặc để nạp đúng giấy vào Khay 1.

Trình điều khiển không hợp lệ Bấm [OK]

Mô tả

Bạn đang sử dụng trình điều khiển in không phù hợp.

Hành động được đề xuất

Chọn trình điều khiển in thích hợp.

Giấy được nạp không chính xác hoặc bị kẹt

Sản phẩm không nạp giấy

Nếu sản phẩm không nạp giấy từ khay, hãy thử các giải pháp sau.

1. Mở sản phẩm và gỡ hết giấy bị kẹt ra.
2. Nạp khay với giấy có kích thước chính xác cho lệnh in của bạn.
3. Đảm bảo các dẫn hướng giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với kích thước của giấy. Điều chỉnh các dẫn hướng để chúng hơi chạm vào xếp giấy mà không làm cong giấy.
4. Kiểm tra bảng điều khiển sản phẩm để xem sản phẩm có đang chờ bạn xác nhận lời nhắc nạp giấy theo cách thủ công hay không. Nạp giấy và tiếp tục.

Sản phẩm nạp nhiều giấy

Nếu sản phẩm nạp nhiều giấy từ khay, hãy thử những giải pháp sau.

1. Lấy tập giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy, xoay tập giấy 180 độ, rồi lật lại. *Không xòe giấy ra.* Đưa tập giấy vào lại khay.
2. Chỉ sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP cho sản phẩm này.
3. Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gấp hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ một gói giấy khác.
4. Đảm bảo không nạp quá nhiều giấy vào khay. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.
5. Đảm bảo rằng các dẫn hướng giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với kích thước giấy. Điều chỉnh các dẫn hướng để chúng hơi chạm vào xếp giấy mà không làm cong giấy.

Tránh kẹt giấy

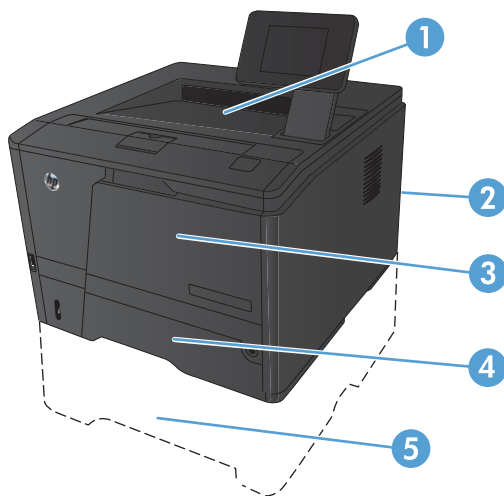
Để giảm số lần kẹt giấy, hãy thử các giải pháp sau.

1. Chỉ sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP cho sản phẩm này.
2. Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gấp hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ gói giấy khác.
3. Sử dụng giấy chưa được in hoặc sao chép trước đó.
4. Đảm bảo rằng khay không bị nạp quá nhiều giấy. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.
5. Đảm bảo rằng các dẫn hướng giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với kích thước giấy. Điều chỉnh các dẫn hướng để chúng hơi chạm vào xếp giấy mà không làm cong giấy.
6. Nếu bạn đang in trên giấy nặng, được dập nổi, hoặc được đục lỗ, hãy sử dụng tính năng nạp giấy thủ công và nạp từng tờ một.

Xử lý kẹt giấy

Các vị trí kẹt giấy


Giấy có thể bị kẹt ở những bộ phận sau:



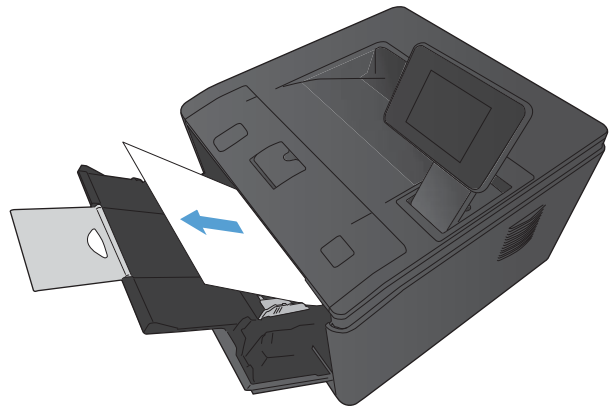
1	Ngăn dừng bản in
2	Cửa sau
3	Khay 1
4	Khay 2
5	Khay Tùy chọn 3

Bột mực không bám dính chặt có thể vẫn còn sót lại sau khi bị kẹt giấy. Sự cố này thường sẽ tự biến mất sau khi bạn in một vài trang.

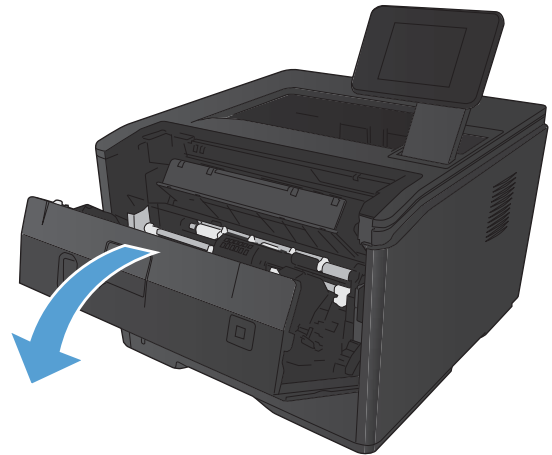
Gỡ giấy kẹt trong Khay 1

 **GHI CHÚ:** Nếu giấy rách, hãy gỡ hết các mảnh giấy ra trước khi tiếp tục in.

1. Nếu bạn không thể nhìn thấy tờ giấy bị kẹt, lấy giấy kẹt ra bằng cách kéo thẳng ra.

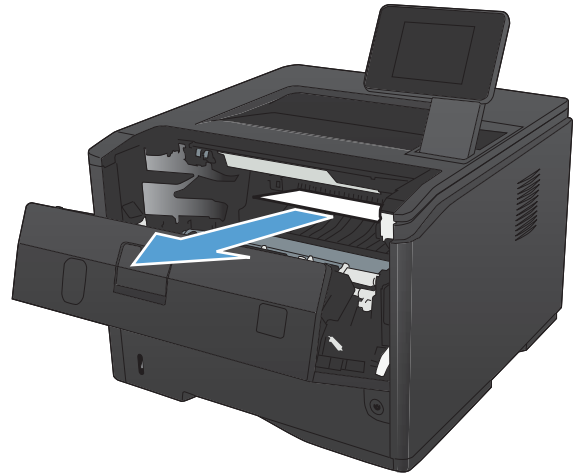


2. Nếu bạn không thể nhìn thấy tờ giấy bị kẹt, hãy mở cửa hộp mực, sau đó gỡ hộp mực ra.

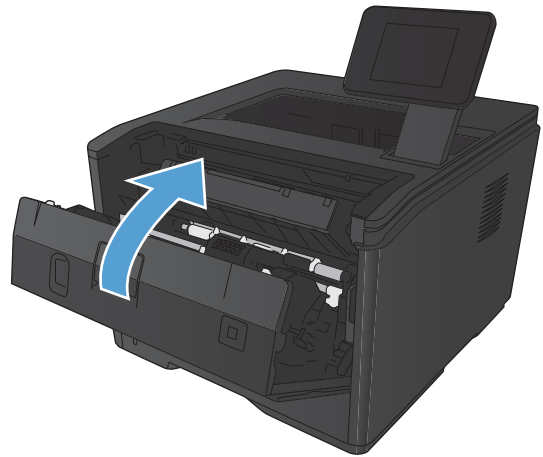


3. Lấy giấy kẹt ra bằng cách kéo thẳng ra.

THẬN TRỌNG: Không kéo lên trên giấy bị kẹt. Phải chắc là giấy đã được kéo thẳng ra.

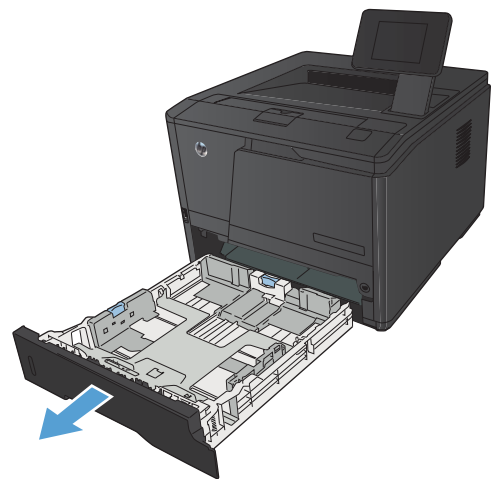


4. Gắn lại hộp mực, rồi đóng cửa hộp mực.



Gỡ giấy kẹt trong Khay 2

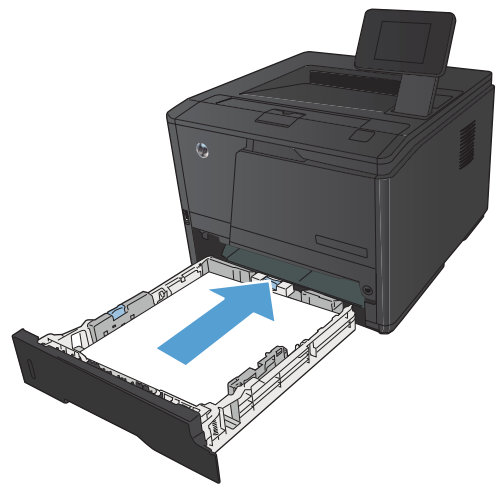
1. Tháo khay ra khỏi sản phẩm.



2. Lấy giấy kẹt ra bằng cách kéo thẳng ra.



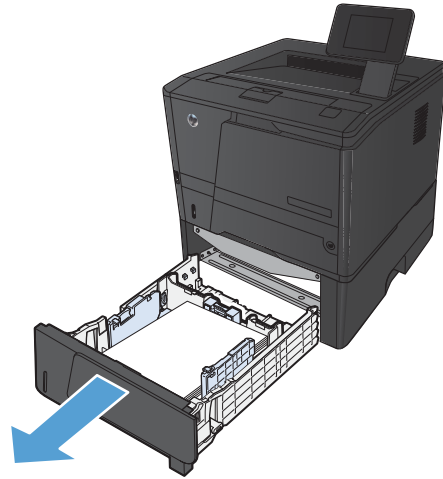
3. Lắp khay lại.



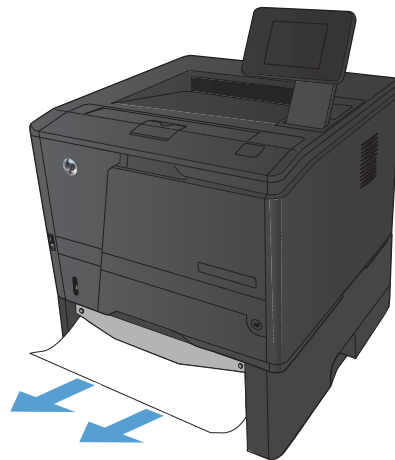
4. Bấm nút **OK** để tiếp tục in.

Gỡ giấy kẹt trong Khay tùy chọn 3

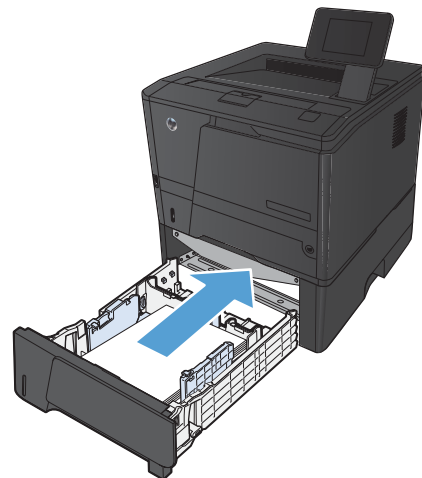
1. Tháo khay ra khỏi sản phẩm.



2. Lấy giấy kẹt ra bằng cách kéo thẳng ra.



3. Lắp khay lại.



4. Bấm nút **OK** để tiếp tục in.

Gỡ giấy kẹt ở ngăn giấy ra phía sau

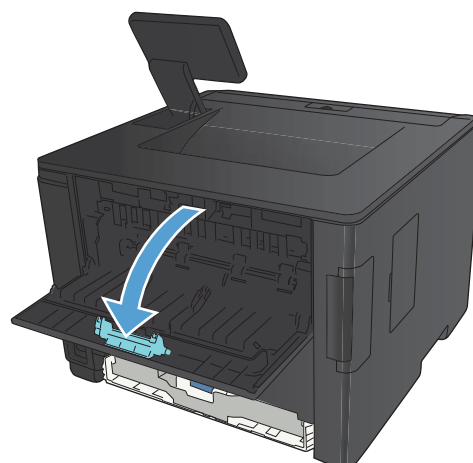
⚠ THẬN TRỌNG: Không dùng vật sắc nhọn như kẹp hoặc kim nhọn để tháo giấy kẹt. Hồng hóc do các vật nhọn sắc gây ra sẽ không được bảo hành.

1. Dùng hai tay, giữ giấy và cẩn thận kéo ra khỏi sản phẩm.



Gỡ giấy kẹt ở khu vực của bộ đảo giấy

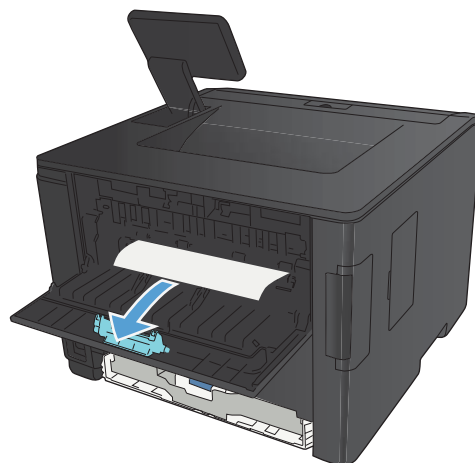
1. Mở cửa sau.



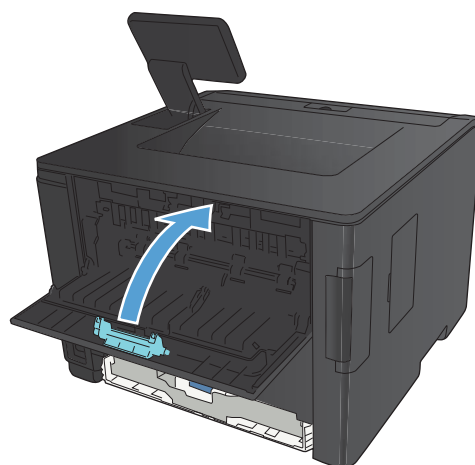
2. Lấy hết giấy kẹt ra.

GHI CHÚ: Nếu giấy rách, hãy gỡ hết các mảnh giấy ra trước khi tiếp tục in.

THẬN TRỌNG: Chờ đến khi khu vực của bộ nhiệt áp nguội trước khi gỡ giấy kẹt.

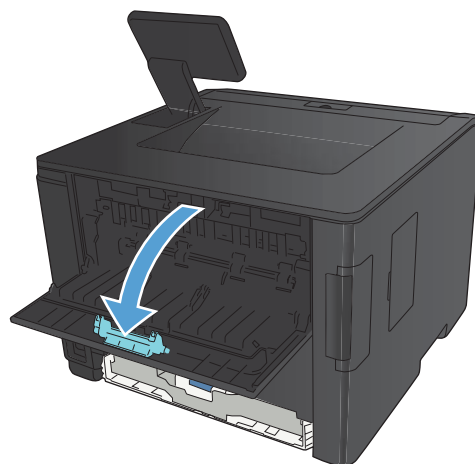


3. Đóng cửa sau.



Gỡ giấy kẹt ở khu vực của bộ nhiệt áp

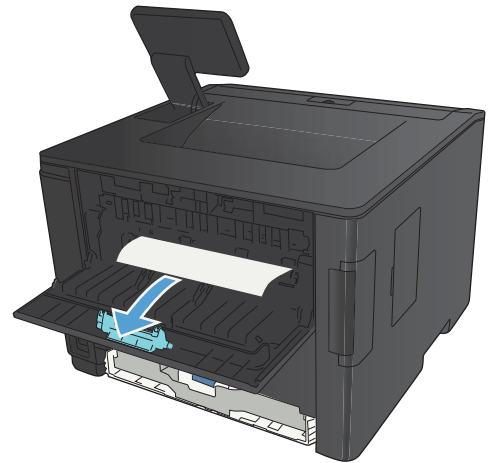
1. Mở cửa sau.



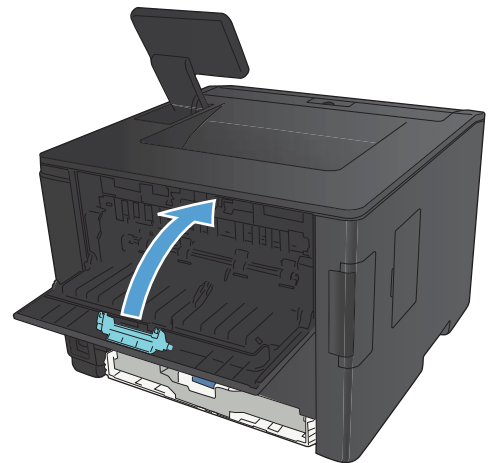
2. Lấy hết giấy kẹt ra.

GHI CHÚ: Nếu giấy rách, hãy gỡ hết các mảnh giấy ra trước khi tiếp tục in.

THẬN TRỌNG: Chờ đến khi khu vực của bộ nhiệt áp nguội trước khi gỡ giấy kẹt.



3. Đóng cửa sau.



Cải thiện chất lượng in

Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)

Kiểm tra cài đặt loại giấy nếu bạn gặp phải bất kỳ sự cố nào sau đây:

- Bột mực bám trên các trang đã in.
 - Nhiều vết mực xuất hiện trên các trang đã in.
 - Các trang đã in bị quăn.
 - Bột mực bám trên các trang đã in.
 - Các trang đã in có một số vùng nhỏ không được in.
1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
 2. Chọn sản phẩm, sau đó nhấp vào nút **Thuộc tính** hoặc **Tùy chọn**.
 3. Nhấp vào tab **Giấy/Chất lượng**.
 4. Từ danh sách **Loại giấy** thả xuống, nhấp vào tùy chọn **Khác....**
 5. Mở rộng danh sách tùy chọn **Loại**.
 6. Mở rộng từng danh mục loại giấy cho tới khi bạn tìm thấy loại giấy đang sử dụng.
 7. Chọn tùy chọn cho loại giấy mà bạn đang sử dụng, sau đó nhấp vào nút **OK**.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (Mac OS X)

Kiểm tra cài đặt loại giấy nếu bạn gặp phải bất kỳ sự cố nào sau đây:


- Bột mực bám trên các trang đã in.
 - Nhiều vết mực xuất hiện trên các trang đã in.
 - Các trang đã in bị quăn.
 - Bột mực bám trên các trang đã in.
 - Các trang đã in có một số vùng nhỏ không được in.
1. Trên menu **Tệp**, hãy nhấp vào tùy chọn **In**.
 2. Trong menu **Máy in**, chọn tùy chọn.
 3. Trên menu **Bản sao & Trang**, hãy nhấp vào nút **Cài đặt Trang**.
 4. Chọn kích thước từ danh sách **Khổ giấy** thả xuống, sau đó nhấp vào nút **OK**.
 5. Mở menu **Kết thúc**.

6. Chọn một loại từ danh sách **Loại vật liệu** thả xuống.
7. Nhấp vào nút **In**.

Kiểm tra tình trạng hộp mực in

In trang tình trạng mực in (bảng điều khiển LCD)


Trang thông tin nằm trong bộ nhớ sản phẩm. Những trang này sẽ giúp kiểm tra và giải quyết các sự cố của sản phẩm.


 **GHI CHÚ:** Nếu ngôn ngữ sản phẩm không được cài đúng cách trong quá trình cài đặt, bạn có thể cài ngôn ngữ theo cách thủ công để máy có thể in các trang thông tin dưới dạng một trong các ngôn ngữ được hỗ trợ. Thay đổi ngôn ngữ bằng cách dùng menu **Cài đặt Hệ thống** trên bản điều khiển hoặc máy chủ Web nhúng.

1. Trên bảng điều khiển của sản phẩm, bấm nút **OK** để mở các menu.
2. Mở menu **Báo cáo**.
3. Chọn mục **Tình trạng Mực in**, sau đó bấm nút **OK** để in báo cáo.
4. Kiểm tra Trang Tình trạng Mực in để biết "Số trang Còn lại Gần đúng" và các thông tin khác liên quan đến hộp mực in.

In trang tình trạng mực in (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)

Trang thông tin nằm trong bộ nhớ sản phẩm. Những trang này sẽ giúp kiểm tra và giải quyết các sự cố của sản phẩm.

 **GHI CHÚ:** Nếu ngôn ngữ sản phẩm không được cài đúng cách trong quá trình cài đặt, bạn có thể cài ngôn ngữ theo cách thủ công để máy có thể in các trang thông tin dưới dạng một trong các ngôn ngữ được hỗ trợ. Thay đổi ngôn ngữ bằng cách dùng menu **Cài đặt Hệ thống** trên bản điều khiển hoặc máy chủ Web nhúng.

1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút Cài đặt .
2. Chạm vào nút **Báo cáo**.
3. Chạm vào nút **Tình trạng Mực in** để in báo cáo.

Kiểm tra tình trạng mực in

Trang tình trạng mực in trình bày các thông tin sau:

- Phần trăm ước tính lượng mực còn lại
- Số trang còn lại gần đúng
- Số bộ phận của hộp mực in HP
- Số các trang được in

In một trang lau dọn


In một trang lau dọn để loại bỏ bụi và bột mực thừa từ đường dẫn giấy nếu bạn gặp phải bất kỳ sự cố nào sau đây:

- Có các vết bột mực trên những trang đã in.
- Bột mực bám trên các trang đã in.
- Nhiều vết mực xuất hiện trên các trang đã in.

In trang lau dọn (bảng điều khiển LCD)

1. Trên bảng điều khiển của sản phẩm, bấm nút **OK** để mở các menu.
2. Mở các menu sau:
 - **Dịch vụ**
 - **Trang Lau dọn**
3. Nạp giấy thường vào Khay 1, sau đó bấm nút **OK** để bắt đầu quá trình lau dọn.
Chờ cho đến khi quá trình lau dọn hoàn tất. Loại bỏ tờ được in.

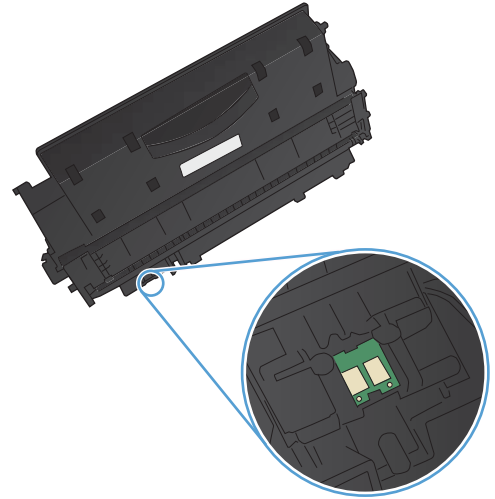
In trang lau dọn (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)

1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút Cài đặt .
2. Chạm vào menu **Dịch vụ**.
3. Chạm vào nút **Trang Lau dọn**.
4. Nạp giấy khổ letter hoặc A4 khi máy nhắc bạn.
5. Chạm vào nút **OK** để bắt đầu quá trình lau dọn.
Chờ cho đến khi quá trình lau dọn hoàn tất. Loại bỏ tờ được in.

Kiểm tra hộp mực in xem có bị hỏng hay không

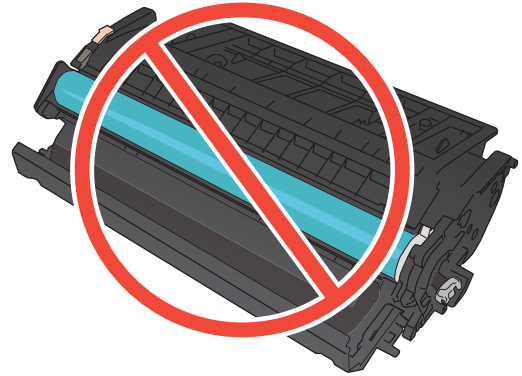
1. Tháo hộp mực in ra khỏi sản phẩm và kiểm tra xem băng dán đã được gỡ ra chưa.

2. Kiểm tra chip bộ nhớ xem có bị hỏng hóc không.



3. Kiểm tra mặt trống hình ở dưới đáy hộp mực in.

THẬN TRỌNG: Không chạm tay vào trục lăn (trống hình) ở dưới đáy hộp mực. Dầu vân tay trên trống hình có thể ảnh hưởng đến chất lượng in.



4. Nếu bạn thấy bất kỳ vết xước, dấu vân tay hoặc hỏng hóc nào khác trên trống hình, hãy thay hộp mực in.
5. Nếu trống hình không bị hỏng hóc, hãy lắc nhẹ hộp mực in một vài lần và lắp lại hộp mực in. In một vài trang nữa để xem sự cố đã được khắc phục chưa.

Kiểm tra môi trường in và giấy

Hãy sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP

Sử dụng giấy khác nếu bạn đang gặp phải bất kỳ sự cố nào sau đây:

- Bản in quá nhạt hoặc bị mờ ở một số vùng.
- Có các vết bột mực trên những trang đã in.
- Bột mực bám trên các trang đã in.

- Các ký tự đã in bị lỗi.
- Các trang đã in bị quăn.

Luôn sử dụng loại và trọng lượng giấy mà sản phẩm này hỗ trợ. Ngoài ra, hãy làm theo những hướng dẫn sau đây khi chọn giấy:

- Sử dụng giấy có chất lượng tốt và không bị rách, không bị rặng cưa, cắt, khắc, lõm đốm, vật thể nhỏ, hạt bụi, quăn góc, bị khuyết, có kẹp giấy và quăn hoặc cong cạnh.
- Sử dụng giấy chưa in.
- Sử dụng giấy dành riêng cho máy in laser. Không sử dụng giấy chỉ dành cho máy in Inkjet.
- Không được sử dụng giấy quá thô. Sử dụng giấy nhẵn mịn hơn thường đem lại chất lượng in tốt hơn.

Kiểm tra môi trường sản phẩm

Xác minh rằng sản phẩm đang hoạt động với các thông số môi trường được liệt kê trong Hướng dẫn Pháp lý và Bảo hành.

Kiểm tra thông số cài đặt lệnh in

Kiểm tra thông số cài đặt Chế độ tiết kiệm

Sản phẩm này có tùy chọn EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) dành cho việc in các bản tài liệu nháp. Sử dụng Chế độ Tiết kiệm có thể sử dụng ít bột mực hơn. Tuy nhiên, sử dụng Chế độ Tiết kiệm cũng có thể làm giảm chất lượng in. Để cải thiện chất lượng, hãy xác minh rằng cài đặt Chế độ Tiết kiệm đã bị vô hiệu hóa.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn sản phẩm, sau đó nhấp vào nút **Thuộc tính** hoặc **Tùy chọn**.
3. Nhấp vào tab **Giấy/Chất lượng**.
4. Xác minh rằng hộp kiểm **Chế độ tiết kiệm** đã được bỏ chọn. Nếu có dấu chọn trong hộp kiểm, hãy nhấp vào hộp kiểm để xóa dấu chọn.

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên Chế độ tiết kiệm (EconoMode). Nếu lúc nào cũng sử dụng Chế độ Tiết kiệm, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

Sử dụng trình điều khiển in đáp ứng tốt nhất nhu cầu in của bạn

Bạn có thể cần sử dụng trình điều khiển in khác nếu trang đã in có các dòng chứa hình ảnh không mong muốn, bị mất chữ, bị mất hình ảnh, định dạng sai hoặc phông chữ bị thay đổi.

Trình điều khiển HP PCL 6

- Được cung cấp dưới dạng trình điều khiển mặc định. Trình điều khiển này được cài đặt tự động bằng trình cài đặt HP.
- Nên sử dụng cho tất cả các môi trường Windows
- Cung cấp tốc độ, chất lượng in tổng thể tốt nhất, và hỗ trợ tính năng sản phẩm cho hầu hết người dùng
- Được phát triển để tương thích với Graphic Device Interface (GDI) của Windows để cho tốc độ tốt nhất trong môi trường Windows
- Có thể không tương thích hoàn toàn với các chương trình phần mềm tùy chỉnh và của bên thứ ba dựa trên PCL 5

Trình điều khiển HP UPD PS

- Nên sử dụng để in với chương trình phần mềm Adobe® hay với các chương trình phần mềm đồ họa chuyên sâu khác
- Hỗ trợ khi in trong trường hợp cần mô phỏng postscript hoặc hỗ trợ phông chữ nháy postscript
- Sẵn có để tải xuống từ www.hp.com/go/upd

Trình điều khiển HP UPD PCL 5

- Nên sử dụng để in trong công việc văn phòng thông dụng trong tất cả các môi trường Windows
- Tương thích với các phiên bản PCL trước và các sản phẩm HP LaserJet cũ hơn
- Sự lựa chọn tốt nhất khi in từ các chương trình phần mềm của bên thứ ba hoặc chương trình phần mềm tùy chỉnh
- Sự lựa chọn tốt nhất khi hoạt động trong các môi trường hỗn hợp có yêu cầu phải cài đặt sản phẩm theo PCL 5 (UNIX, Linux, máy tính trung ương)
- Được thiết kế để sử dụng trong các môi trường Windows trong doanh nghiệp sao cho có thể sử dụng một trình điều khiển duy nhất cho nhiều kiểu máy in
- Được ưa chuộng sử dụng khi in từ một máy tính Windows di động đến nhiều kiểu máy in
- Sẵn có để tải xuống từ www.hp.com/go/upd

Trình điều khiển HP UPD PCL 6

- Nên sử dụng để in trong tất cả các môi trường Windows
 - Cung cấp tốc độ, chất lượng in tổng thể tốt nhất và hỗ trợ tính năng máy in cho hầu hết người dùng
 - Được phát triển để tương thích với Graphic Device Interface (GDI) của Windows để cho tốc độ tốt nhất trong môi trường Windows
 - Có thể không hoàn toàn tương thích với các chương trình phần mềm tùy chỉnh của bên thứ ba xây dựng dựa trên PCL5
 - Sẵn có để tải xuống từ www.hp.com/go/upd
-

Tải xuống các trình điều khiển in bổ sung từ trang Web này: www.hp.com/support/ljm401series.

Sản phẩm không in hoặc in chậm

Sản phẩm không in

Nếu sản phẩm không in, hãy thử các giải pháp sau.


1. Đảm bảo bạn đã bật sản phẩm và bảng điều khiển cho thấy nó đã sẵn sàng hoạt động.
 - Nếu bảng điều khiển không chỉ báo rằng sản phẩm đã sẵn sàng hoạt động, hãy tắt sản phẩm và bật lại.
 - Nếu bảng điều khiển chỉ báo rằng sản phẩm đã sẵn sàng, hãy thử gửi lại một lệnh in.
2. Nếu bảng điều khiển cho biết sản phẩm bị lỗi, hãy xử lý lỗi đó rồi thử gửi lại lệnh in.
3. Đảm bảo các dây cáp được cắm đúng. Nếu sản phẩm được nối mạng, hãy kiểm tra các mục sau:
 - Kiểm tra đèn nằm cạnh cổng kết nối mạng trên sản phẩm. Nếu mạng đang hoạt động thì đèn có màu xanh.
 - Đảm bảo rằng bạn đang sử dụng cáp mạng chứ không phải dây điện thoại để nối mạng.
 - Đảm bảo rằng bộ định tuyến mạng, đầu cắm hoặc công tắc đã được bật và đang hoạt động đúng.
4. Cài đặt phần mềm HP từ đĩa CD đi kèm với sản phẩm hoặc tải xuống trình điều khiển in mới nhất từ www.hp.com. Sử dụng các trình điều khiển in chung có thể làm chậm lệnh xóa khỏi hàng chờ in.
5. Từ danh sách các máy in trên máy tính của bạn, hãy nhấp chuột phải vào tên sản phẩm này, nhấp vào **Properties** (Thuộc tính), rồi mở tab **Ports** (Cổng).
 - Nếu bạn đang sử dụng một cáp mạng để nối mạng, đảm bảo rằng tên máy in có trong tab **Ports** (Cổng) khớp với tên sản phẩm trên trang cấu hình sản phẩm.
 - Nếu bạn đang sử dụng cáp USB và đang kết nối với một mạng không dây, đảm bảo rằng đã đánh dấu ô **Virtual printer port for USB** (Cổng máy in ảo cho USB).
6. Nếu bạn đang sử dụng hệ thống tường lửa cá nhân trên máy tính, nó có thể chặn việc truyền tín hiệu với sản phẩm. Thử tắt tạm thời tường lửa để xem nó có phải là nguồn gây ra sự cố hay không.
7. Nếu máy tính hoặc sản phẩm của bạn được nối mạng không dây, chất lượng tín hiệu thấp hoặc nhiễu sóng có thể làm chậm lệnh in.

Sản phẩm in chậm

Nếu sản phẩm in, nhưng có vẻ chậm, hãy thử các giải pháp sau.

1. Đảm bảo máy tính đáp ứng các thông số kỹ thuật tối thiểu cho sản phẩm này. Để biết danh sách thông số kỹ thuật, hãy truy cập trang Web: www.hp.com/support/ljm401series.
2. Khi bạn cấu hình sản phẩm để in trên một số loại giấy, ví dụ như giấy nặng, sản phẩm sẽ in chậm hơn để nó có thể sấy nóng đúng cách bột mực cho giấy. Nếu cài đặt loại giấy không chính xác cho loại giấy bạn đang sử dụng, hãy thay đổi thông số cài đặt cho đúng loại giấy. Sử dụng chế độ in lưu trữ cũng sẽ làm chậm quá trình in của sản phẩm.
3. Nếu máy tính hoặc sản phẩm của bạn được nối mạng không dây, chất lượng tín hiệu thấp hoặc nhiễu sóng có thể làm chậm lệnh in.

Khắc phục sự cố in walk-up USB

 **GHI CHÚ:** Phần này chỉ áp dụng cho các kiểu Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dn và Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dw.

- [Menu Ổ đĩa USB Flash không mở khi bạn lắp phụ kiện USB](#)
- [Tệp không in từ phụ kiện lưu trữ USB](#)
- [Tệp bạn muốn in không có trong menu Ổ đĩa USB Flash](#)

Menu Ổ đĩa USB Flash không mở khi bạn lắp phụ kiện USB

1. Bạn có thể sử dụng phụ kiện lưu trữ USB hoặc hệ thống tệp mà sản phẩm này không hỗ trợ. Lưu các tệp trên phụ kiện lưu trữ USB thông thường sử dụng hệ thống tệp FAT. Sản phẩm hỗ trợ phụ kiện lưu trữ USB sử dụng FAT12, FAT16, và FAT32.
2. Nếu một menu khác đã mở, hãy đóng menu đó rồi lắp phụ kiện lưu trữ USB.
3. Phụ kiện lưu trữ USB có thể có nhiều phân đoạn. (Một số nhà sản xuất phụ kiện lưu trữ USB cài đặt phần mềm trên phụ kiện để tạo các phân đoạn, tương tự như một đĩa CD). Định dạng lại phụ kiện USB để xóa các phân đoạn đó hoặc sử dụng phụ kiện lưu trữ USB khác.
4. Phụ kiện lưu trữ USB có thể cần nhiều điện hơn so với sản phẩm cung cấp.
 - a. Tháo phụ kiện lưu trữ USB.
 - b. Tắt sản phẩm và sau đó bật lại.
 - c. Sử dụng phụ kiện lưu trữ USB dùng nguồn điện riêng hoặc phụ kiện USB sử dụng ít điện hơn.
5. Phụ kiện lưu trữ USB không hoạt động bình thường.
 - a. Tháo phụ kiện lưu trữ USB.
 - b. Tắt sản phẩm và sau đó bật lại.
 - c. Thử in từ một phụ kiện lưu trữ USB khác.

Tệp không in từ phụ kiện lưu trữ USB

1. Đảm bảo có giấy trong khay.
2. Kiểm tra bảng điều khiển để xem thông báo. Nếu giấy bị kẹt trong sản phẩm, hãy gỡ giấy kẹt.

Tệp bạn muốn in không có trong menu Ổ đĩa USB Flash


1. Bạn có thể thử in một loại tệp mà tính năng in USB không hỗ trợ. Sản phẩm hỗ trợ các loại tệp .PDF và .JPEG.
2. Có thể bạn có quá nhiều tệp trong một thư mục đơn lẻ trên phụ kiện lưu trữ USB. Hãy giảm số tệp trong thư mục này bằng cách chuyển chúng vào thư mục con.
3. Bạn có thể sử dụng bộ ký tự cho tên tệp mà sản phẩm không hỗ trợ. Trong trường hợp này, sản phẩm sẽ thay tên tệp bằng các ký tự của một bộ ký tự khác. Đổi tên các tệp bằng ký tự ASCII.

Giải quyết sự cố kết nối trực tiếp

Nếu bạn kết nối sản phẩm trực tiếp với máy tính, hãy kiểm tra cáp.


- Kiểm tra xem cáp đã cắm vào máy tính và vào sản phẩm chưa.
- Kiểm tra rằng cáp USB không dài quá 5 m. Thử sử dụng cáp ngắn hơn.
- Kiểm tra hoạt động của cáp bằng cách cắm dây cáp vào sản phẩm khác. Thay dây cáp nếu cần.

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây

 **GHI CHÚ:** Phần này áp dụng cho tất cả các kiểu ngoại trừ kiểu Máy in HP LaserJet Pro 400 M401a và Máy in HP LaserJet Pro 400 M401d.

Kiểm tra các mục sau để đảm bảo sản phẩm hiện truyền được tín hiệu qua mạng. Trước khi bắt đầu, hãy in trang cấu hình từ bảng điều khiển sản phẩm và tìm địa chỉ IP của sản phẩm được liệt kê trên trang này.

- [Kết nối vật lý kém](#)
- [Máy tính đang sử dụng địa chỉ IP không chính xác cho sản phẩm này](#)
- [Máy tính không thể giao tiếp với sản phẩm](#)
- [Sản phẩm đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này](#)
- [Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích](#)
- [Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai](#)
- [Sản phẩm bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai](#)

 **GHI CHÚ:** HP không hỗ trợ mạng ngang hàng vì tính năng là chức năng của hệ điều hành Microsoft chứ không phải của trình điều khiển in HP. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập vào trang web của Microsoft tại địa chỉ www.microsoft.com.

Kết nối vật lý kém

1. Hãy kiểm tra xem sản phẩm có được cắm vào đúng cổng mạng bằng cách sử dụng cáp có độ dài phù hợp không.
2. Hãy kiểm tra xem các kết nối cáp có chắc không.
3. Kiểm tra kết nối cổng mạng trên mặt sau của sản phẩm, và chắc chắn rằng đèn hoạt động màu hổ phách và đèn báo tình trạng liên kết màu xanh lá cây vẫn sáng.
4. Nếu vẫn có vấn đề, hãy thử dùng dây cáp hoặc cổng khác trên bộ hub.

Máy tính đang sử dụng địa chỉ IP không chính xác cho sản phẩm này


1. Mở thuộc tính máy in và nhấp vào tab **Ports** (Cổng). Kiểm tra xem địa chỉ IP hiện tại cho sản phẩm có được chọn không. Địa chỉ IP của sản phẩm được liệt kê trên trang cấu hình sản phẩm.
2. Nếu bạn đã cài đặt sản phẩm bằng cổng TCP/IP chuẩn HP, hãy chọn ô **Always print to this printer, even if its IP address changes** (Luôn in vào máy in này ngay cả khi địa chỉ IP thay đổi).
3. Nếu bạn đã cài đặt sản phẩm bằng cổng TCP/IP chuẩn Microsoft, hãy sử dụng tên máy chủ thay cho địa chỉ IP.

4. Nếu đúng địa chỉ IP, hãy xóa sản phẩm và sau đó thêm lại.
5. Tạo cổng HP TCP/IP mới với địa chỉ chính xác.

Máy tính không thể giao tiếp với sản phẩm

1. Kiểm tra giao tiếp mạng bằng cách ping mạng.
 - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn. Đối với Windows, hãy nhấp **Start** (Bắt đầu), nhấp **Run** (Chạy), sau đó nhập `cmd`.
 - b. Nhập `ping` và địa chỉ IP cho sản phẩm của bạn.

Đối với máy Mac OS X, mở Network Utility (Tiện ích mạng), sau đó cấp địa chỉ IP vào đúng trường trong ngăn **Ping**.
 - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian khứ hồi, thì mạng đang hoạt động.
2. Nếu lệnh ping báo lỗi, kiểm tra xem hub mạng có bật hay không, và sau đó kiểm tra các thông số kết nối mạng, sản phẩm và máy tính được cấu hình dùng chung một mạng.

 **GHI CHÚ:** Bạn cũng có thể kiểm tra kết nối mạng bằng cách thử mở Máy chủ Web Nhúng của HP trong trình duyệt Web được hỗ trợ.

Sản phẩm đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này

Hewlett-Packard khuyến nghị nên để thông số này ở chế độ tự động (thông số mặc định). Nếu bạn thay đổi những thông số cài đặt này, bạn cũng phải thay đổi chúng cho mạng của bạn.

Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích

Xác minh rằng mọi chương trình phần mềm mới đều được cài đặt đúng cách và sử dụng trình điều khiển in phù hợp.


Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai

1. Hãy kiểm tra các trình điều khiển mạng, trình điều khiển in và chuyển hướng mạng.
2. Kiểm tra xem hệ điều hành có được cấu hình đúng không.

Sản phẩm bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai

1. Xem lại trang cấu hình để kiểm tra tình trạng của giao thức mạng. Bật nó nếu cần.
2. Định cấu hình lại cài đặt mạng nếu cần.

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây

 **GHI CHÚ:** Phần này chỉ áp dụng cho kiểu Máy in HP LaserJet Pro 400 M401dw.

Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây

- Xác minh rằng cáp mạng không được kết nối.
- Xác minh rằng sản phẩm và bộ định tuyến mạng không dây đã được bật và có điện. Đồng thời đảm bảo rằng bộ thu tín hiệu mạng không dây của sản phẩm đã được bật.
- Xác minh rằng số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) là chính xác. In trang cấu hình để biết SSID. Nếu bạn không chắc liệu SSID có chính xác hay không, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Với các mạng bảo mật, hãy xác minh rằng thông tin bảo mật là chính xác. Nếu thông tin bảo mật không chính xác, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Nếu mạng không dây hoạt động chính xác, hãy thử truy cập vào các máy tính khác trên mạng không dây. Nếu mạng có truy cập Internet, hãy thử kết nối với Internet qua kết nối mạng không dây.
- Xác minh rằng phương thức mã hóa (AES hoặc TKIP) của sản phẩm giống với phương thức mã hóa dành cho điểm truy cập không dây (trên các mạng sử dụng bảo mật WPA).
- Xác minh rằng sản phẩm nằm trong phạm vi của mạng không dây. Đối với hầu hết các mạng, sản phẩm phải nằm trong phạm vi 30 m của điểm truy cập không dây (bộ định tuyến mạng không dây).
- Xác minh rằng các vật cản không chặn tín hiệu của mạng không dây. Loại bỏ bất kỳ vật kim loại lớn nào giữa điểm truy cập và sản phẩm. Đảm bảo các cột, tường hoặc các trụ chống đỡ có chứa kim loại hoặc bê tông không ngăn cách sản phẩm và điểm truy cập không dây.
- Xác minh rằng sản phẩm được đặt cách xa các thiết bị điện có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây. Nhiều thiết bị có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây, trong đó gồm có động cơ, điện thoại không dây, camera hệ thống an ninh, các mạng không dây khác và một số thiết bị Bluetooth.
- Xác minh rằng trình điều khiển in đã được cài đặt trên máy tính.
- Xác minh rằng bạn đã chọn đúng cổng máy in.
- Xác minh rằng máy tính và sản phẩm kết nối với cùng một mạng không dây.
- Đối với Mac OS X, xác minh rằng bộ định tuyến không dây hỗ trợ Bonjour.

Sản phẩm không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất

1. Hãy chắc chắn là sản phẩm đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
2. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
3. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.

4. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.
5. Thử định cấu hình theo cách thủ công từ bảng điều khiển.

Sản phẩm không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba

1. Cập nhật tường lửa bằng bản cập nhật mới nhất hiện có của nhà sản xuất.
2. Nếu chương trình yêu cầu truy cập tường lửa khi bạn cài đặt sản phẩm hoặc cố gắng in, hãy đảm bảo bạn cho phép chương trình chạy.
3. Tạm thời tắt tường lửa, sau đó cài đặt sản phẩm không dây trên máy tính. Bật tường lửa khi bạn đã kết thúc quá trình cài đặt không dây.

Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc sản phẩm

1. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc sản phẩm kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
2. In một trang cấu hình.
3. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên trang cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
4. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho sản phẩm.

Không thể kết nối thêm máy tính với sản phẩm không dây

1. Đảm bảo rằng các máy tính khác nằm trong phạm vi của mạng không dây và không có vật cản nào chặn tín hiệu. Đối với hầu hết các mạng, phạm vi của mạng không dây nằm trong vòng 30 m của điểm truy cập không dây.
2. Hãy chắc chắn là sản phẩm đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
3. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
4. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
5. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.

Sản phẩm không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN.

- Thông thường, bạn không thể kết nối với VPN và các mạng khác cùng một lúc.

Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây

- Đảm bảo bộ định tuyến không dây được bật và có điện.
- Mạng có thể bị ẩn. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể kết nối với mạng bị ẩn.


Mạng không dây không hoạt động

1. Đảm bảo rằng cáp mạng không được kết nối.
2. Để xác minh liệu mạng có mất kết nối hay không, hãy thử kết nối các thiết bị khác với mạng.
3. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
 - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn. Đối với Windows, hãy nhấp **Start** (Bắt đầu), nhấp **Run** (Chạy), sau đó nhập `cmd`.
 - b. Nhập `ping` theo sau là địa chỉ IP của bộ định tuyến.

Đối với máy Mac OS X, mở Network Utility (Tiện ích mạng), sau đó cấp địa chỉ IP vào đúng trường trong ngăn **Ping**.
 - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian khứ hồi, thì mạng đang hoạt động.
4. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc sản phẩm kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
 - a. In một trang cấu hình.
 - b. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên báo cáo cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
 - c. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho sản phẩm.

Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây

Từ bảng điều khiển của sản phẩm, bạn có thể chạy kiểm tra chẩn đoán cung cấp thông tin về các thông số cài đặt mạng không dây.

1. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, chạm vào nút Cài đặt .
2. Mở các menu sau
 - **Cài đặt Hệ thống**
 - **Tự Chẩn đoán**
3. Chạm vào nút **Chạy Kiểm tra Mạng** để bắt đầu kiểm tra. Sản phẩm sẽ in trang kiểm tra hiển thị các kết quả kiểm tra.

Giảm nhiễu trên mạng không dây


Các mẹo sau có thể giảm nhiễu trên mạng không dây:

- Để thiết bị không dây cách xa các vật thể kim loại lớn như tủ đựng hồ sơ và các thiết bị điện tử khác như lò vi sóng và điện thoại không dây. Những vật thể này có thể làm gián đoạn tín hiệu vô tuyến.
- Để thiết bị không dây cách xa kết cấu gạch đá lớn và các kết cấu xây dựng khác. Những vật thể này có thể hấp thụ sóng vô tuyến và làm giảm cường độ tín hiệu.
- Đặt bộ định tuyến không dây vào vị trí trung tâm trong đường ngắm của các sản phẩm không dây trên mạng.

Khắc phục các sự cố phần mềm của sản phẩm với Windows

Không nhìn thấy trình điều khiển in cho sản phẩm này trong thư mục Printer (Máy in)


1. Cài đặt lại phần mềm sản phẩm.

 **GHI CHÚ:** Đóng mọi ứng dụng đang chạy. Để đóng một ứng dụng mà có biểu tượng trên khay hệ thống, bấm chuột phải vào biểu tượng đó và chọn **Close** (Đóng) hoặc **Disable** (Tắt).

2. Thử cắm cáp USB vào một cổng USB khác trên máy tính.

Thông báo lỗi hiển thị trong khi cài đặt phần mềm

1. Cài đặt lại phần mềm sản phẩm.

 **GHI CHÚ:** Đóng mọi ứng dụng đang chạy. Để đóng một ứng dụng mà có biểu tượng trên khay hệ thống, bấm chuột phải vào biểu tượng đó và chọn **Close** (Đóng) hoặc **Disable** (Tắt).

2. Kiểm tra bộ nhớ trống của ổ mà bạn đang cài đặt phần mềm sản phẩm vào. Nếu cần, giải phóng thêm bộ nhớ trống đến mức có thể và cài đặt lại phần mềm sản phẩm.
3. Nếu cần, chạy Disk Defragmenter (Trình giảm phân tán ổ đĩa) và cài đặt lại phần mềm sản phẩm.

Sản phẩm đang ở chế độ Ready (Sẵn sàng) nhưng không in được

1. In trang cấu hình, và kiểm tra chức năng của sản phẩm.
2. Kiểm tra xem tất cả các cáp có được đặt đúng vị trí và có thông số kỹ thuật hay không. Việc kiểm tra bao gồm dây cáp USB và cáp nguồn. Thử dây cáp mới.
3. Kiểm tra xem địa chỉ IP trên trang cấu hình có khớp với địa chỉ IP dành cho cổng phần mềm hay không. Sử dụng một trong các quy trình sau:

Windows XP, Windows Server 2003, Windows Server 2008 và Windows Vista

- a. Nhấp vào **Start** (Bắt đầu).
- b. Nhấp vào **Settings** (Cài đặt).
- c. Nhấp vào **Printers and Faxes** (Máy in và Fax) (sử dụng chế độ xem menu Start (Bắt đầu) mặc định) hoặc nhấp vào **Printers** (Máy in) (sử dụng chế độ xem menu Start (Bắt đầu) cổ điển).
- d. Nhấp chuột phải vào biểu tượng trình điều khiển sản phẩm, sau đó chọn **Properties** (Thuộc tính).
- e. Nhấp vào tab **Ports** (Cổng), sau đó nhấp vào **Configure Port** (Cấu hình cổng).

- f. Kiểm tra địa chỉ IP, sau đó nhấp **OK** hoặc **Cancel** (Hủy).
- g. Nếu địa chỉ IP không giống nhau, xóa trình điều khiển và cài đặt lại trình điều khiển bằng địa chỉ IP đúng.
- h. Tạo cổng HP TCP/IP mới sử dụng địa chỉ IP chính xác.

Windows 7

- a. Nhấp vào **Start** (Bắt đầu).
 - b. Nhấp vào **Devices and Printers** (Thiết bị và Máy in).
 - c. Nhấp chuột phải vào biểu tượng trình điều khiển sản phẩm, sau đó chọn **Printer properties** (Thuộc tính máy in).
 - d. Nhấp vào tab **Ports** (Cổng), sau đó nhấp vào **Configure Port** (Cấu hình cổng).
 - e. Kiểm tra địa chỉ IP, sau đó nhấp **OK** hoặc **Cancel** (Hủy).
 - f. Nếu địa chỉ IP không giống nhau, xóa trình điều khiển và cài đặt lại trình điều khiển bằng địa chỉ IP đúng.
 - g. Tạo cổng HP TCP/IP mới sử dụng địa chỉ IP chính xác.
4. Thử sử dụng địa chỉ IP để mở Máy chủ Web Nhúng của HP trong trình duyệt Web được hỗ trợ.

Giải quyết sự cố phần mềm sản phẩm với Mac OS X

- [Trình điều khiển in không được liệt kê trong danh sách In & Fax hoặc danh sách In & Quét](#)
- [Tên sản phẩm không xuất hiện trong danh sách sản phẩm ở danh sách In & Fax hoặc danh sách In & Quét](#)
- [Trình điều khiển in sẽ không tự động cài đặt sản phẩm bạn đã chọn trong danh sách In & Fax hoặc danh sách In & Quét](#)
- [Một lệnh in không được gửi tới sản phẩm mà bạn muốn](#)
- [Khi kết nối với cáp USB, sản phẩm không xuất hiện trong danh sách In & Fax hoặc danh sách In & Quét sau khi đã chọn trình điều khiển.](#)
- [Bạn đang sử dụng một trình điều khiển in chung khi sử dụng kết nối USB](#)

Trình điều khiển in không được liệt kê trong danh sách In & Fax hoặc danh sách In & Quét

1. Đảm bảo rằng tập tin .GZ của sản phẩm nằm trong thư mục sau trên ổ cứng: Library/Printers/PPDs/Contents/Resources. Cài lại phần mềm nếu cần.
2. Nếu tập tin GZ nằm trong thư mục này, tập tin PPD có thể bị lỗi. Xóa tập tin này sau đó cài lại phần mềm.

Tên sản phẩm không xuất hiện trong danh sách sản phẩm ở danh sách In & Fax hoặc danh sách In & Quét

1. Đảm bảo rằng các dây cáp được nối đúng cách và sản phẩm đã được bật.
2. Sử dụng nút + để thêm sản phẩm vào danh sách **Print & Fax** (In & Fax) hoặc danh sách **Print & Scan** (In & Quét) trong Mac OS X v10.7.
3. Thay thế cáp USB hoặc cáp mạng bằng cáp chất lượng cao.

Trình điều khiển in sẽ không tự động cài đặt sản phẩm bạn đã chọn trong danh sách In & Fax hoặc danh sách In & Quét

1. Đảm bảo rằng các dây cáp được nối đúng cách và sản phẩm đã được bật.
2. Đảm bảo rằng tập tin .GZ của sản phẩm nằm trong thư mục sau trên ổ cứng: Library/Printers/PPDs/Contents/Resources. Cài lại phần mềm nếu cần.
3. Nếu tập tin GZ nằm trong thư mục này, tập tin PPD có thể bị lỗi. Xóa tập tin này sau đó cài lại phần mềm.
4. Sử dụng nút + để thêm sản phẩm vào danh sách **Print & Fax** (In & Fax) hoặc danh sách **Print & Scan** (In & Quét) trong Mac OS X v10.7.
5. Thay thế cáp USB hoặc cáp mạng bằng cáp chất lượng cao.

Một lệnh in không được gửi tới sản phẩm mà bạn muốn

1. Mở hàng chờ in và bắt đầu lại lệnh in.
2. Một sản phẩm khác có cùng tên hoặc có tên tương tự có thể đã nhận lệnh in của bạn. In trang cấu hình để kiểm tra tên sản phẩm. Xác minh rằng tên trên trang cấu hình khớp với tên sản phẩm trong danh sách **Print & Fax** (In & Fax) hoặc danh sách **Print & Scan** (In & Quét) trong Mac OS X v10.7.

Khi kết nối với cáp USB, sản phẩm không xuất hiện trong danh sách In & Fax hoặc danh sách In & Quét sau khi đã chọn trình điều khiển.

Xử lý sự cố phần mềm

1. Đảm bảo rằng hệ điều hành Mac của bạn là Mac OS X 10.5 hoặc mới hơn.
2. Sử dụng nút **+** để thêm sản phẩm vào danh sách **Print & Fax** (In & Fax) hoặc danh sách **Print & Scan** (In & Quét) trong Mac OS X v10.7.

Xử lý sự cố phần cứng

1. Đảm bảo rằng sản phẩm đã được bật.
2. Kiểm tra xem cáp USB đã được nối đúng cách chưa.
3. Đảm bảo rằng bạn đang sử dụng cáp USB Tốc độ Cao thích hợp.
4. Hãy chắc chắn là bạn không có quá nhiều thiết bị USB cùng nối vào một nguồn điện. Tháo tất cả thiết bị ra khỏi chuỗi, rồi nối thẳng cáp vào cổng USB trên máy tính.
5. Kiểm tra xem có hơn hai đầu cắm USB không có điện được cắm thành một hàng trong chuỗi không. Tháo tất cả thiết bị ra khỏi chuỗi, rồi nối thẳng cáp vào cổng USB trên máy tính.



GHI CHÚ: Bàn phím iMac là một đầu cắm USB không có điện.

Bạn đang sử dụng một trình điều khiển in chung khi sử dụng kết nối USB

Nếu bạn đã kết nối cáp USB trước khi cài đặt phần mềm, bạn có thể đang sử dụng trình điều khiển in chung thay vì trình điều khiển cho sản phẩm này.

1. Hãy xóa trình điều khiển in chung.
2. Cài lại phần mềm từ đĩa CD của sản phẩm. Không nối cáp USB cho đến khi chương trình cài đặt phần mềm nhắc bạn.
3. Nếu cài đặt nhiều máy in, hãy đảm bảo rằng bạn đã chọn đúng máy in trong menu thả xuống **Format For** (Định dạng cho) trong hộp thoại **Print** (In).

Xóa phần mềm (Windows)

Windows XP

1. Nhấp **Start** (Bắt đầu), sau đó nhấp **Programs** (Chương trình).
2. Nhấp **HP**, sau đó nhấp vào tên của sản phẩm.
3. Nhấp **Uninstall** (Gỡ cài đặt), và sau đó thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để xóa phần mềm.

Windows Vista và Windows 7

1. Nhấp **Start** (Bắt đầu), sau đó nhấp **Programs** (Tất cả Chương trình).
2. Nhấp **HP**, sau đó nhấp vào tên của sản phẩm.
3. Nhấp **Uninstall** (Gỡ cài đặt), và sau đó thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để xóa phần mềm.

Xóa phần mềm (Mac OS X)

Bạn phải có quyền của người quản trị để xóa phần mềm.

1. Ngắt kết nối sản phẩm khỏi máy tính.
2. Mở **Applications** (Ứng dụng).
3. Chọn **Hewlett Packard**.
4. Chọn **HP Uninstaller** (Trình gỡ cài đặt HP).
5. Chọn sản phẩm trong danh sách thiết bị, sau đó nhấp vào nút **Uninstall** (Gỡ cài đặt).
6. Sau khi gỡ cài đặt phần mềm, hãy khởi động lại máy tính và xóa sạch Thùng rác.

6 Mực in và phụ kiện

- [Đặt hàng các bộ phận, phụ kiện và mực in](#)
- [Chính sách của HP về mực in không phải của HP](#)
- [Trang web giả mao HP](#)

Đặt hàng các bộ phận, phụ kiện và mực in

Giấy và hộp mực in HP chính hãng

www.hp.com/go/suresupply

Đặt hàng các bộ phận hoặc phụ kiện HP chính hãng

www.hp.com/buy/parts


Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ

Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.

Mực	Số bộ phận	Số hộp mực	Mô tả
Hộp mực in HP LaserJet	CF280A (tiêu chuẩn)	80A	Hộp mực đen
	CF280X (mở rộng)	80X	
Khay tiếp giấy	CF284A		Khay 3 chứa 500 tờ
cáp máy in USB 2.0	C6518A		(chuẩn 2 m) cáp nối A-to-B

Chính sách của HP về mực in không phải của HP

Công ty Hewlett-Packard không khuyến khích bạn sử dụng các loại hộp mực in không phải của HP, dù là mới hay tái chế.

 **GHI CHÚ:** Đối với các sản phẩm máy in HP, việc sử dụng hộp mực in không phải của HP hoặc hộp mực in được nạp lại sẽ không ảnh hưởng đến bảo hành hoặc bất kỳ hợp đồng hỗ trợ nào của HP dành cho khách hàng. Tuy nhiên, nếu sản phẩm bị lỗi hoặc hỏng hóc do việc sử dụng hộp mực in không phải của HP hoặc hộp mực in được nạp lại, HP sẽ tính phí thời gian tiêu chuẩn và phí nguyên vật liệu để bảo dưỡng sản phẩm đối với lỗi hoặc hỏng hóc cụ thể.

Trang web giả mạo HP

Truy cập vào www.hp.com/go/anticounterfeit khi bạn lắp một hộp mực in HP và nhận được thông báo trên bảng điều khiển cho biết hộp mực này không phải của HP. HP sẽ giúp xác định xem liệu hộp mực này có phải của chính hãng hay không và thực hiện các bước để khắc phục sự cố.

Hộp mực của bạn có thể không phải là hộp mực chính hãng của HP nếu bạn thấy những hiện tượng sau:

- Trang tình trạng nguồn cung cấp cho biết đã lắp một hộp mực in không phải của HP.
- Bạn gặp phải nhiều sự cố với hộp mực này.
- Hộp mực này trông không giống như hộp mực mọi khi (ví dụ như bao gói khác với kiểu bao gói của HP).

Bảng chú dẫn

A

AirPrint 54

B

bảng điều khiển
định vị 2

bảng điều khiển

nút và đèn 4

Menu báo cáo 8, 9

bản đồ menu, in 8

loại thông báo 88

bảng điều khiển màn hình cảm
ứng

nút và đèn 5

màn hình Chính 6

bảng điều khiển

trợ giúp 87

thông báo, xử lý sự cố 88

báo cáo

Báo cáo Cấu hình 8

Cấu trúc Menu 8

Danh sách phòng PCL 8

Danh sách phòng PCL6 8

Danh sách phòng PS 8

Số lượng trang đã dùng 8

Tình trạng Mục in 8

Tóm tắt Thông tin Mạng 8

Trang thử nghiệm 8

Trang Dịch vụ 8

bìa trước

định vị 2

Bảng điều khiển LCD

nút và đèn 4

C

các cổng

định vị 3

cài đặt

báo cáo mạng 8

trình điều khiển (Mac) 26

cài đặt sẵn trình điều khiển
(Mac) 43

cài đặt mặc định gốc, khôi
phục 86

cài đặt

trình điều khiển 24

cài đặt sẵn (Mac) 43

cài đặt tốc độ liên kết 63

cài đặt in hai mặt, thay đổi 63

cài đặt tiết kiệm 71

cài đặt mặc định gốc, khôi phục
86

cáp USB, số bộ phận 130

cất giữ

hộp mực 76

cổng ghép nối

định vị 3

cổng mạng

định vị 3

cổng nối, cài đặt mặc định 61,
62

cổng nối mặc định, cài đặt 61,
62

cổng walk-up USB

locating 2

cửa sau

định vị 3

Cài đặt EconoMode 71

Cổng USB

định vị 3

CH

chất lượng in

cải thiện 106

chỉnh lại kích thước tài liệu

Windows 39

chỉnh lại kích thước tài liệu

Mac 46

chống giả mạo nguồn cung cấp
130

D

Danh sách kiểu chữ PCL 8

Danh sách kiểu chữ PS 8

Dịch vụ web HP

bật 52

bật 60

Dịch vụ Web

ứng dụng 60

Dịch vụ Web

bật 60

Dịch vụ Web HP

ứng dụng 60

Đ

đèn trên bảng điều khiển 4

đèn

trên bảng điều khiển LCD 4

trên bảng điều khiển màn hình
cảm ứng 5

đèn cảnh báo

bảng điều khiển LCD 4

bảng điều khiển màn hình cảm
ứng 5

đèn màu hở phách 4

đèn sẵn sàng

bảng điều khiển LCD 4

bảng điều khiển màn hình cảm
ứng 5

đèn xanh lá cây 4

đèn mạng không dây 5

đèn và nút trợ giúp

bảng điều khiển màn hình cảm
ứng 5

đường dẫn giấy

lau dọn 108

đặt hàng mực in
 trang Web 129
đặt hàng
 mực in và phụ kiện 130
Đèn LED 4
Địa chỉ IPv4 61
Địa chỉ IPv6 61, 62

G
gỡ cài đặt phần mềm Windows
 127
gỡ cài đặt phần mềm Mac 128

GI
giải quyết
 sự cố in walk-up USB 114
giải quyết sự cố
 các thông báo ở bảng điều
 khiển 88
 danh sách 84
 trả lời chậm 113
 về nạp giấy 97
giấy
 đặt hàng 130
 các loại được hỗ trợ 14
 chọn 109
 kẹt giấy 97
 khó được hỗ trợ 12
 nhiều trang trên một tờ (Mac)
 45
giấy, bia
 in (Mac) 46
 in (Windows) 38
giấy đặc biệt cho bì
 in (Windows) 38
 in (Mac) 46
giấy trong
 loại được hỗ trợ 14

H
hình mờ
 in (Mac) 49
 in (Windows) 48
hoãn chế độ nghỉ
 bật 71
 tắt 71
hoãn ngắt điện
 cài đặt 72
hộp mực
 bảo quản 76
 số bộ phận 130

sử dụng khi ở ngưỡng còn ít
 74
tái chế 76
thay thế 77
 trang tình trạng mực in 8
hộp mực
 không phải của HP 130
hộp mực in
 bảo quản 76
 cài đặt ngưỡng còn ít 74
 kiểm tra hồng học 108
 kiểm tra tình trạng 107
 mở nắp hộp, định vị 2
 số bộ phận 130
 tái chế 76
 thay thế 77
 trang tình trạng mực in 8
hướng
 thay đổi (Windows) 36
 thay đổi (Mac) 45
hướng dọc
 thay đổi (Windows) 36
 thay đổi (Mac) 45
hướng ngang
 thay đổi (Windows) 36
 thay đổi (Mac) 45
hướng trang
 thay đổi (Windows) 36
 thay đổi (Mac) 45
hủy
 lệnh in (Mac) 49
 lệnh in (Windows) 47
Hộp công cụ Thiết bị HP, sử
 dụng 65
HP ePrint
 sử dụng 52
 thiết lập 52, 53
HP Web Jetadmin 68

I
in
 báo cáo sản phẩm 8, 9
 cài đặt (Mac) 43
 tờ phụ kiện lưu trữ USB 55
in chất lượng phù hợp để lưu trữ
 tạo 51
 bảng điều khiển LCD 51
 bảng điều khiển màn hình cảm
 ứng 51

in hai mặt
 cài đặt tự động (Windows)
 31
 cài đặt thủ công (Windows)
 32
 cài đặt tự động (Mac) 43
 cài đặt thủ công (Mac) 44
in hai mặt
 cài đặt tự động (Mac) 43
 cài đặt thủ công (Mac) 44
in n-up
 in (Windows) 34
 Mac 45
in trên cả hai mặt
 cài đặt tự động (Windows) 31
 cài đặt thủ công (Windows)
 32
 cài đặt tự động (Mac) 43
 cài đặt thủ công (Mac) 44
in Walk-up USB 55

J
Jetadmin, HP Web 68

K
kẹt giấy
 định vị 98
 ngăn chặn 97
 ngăn giấy ra, xử lý 103
 theo dõi số 8
 vị trí 98
kết nối nguồn
 định vị 3
kết nối USB
 xử lý sự cố 116
kiểm tra chẩn đoán mạng không
 dây 121
kiểu chữ
 danh sách, in 8
kích thước trang
 chỉnh lại kích thước tài liệu cho
 vừa (Mac) 46
 chỉnh lại kích thước tài liệu cho
 vừa (Windows) 39
Khay 1
 định vị 2
 nạp 15
Khay 2
 định vị 2
 nạp 15

Khay 3
 nạp 15

KH

khay
 kẹt giấy, xử lý 100, 102
 khổ giấy được hỗ trợ 12
 loại giấy được hỗ trợ 14

khay 1
 kẹt giấy, xử lý 98

khắc phục sự cố
 không trả lời 112

khắc phục sự cố
 sự cố in walk-up USB 114

khay tiếp giấy
 định vị 2
 đang nạp giấy 15
 nạp 15

khe cho cáp an toàn
 định vị 3

khoá
 sản phẩm 69

khôi phục cài đặt mặc định gốc
 86

khổ giấy
 chọn (Windows) 47
 chọn khổ tùy chỉnh (Mac) 49
 chọn kích thước tùy chỉnh
 (Windows) 47

khổ giấy
 chọn (Mac) 49

L

làm sạch
 đường dẫn giấy 108

lệnh in
 hủy (Windows) 47

lệnh in
 hủy (Mac) 49

loại giấy
 chọn (Mac) 45
 chọn (Windows) 37
 kiểm tra cài đặt 106

loại giấy được hỗ trợ 14

lỗi
 phần mềm 123

lỗi tắt (Windows)
 sử dụng 28
 tạo 29

M

mạng
 địa chỉ IPv4 61, 62
 báo cáo cài đặt 8
 cài đặt sản phẩm 58
 cài đặt, xem 61
 cài đặt, thay đổi 61
 cổng nối mặc định 61, 62
 kiểm tra mạng không dây 121
 mật khẩu, cài đặt 69
 mật khẩu, thay đổi 69
 mật nạ mạng phụ 61, 62
 tên sản phẩm, thay đổi 62
 trang cấu hình 8

mạng không dây
 kiểm tra chẩn đoán 121
 troubleshooting 119

màn hình cảm ứng 5

mặc định, khôi phục 86

mặt nạ mạng phụ 61, 62

menu, bảng điều khiển
 bản đồ, in 8

môi trường giấy 109

môi trường in 109

mở nắp hộp, định vị 2

mũi tên phải
 bảng điều khiển LCD 4
 bảng điều khiển màn hình cảm
 ứng 5

mũi tên quay về
 bảng điều khiển LCD 4

mũi tên trái
 bảng điều khiển LCD 4
 bảng điều khiển màn hình cảm
 ứng 5

mức in
 đặt hàng 129, 130
 cài đặt ngưỡng còn ít 74
 không phải của HP 130
 số bộ phận 130
 sử dụng khi ở ngưỡng còn ít
 74
 tái chế 76
 thay hộp mực in 77
 tình trạng, xem bằng Tiện ích
 HP dành cho Mac 67

mức in không phải của HP 130

Mac
 cài đặt trình điều khiển 26,
 43

sự cố, xử lý sự cố 125

Tiện ích HP 67

Màn hình chính, bảng điều khiển
 6

Máy chủ Web nhúng
 mở 61, 62, 69
 thay đổi tên sản phẩm 62

Máy chủ Web Nhúng
 thay đổi mật khẩu 69

Máy chủ Web Nhúng của HP
 thay đổi cài đặt mạng 61
 thay đổi tên sản phẩm 62

Máy chủ Web Nhúng của HP
 mở 61, 62, 69
 thay đổi cài đặt mạng 61
 thay đổi mật khẩu 69

Menu báo cáo 8, 9

Menu Ứng dụng 60

N

nạp giấy
 khay tiếp giấy 15

nút
 trên bảng điều khiển LCD 4
 trên bảng điều khiển màn hình
 cảm ứng 5

nút đen
 bảng điều khiển màn hình cảm
 ứng 5

nút cài đặt 4
 bảng điều khiển màn hình cảm
 ứng 6

nút hủy
 bảng điều khiển LCD 4
 bảng điều khiển màn hình cảm
 ứng 5

nút mạng 6

nút mạng không dây 6

nút màn hình chính 5

nút mực in 6

nút nguồn
 locating 2

nút thông tin 6

nút trên bảng điều khiển 4

nút ứng dụng 6

Nút Dịch vụ Web 6

Nút Ok 4

Nút USB 6

NG

- ngăn, giấy ra
kẹt giấy, xử lý 103
- ngăn, ra
định vị 2
- ngăn giấy ra
định vị 2
- nguồn cung cấp
hàng giả 130
- nguồn cung cấp giả 130

NH

- nhiều trang in trên một tờ giấy
in (Windows) 34
- nhiều trang trên một tờ
Mac 45
- nhiều trang trên một tờ giấy
in (Windows) 34
- nhiều trên mạng không dây 122

PH

- phần mềm
gỡ cài đặt cho Windows 127
- gỡ cài đặt Mac 128
- sự cố 123
- HP Web Jetadmin 68
- Tiện ích HP dành cho Mac 67
- phong bì
khô được hỗ trợ 12
- phụ kiện
đặt hàng 129, 130
- phụ kiện lưu trữ USB
in từ 55

Q

- quản lý mạng 61

S

- số bộ phận
hộp mực in 130
- số kiểu
định vị 3
- số sê-ri
định vị 3
- số trang 8
- sự cố nạp giấy
giải quyết 97

T

- tập sách mỏng
in (Mac) 46
- in (Windows) 40
- tình trạng
mực in, in báo cáo 8
- tự động in hai mặt
với Windows 31
- Tiện ích Định lại cấu hình của HP
cài đặt mạng 58
- Tiện ích HP, Mac 67
- Tiện ích HP dành cho Mac
mở 67
- tính năng 67
- Bonjour 67
- Trang web
báo cáo gian lận 130
- Trang web giả mạo 130
- Trang web giả mạo HP 130
- Trình điều khiển in HP PCL 6 111
- Trình điều khiển in HP UPD PS
111
- Trình điều khiển in HP UPD PCL
5 111
- Trình điều khiển in HP UPD PCL
6 111
- Tự động in hai mặt
với Mac 43
- TCP/IP
định cấu hình thông số IPv4 theo
cách thủ công 61, 62

TH

- thay đổi kích thước tài liệu
Windows 39
- thay hộp mực in 77
- thông báo, bảng điều khiển 88
- thông báo lỗi, bảng điều khiển
88
- thông số cài đặt lệnh in
kiểm tra 110
- thông số cài đặt Chế độ tiết kiệm
kiểm tra 110

TR

- trang đã dùng 8
- trang cấu hình 8
- trang dịch vụ 8
- trang giấy kẹt. Xem kẹt giấy

- trang tình trạng mực in 8
- in 107
- trang Web
đặt hàng mực in 129
- trạng thái
màn hình Chính, bảng điều
khiển 6
- trạng thái
Tiện ích HP, Mac 67
- trạng thái sản phẩm 6
- trình điều khiển
trang đã dùng 8
- thay đổi cài đặt (Windows) 24
- thay đổi cài đặt (Mac) 26
- cài đặt sẵn (Mac) 43
- cài đặt (Mac) 43
- trình điều khiển máy in (Windows)
được hỗ trợ 22
- thay đổi cài đặt 24
- trình điều khiển in (Mac)
thay đổi cài đặt 26
- cài đặt 43
- trình điều khiển máy in (Mac)
cài đặt 43
- trình điều khiển in
chọn 110
- trợ giúp, bảng điều khiển 87
- trợ giúp trực tuyến, bảng điều
khiển 87

U

- ứng dụng
tải xuống 60

V

- vật liệu
nhiều trang trên một tờ (Mac)
45
- việc tái chế mực in 76

W

- Windows
cài đặt trình điều khiển 24

X

- xử lý sự cố
danh sách kiểm tra 84
- sự cố mạng 117
- xử lý sự cố
các thông báo ở bảng điều
khiển 88

kẹt giấy	97
kết nối USB	116
mạng có dây	117
mạng không dây	119
sự cố nạp giấy	97
sự cố với máy Mac	125
sự cố với Windows	123



CF270-91037

